

Cầu đến TERABITHIA

_ Katherine Paterson _

Dịch: Kurz

DÀNH TẶNG:

Tôi viết cuốn sách này

cho con trai tôi

David Lord Paterson

nhưng sau khi đọc cuốn sách

con muốn tôi đặt vào đây tên của Lisa nữa,

và tôi sẽ làm thế.

Cho

David Paterson và Lisa Hill

Hurraayyyy.

MỤC LỤC

Chương	Trang
1 - Jesse Oliver Aarons, Con	2
2 - Leslie Burke	8
3 - Đứa trẻ nhanh nhất khối Năm	15
4 - Luật của Terabithia	23
5 - Những sát thủ không lồ	38
6 - Sự xuất hiện của Hoàng tử Terrien	46
7 - Căn phòng vàng	53
8 - Lễ Phục sinh	64
9 - Lời nguyên độc	71
10 - Một ngày hoàn hảo	77
11 - Không!	84
12 - Bị bỏ lại	90
13 - Bắc cầu	95

MỘT – Jesse Oliver Aarons, Con

Brừm, brừm, brừm (tiếng nổ máy). Tốt. Bố đã rời đi cùng chiếc xe bán tải. Nó có thể dậy được rồi. Jess trượt khỏi giường và trùm vào bộ áo liền quần. Nó còn chả thèm để tâm đến việc mặc thêm vào trong một cái áo vì một khi đã bắt đầu chạy thì nó sẽ thấy nóng như chảo mỡ đang sôi ấy dù không khí buổi sáng mát mẻ thế nào, và cả giày nữa vì gan bàn chân nó bây giờ cũng cứng như đôi giày thể thao sờn rách của nó vậy.

“Anh đi đâu thế Jess?” – May Belle ngẩng cái đầu ngái ngủ lên từ chiếc giường đôi chỗ nó và Joyce Ann ngủ.

“Suyt” – Jess ढ़e. Tường mỏng lắm. Mẹ sẽ bực kinh khủng nếu chúng đánh thức bà sớm thế này.

Nó vỗ nhẹ lên tóc Belle và kéo tấm mền lên tận cằm con bé. “Ngay bãi chẵn thả thôi” – Nó thì thầm. May Belle mỉm cười và vùi đầu dưới tấm mền.

“Anh sẽ chạy à?”

“Chắc vậy.”

Đương nhiên là nó sẽ chạy. Nó đã dậy sớm mỗi ngày trong cả mùa hè này để chạy. Nó đồ rằng nếu nó chăm chỉ - và thề có Chúa, nó đã chăm chỉ - thì nó có thể sẽ là người chạy nhanh nhất khối Năm khi đi học lại. Nó phải là người nhanh nhất – không phải là một trong những người nhanh nhất hay gần như nhanh nhất, mà là đứa nhanh nhất. Nhất của nhất luôn.

Nó nhón chân ra khỏi nhà. Căn nhà ẹp ẹp đến mức mỗi bước chân đặt xuống là cả ngôi nhà sẽ rít lên, nhưng Jess đã phát hiện ra là nếu nó nhón từng bước, ngôi nhà sẽ chỉ rên rỉ một chút xịu, và nó sẽ ra được khỏi cửa mà không đánh thức Mẹ, Ellie, Brenda hay Joyce Ann. May Belle lại là chuyện khác. Con bé sắp bảy tuổi, và tôn thờ thằng anh nó, điều mà thực ra cũng ổn thôi. Khi bạn là đứa con trai duy nhất trong năm chị em, và hai bà chị cả đã coi thường bạn kể từ khi bạn không cho chúng trang điểm và xoay bạn vòng vòng trong cái xe búp bê cũ gỉ sét của chúng nữa, và đứa nhỏ nhất khóc ngay khi bạn liếc nhìn nó, thì có một ai đó tôn thờ mình cũng khá dễ chịu. Mặc dù đôi lúc cũng khá là bất tiện đấy.

Thằng bé bắt đầu guồng chân qua sân. Hơi thở của nó phả vào không khí lạnh tháng Tám. Bây giờ vẫn còn sớm. Đến trưa lúc Mẹ bảo nó ra ngoài làm việc thì sẽ trời nóng thôi.

Cô Bessie nhìn nó ngái ngủ lúc nó trôi qua đồng sắt vụn rồi qua hàng rào vào bãi chăn thả. “Um bôôô”, Bessie kêu, và nhìn quanh giống như một bé May Belle với đôi mắt nâu to, mơ màng.

“Chào Bessie,” Jess nói dịu dàng. “Ngủ tiếp đi chứ.”

Bessie thơ thẩn đến chỗ cỏ xanh hơn – phần lớn bãi chăn thả đều khô cháy – và ngón cả một miệng đầy.

“Có thể chứ. Cứ ăn sáng đi *quý cô*. Đừng để ý đến tôi.”

Nó luôn luôn bắt đầu từ phía Tây Bắc bãi chăn, quỳ xuống như những vận động viên điền kinh nó thấy trên tivi.

“Đoàng” (*tiếng súng*), nó kêu, và bắt đầu chạy như bay quanh bãi. Cô Bessie thơ thẩn giữa bãi, nhìn theo nó với đôi mắt mơ màng, nhai trệu trạo. Bessie trông không thông minh lắm, dù là với loài bò, nhưng cũng đủ thông minh để biết tránh khỏi đường của Jess.

Mái tóc xám tro xoa tung trước trán nó, tay chân nó chia ra mọi hướng khi nó chạy. Nó chưa bao giờ học chạy một cách bài bản cả, nhưng nó có cặp chân dài ở tuổi lên mười, và chẳng ai dai sức bằng nó cả.

Trường Tiểu học Lark Creek thiếu thốn đủ đường, đặc biệt là dụng cụ thể thao, thế nên mấy quả bóng lúc nào cũng rơi vào tay mấy lớp lớn vào giờ ra chơi sau bữa trưa. Dù cho lúc đầu khối Năm có bóng, thì chẳng đến nửa tiếng chúng cũng ở trong tay lớp Sáu, lớp Bảy rồi. Mấy thằng con trai lớn hơn luôn chiếm chỗ cao ráo giữa sân trên để chơi bóng, trong khi bọn con gái giành một chỗ nhỏ cũng ở trên ấy để nhảy lò cò, nhảy dây và tùm năm tùm ba buôn chuyện. Thế nên bọn con trai lớp dưới đành bắt đầu cái trò thi chạy này. Chúng xếp hàng ở một phía chỗ sân dưới, chỗ mà không đầy bùn sinh thì cũng khô nát vết bánh xe. Earle Watson, thằng bé chạy thì kém nhưng được cái mồm to, sẽ kêu “Đoàng!” và bọn trẻ vùng chạy đến chỗ cái vạch mà chúng đánh dấu ở phía kia sân.

Jesse đã thắng một lần năm ngoái. Không phải mỗi một vòng mà cả cuộc đua. Mỗi một lần thôi. Nhưng nó đã được ném hương vị chiến thắng. Trước giờ nó lúc nào cũng là “thằng bé dờ hơi suốt ngày vẽ”. Nhưng hôm đó - ngày hai mươi hai tháng Tư, một ngày thứ Hai mưa phùn, mọi chuyện đã xảy ra như thế - nó chạy nhanh hơn tất cả bọn chúng, trong khi bùn đỏ tràn vào giày nó qua lỗ thùng ở đế.

Suốt cả ngày hôm đó, và đến tận bữa trưa hôm sau, nó đã là “đứa nhanh nhất của khối Ba, khối Bốn và khối Năm”, mà lúc ấy nó mới chỉ là một đứa lớp Bốn. Vào thứ Ba, Wayne

Pettis lại thắng như thường lệ. Nhưng năm nay Wayne Pettis sẽ lên lớp Sáu. Nó đã bắt đầu chơi bóng đá sau Giáng Sinh và chơi bóng chày từ tháng Sáu với mấy đứa lớn hơn. Ai cũng có cơ hội trở thành người chạy nhanh nhất, và cùng với *Cô Bessie*, năm nay đó sẽ là Jesse Oliver Aarons, Con.

Jess vung tay mạnh hơn và chúi đầu về cái hàng rào phía xa. Nó có thể nghe thấy mấy đứa lớp Ba hét tên nó. Chúng sẽ đi theo nó như thể nó là một ngôi sao nhạc đồng quê. May Belle sẽ tự hào lắm. Anh nó là người chạy nhanh nhất, là người giỏi nhất. Và đó sẽ là điều mà bọn trẻ lớp Một kể đi kể lại.

Có khi cả Bố cũng tự hào ấy chứ. Jess của một khúc ngoặt. Nó không thể chạy nhanh mãi được, nhưng vẫn tiếp tục chạy – điều này làm nó dẻo dai hơn. May Belle có thể kể với Bố, và như thế nó, Jess, trông sẽ không giống một kẻ huênh hoang.

Có thể Bố sẽ tự hào lắm và quên đi những mệt mỏi từ những chuyến xe đi về từ Washington cũng như công việc đào bới, kéo lê suốt cả ngày. Có thể Bố sẽ ngồi xuống sàn và cùng nó đấu vật như những ngày xưa. Bố hẳn sẽ ngạc nhiên lắm trước sức khỏe mà nó có được trong mấy năm qua.

Cơ thể nó rên rỉ đòi dừng lại, nhưng Jess vẫn tiếp tục. Nó phải dạy cái cơ thể yếu đuối này ai mới là chủ.

“Jess”. Là May Belle, kêu tên nó từ phía bên kia đồng sắt vụn. “Mẹ bảo anh phải về và ăn ngay bây giờ. Để việc vất vả lại đó”.

Chết thật. Nó chạy lâu quá rồi. Bây giờ thì mọi người đều biết nó đã ra ngoài và sẽ la rầy nó cho xem.

“Ừ, được rồi.” Nó quay lại, vẫn chạy, và hướng về phía đồng sắt vụn. Không lỡ mất nhịp nào, nó trèo qua hàng rào, qua đồng sắt vụn, gõ vào đầu May Belle (“Ồiii!”), và bước vào nhà.

“Ê, nhìn ngôi sao Olympic này,” Ellie nói, dẫn hai cái cốc xuống bàn, cà phê đen và đặc sánh ra ngoài. “Toát mồ hôi như một con la kiệt sức.”

Jess kéo mớ tóc ướt sũng ra khỏi mặt và quăng mình xuống băng ghế gỗ. Nó cho hai thìa đầy đường vào cốc của mình và vừa xì xụp uống vừa tránh để cà phê làm bỏng miệng.

“Ôiiiiii, Mẹ ơi, nó hôi quá.” Brenda kẹp lấy mũi bằng ngón út, cố tỏ ra tởm nhỵ. “Bắt nó tắm đi.”

“Đến chỗ vòi và rửa ráy đi,” mẹ nó nói mà không rời mắt khỏi bếp. “Và nhanh lên. Cái đồng kiềm mạch này đã cháy xém dưới đáy nồi rồi đây này.”

“Ôi Mẹ à! Lại nữa sao.” Brenda rên rỉ.

Lạy Chúa, nó rất mệt. Chẳng có cơ bắp nào trong người nó không đau cả.

“Mày nghe Mẹ nói gì rồi đấy,” Ellie quát vào lưng nó. “Con không thể chịu nổi nữa, Mẹ ơi!” Brenda lại kêu. “Bảo nó với cái mùi kinh khủng của nó biến khỏi ghế đi.”

Jess áp má xuống mặt bàn thô nhám. “Jess-see!” Bây giờ thì Mẹ nó quay ra nhìn. “Và mặc áo vào.”

“Vâng Mẹ.” Nó kéo lê mình đến cái vòi. Chỗ nước nó vỗ lên mặt và tay châm vào lạnh như băng. Làn da nóng hổi của nó sờn gai ốc dưới dòng nước lạnh.

May Belle đang đứng ở cửa bếp nhìn nó.

“Lấy cho anh cái áo, May Belle.”

Con bé nhìn như thể nó chuẩn bị nói không, nhưng rồi nó nói, “Đáng ra anh không nên gõ vào đầu em,” và ngoan ngoãn đi lấy cái áo. Ôi May Belle tốt bụng. Joyce Ann hẳn sẽ gào lên chỉ vì cái gõ nhẹ đó. Tuổi lên bốn quả là một nỗi đau thuần túy.

“Mẹ có rất nhiều việc cần người ở đây sáng nay.” Mẹ chúng thông báo khi họ ăn xong cháo kiềm mạch với *red gravy**. Mẹ chúng đến từ Georgia* và vẫn nấu ăn như mấy người ở đó.

“Ôi, Mẹ à!” Ellie và Brenda la lên oai oái. Hai đứa nó trốn việc còn nhanh hơn châu chấu nhảy qua ngón tay người ta.

“Mẹ à, Mẹ hứa là con và Brenda có thể đi Millburg mua sắm cho năm học mới mà.”

“Các cô làm gì có tiền để mua sắm!”

* Red gravy: Một loại sốt cà chua (Mọi chú thích đều là của người dịch)

* Một bang phía Nam nước Mỹ. Phong cách nấu ăn ở vùng này thường có nguyên liệu chính là bí đao, cà chua, ngô và kiềm mạch.

“Mẹ. Chúng con chỉ đi thăm thú xung quanh thôi.” Ôi Chúa ơi, Jess chỉ mong Brenda ngừng cái trò rên rỉ của nó lại. “Sắp Giáng Sinh! Mẹ chả muốn chúng con có *mấy niềm vui* nào.”

“*Chút niềm vui*” Ellie nghiêm túc chỉnh em nó.

“Ôi im đi.”

Ellie lờ con bé và tiếp, “Miz Timmons sẽ đến đón bọn con. Con bảo với Lollie hôm Chủ Nhật là Mẹ bảo được. Thật là xấu hổ nếu con gọi cho nó và bảo Mẹ đã thay đổi quyết định.”. “Ồ, nhưng mẹ chả có *mấy tiền* nào mà cho chúng mày.”

Ít tiền nào, một giọng thì thầm trong đầu Jess.

“Con biết, thưa Mẹ. Chúng con chỉ xin năm đô mà Bố đã hứa với chúng con thôi. Không hơn.”

“Năm đô nào?”

“Thôi nào, Mẹ nhớ mà.” Giọng Ellie chột trở nên ngọt ngào hơn cả một thanh Mars Bar tan chảy. “Tuần vừa rồi Bố nói là chúng con nên đi mua gì đấy cho năm học mới.”

“Đây cầm lấy.”, Mẹ nói một cách cẩu thả, với cái ví nhựa tổng hợp của mình chõ cái giá trên bếp lò. Bà đếm lấy năm tờ tiền nhăn nhúm.

“Mẹ” – Brenda lại bắt đầu – “cho bọn con thêm một tờ nữa đi mà? Như thế mỗi đứa chúng con sẽ được ba tờ?”

“Không!”

“Mẹ, người ta chả mua được gì với hai đô rưỡi cả. Mỗi một túi giấy vớ cũng đã – “

“Không!”

Ellie đứng dậy một cách ồn ào và bắt đầu lau bàn. “Đến lượt mày rửa bát, Brenda.” Nó nói lớn.

“Ồ kìa, Ellie.”

Ellie gõ nó bằng cái thìa. Jesse đã nhìn thấy ánh mắt ấy. Breda im bất lời rên rĩ đang sắp sửa thoát ra khỏi đôi môi bóng nhẫy son Rose Lustre của nó. Nó không thông minh bằng Ellie, nhưng cũng hiểu rằng đừng đại mà quá đà với Mẹ.

Đến lúc Jess phải bắt đầu công việc thường lệ rồi. Mẹ chả bao giờ sai bọn trẻ con làm việc, kể cả thằng bé có làm được một mình thì nó cũng thường hay nhờ May Belle làm cái gì đấy. Nó lại gục xuống bàn. Cuộc chạy sáng nay làm nó mệt. Nó nghe thấy tiếng động cơ chiếc Buick già nua của nhà Timmons – “Thèm dầu.” Bố nó thường bảo – và sau đấy là âm thanh ồn ào vui vẻ ngoài cửa khi Ellie và Brenda nhập hội với bảy người nhà Timmons.

“Được rồi, Jesse. Nhắc cái thân lười biếng của con khỏi ghé đi. Bàu sữa của *Cô Bessie* có khi chạm đất rồi đấy. Mà con còn phải lượm đậu nữa cơ mà.”

Lười biếng. Nó chính là đứa lười biếng. Nó tì cái đầu nặng nề khốn khổ của mình thêm một phút nữa trên mặt bàn.

“Jess-se!”

“Vâng, thưa Mẹ. Con đi đây.”

May Belle là người đến chỗ vườn đậu và thông báo với nó là có người đang chuyển vào Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin ở trang trại kế bên. Jess vuốt tóc khỏi mắt và liếc nhìn. Đúng thật. Một chiếc U-Haul đang đỗ ngay ngoài một trong những cánh cửa lớn chấp vá. Máy người này chắc phải dọn nhiều rác lắm. Nhưng cũng không lâu đâu. Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin là một ngôi nhà nông thôn cũ kĩ già nua mà người ta chuyển vào vì chả có chỗ nào khả dĩ để đi cả, và sẽ chuyển đi nhanh nhất có thể. Sau này nghĩ lại nó thấy thật dị thường rằng nơi ấy chắc chắn là nơi quan trọng nhất đời nó, vậy mà vào lúc đó nó xem như chả có gì hết.

Bọn ruồi vo ve xung quanh khuôn mặt và đôi vai đầy mồ hôi của nó. Nó thả đám đậu vào xô và vỗ hai tay vào nhau. “Đưa anh cái áo, May Belle.”. Bây giờ bọn ruồi là vấn đề lớn hơn bất cứ chiếc U-Haul nào.

May Belle đi đến và nhặt chiếc áo từ chỗ nó bị vứt xuống trước đó. Con bé quay lại với chiếc áo kẹp trong hai ngón tay đưa ra trước, cách mũi càng xa càng tốt.

“Eoooo, mùi kinh quá.” Nó nói, nghe giống hệt Brenda.

“Im đi.” Jess nói và lấy chiếc áo khỏi tay con bé.

HAI – Leslie Burke

Đến tận bảy giờ Ellie và Brenda mới về. Jess đã hoàn thành việc hái lượm và giúp Mẹ đóng hộp chỗ đậu. Bà chẳng bao giờ đóng hộp bất cứ thứ gì trừ khi trời nóng như điên, và mấy việc xào nấu biến cái bếp thành một nơi nóng như địa ngục. Đương nhiên là tâm trạng của Mẹ cũng rất tệ, bà đã hét lên với Jess suốt cả chiều và giờ thì quá mệt để nấu bữa tối.

Jess làm bánh kẹp bơ lạc cho mình và hai cô em gái, và vì trong bếp vẫn nóng lắm, lại đầy mùi đậu đến phát buồn nôn nên ba đứa ăn tối ngoài trời.

Chiếc U-Haul vẫn đậu bên ngoài Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin. Jess chẳng thấy ai ra ngoài cả nên chắc là họ chuyển đồ đạc xong xuôi rồi.

“Em mong là họ có con gái, sáu hay bảy tuổi gì đấy,” May Belle nói. “Em muốn có bạn để chơi cùng.”

“Có Joyce Ann còn gì.”

“Em ghét nó. Nó là đồ trẻ con.”

Miệng Joyce Ann hé ra. Hai đứa lớn nhìn cơ thể nhỏ bé run run. Rồi nó rùng mình một cái và khóc rống lên.

“Đứa nào trêu em thế?” Mẹ chúng gào lên từ trong nhà.

Jess thờ dài và nhét miếng bánh kẹp cuối cùng của mình vào cái mồm đang ngoác ra của Joyce Ann. Mắt con bé trợn trừng, cổ nuốt trôi xuống họng cái món quà bất ngờ. Chắc là bây giờ thằng bé sẽ được yên tĩnh một chút.

Jess khép cánh cửa chính nhẹ nhàng sau lưng nó rồi lướt qua Mẹ, bà đang lác lác trên chiếc ghế bếp trong lúc xem tivi. Vào phòng nơi nó và hai đứa em gái ngủ, nó luồn xuống dưới tấm đệm, lôi ra tập giấy và cái bút chì. Rồi, bụng ẹp xuống giường, nó bắt đầu vẽ.

Jess vẽ người ta uống whiskey. Cảm giác yên ổn trùm lên những suy nghĩ rối bời rồi lan xuống khắp cơ thể mệt mỏi và những cơ bắp căng cứng của nó. Chúa ơi, thằng bé thích vẽ biết bao. Thường thì là vẽ động vật. Cơ mà không phải mấy con vật tầm thường như *Cô Bessie* hay lũ gà què, mà là những con vật kì dị đầy vấn đề cơ – chả hiểu vì sao nó cứ muốn mấy con quái vật của mình thành ra *vô phương cứu chữa*. Giờ thì nó đang vẽ một chú hà mã vừa cất mình khỏi mỏm đá, bay vòng vòng – cứ nhìn mấy đường uốn lượn là biết ngay –

hướng về mặt nước phía dưới chỗ mấy con cá ngoi lên với những đôi mắt tròn tròn kinh ngạc. Có một quả bóng bay phía trên chú hà mã – chỗ đáng ra là cái đầu nhưng lại bị thể bởi cái mông – “Ồ!” cái mông kêu. “Hình như tôi quên mất cặp kính của mình thì phải.”

Jesse mỉm cười. Nếu nó đem khoe bức tranh với May Belle, kiểu gì nó cũng phải giải thích trò đùa cho con bé hiểu, nhưng nếu nó có làm thế, con bé sẽ cười giòn tan như tiếng người ta hay nghe thấy trên mấy chương trình truyền hình cho mà xem.

Nó muốn khoe tranh vẽ của mình với Bố, nhưng lại không dám. Lúc nó mới học lớp Một, nó bảo với Bố là mình muốn làm họa sĩ lúc lớn lên. Nó cứ nghĩ Bố sẽ hài lòng lắm. Nhưng không. “Họ dạy cái gì ở ngôi trường *quái quỷ* đó thế?” Bố nó gắt. “Một lũ mấy mụ già biến con trai ta thành cái loại...” Ông ngừng lại trước khi bật ra từ ấy, nhưng Jess hiểu rồi. Đó là một chuyện mà người ta chả thể nào quên nổi, dù bốn năm đã trôi qua.

Điều tàn nhẫn là chả có giáo viên nào thích việc vẽ vờ của nó cả. Mỗi khi bắt gặp nó đang nguệch ngoạc, họ lại phàn nàn nó đang phí phạm thời gian, giấy và tài năng của mình như thế nào. Trừ Cô Edmunds, giáo viên âm nhạc. Cô là người duy nhất mà nó dám khoe thứ gì đấy vờ, nhưng cô chỉ ở trường mỗi một năm, rồi sau đấy thì mỗi vào thứ Sáu.

Cô Edmunds là một trong những điều bí mật của Jess. Nó yêu cô. Không phải kiểu vờ vắn mà Ellie và Brenda hay tám trên điện thoại đâu. Tình cảm của nó quá thật và quá sâu đậm để mà nói ra, thậm chí là nghĩ đến nhiều một chút. Suối tóc đen dài suôn mượt và đôi mắt xanh thẳm. Cô có thể chơi ghi-ta như một ngôi sao phòng thu, và chất giọng thì mềm mượt nhẹ nhàng khiến Jess quẩn quáo. Chúa ơi, cô ấy quá tuyệt vời. Và cô ấy còn thích nó nữa chứ.

Vào một ngày mùa đông năm ngoái, nó đã đưa cô xem một bức tranh của mình. Chỉ là nhét vào tay cô sau giờ học và chạy biến. Thứ Sáu tuần sau đó cô yêu cầu nó ở lại một chút sau giờ học. Cô bảo rằng nó “tài năng một cách bất thường”, và rằng cô mong nó sẽ không để bất cứ điều gì làm nhụt chí, mà “cứ tiếp tục việc vẽ tranh”. Điều này làm Jess tin rằng cô nghĩ nó là đứa giỏi nhất. Không phải kiểu giỏi nhất được công nhận ở trường hay ở nhà, mà là một kiểu giỏi nhất rất đặc biệt. Nó giữ suy nghĩ này sâu kín trong lòng như một kho báu cướp biển. Nó giàu có, rất giàu có, nhưng không một ai được phép biết điều đó cả, trừ người bạn bí mật của nó, Julia Edmunds.

“Nghe cứ như dân hí-pi ấy nhì.” Mẹ bọn trẻ nhận xét sau khi Brenda, người vừa tốt nghiệp lớp Bảy năm ngoái, miêu tả cô Edmunds cho bà nghe.

Rõ ràng cô ấy là thể mà, Jess chẳng tranh cãi gì đâu, nhưng với nó cô là một vẻ đẹp hoang dã bị cầm tù ở ngôi trường bản thiêu già nua này, chắc là do nhầm lẫn. Nhưng nó mong rằng, ước thì đúng hơn, cô sẽ chẳng bao giờ thoát ra và bay biến mất. Nó cố gắng chịu đựng suốt cả tuần học nhặt nhẻo dài ngoằng chỉ mong đến nửa tiếng chiều thứ Sáu ấy, khi họ yên vị trên chiếc thảm sồn rách trong phòng giáo viên (bởi chẳng có nơi nào khác trong tòa nhà để cô Edmunds trải hết đồ đạc của cô ra cả) và hát mấy bài hát kiểu như “Quả bóng bay xinh đẹp của tôi”, “Đây là đất nước của bạn”, “Được tự do là bạn và tôi”, “Cuốn theo chiều gió”*, và bởi Thầy Turner, hiệu trưởng, cứ kiên quyết đòi, bài “Chúa phù hộ Nước Mỹ”*.

Cô Edmunds thường chơi ghi-ta, trong khi bọn trẻ được phép thay phiên vọc cây đàn hạc điện tử, mấy cái keng tam giác, chũm chọe, lục lạc và trống bongo. Lạy Chúa, chả thể nào mà ồn ào hơn được! Tất cả giáo viên đều ghét ngày thứ Sáu. Và rất nhiều học sinh cũng giả vờ như vậy.

Nhưng Jess biết chúng giả tạo như thế nào. Vì vẻ “híp-pi” và “cuồng hòa bình”*, dù cho Chiến tranh Việt Nam đã kết thúc và chả có vấn đề gì khi lại yêu hòa bình cả, bọn trẻ thường chế giễu sự vắng bóng của son trên môi hay những vết cắt trên quần cô Edmunds. Cô thì, đương nhiên rồi, là giáo viên nữ duy nhất từng thấy mặc quần ở trường Tiểu học Lark Creek. Ở Washington hay những vùng lân cận sôi động của nó, hoặc thậm chí là ở Millsburg, thì chẳng sao, nhưng Lark Creek là nơi cực kỳ lỗi một thời trang. Phải mất rất lâu để người dân ở đây chấp nhận rằng cái gì họ thấy trên tivi thì rất bình thường ở những nơi khác.

Thế là bọn học sinh trường Tiểu học Lark Creek ngồi ở bàn học suốt cả ngày thứ Sáu, tìm gõ từng nhịp hồi hộp khi chúng lắng nghe mớ âm thanh lộn xộn vui tai thoát ra từ phòng giáo viên, rồi trải qua nửa tiếng đồng hồ với cô Edmunds dưới sự phù phép của vẻ đẹp hoang dã cũng như mắc lưới trước nhiệt huyết tỏa ra nơi cô, cuối cùng khi rời đi lại giả vờ như chúng không thể bị bịp bởi lũ híp-pi mặc quần bó với một đồng trang điểm trên mắt nhưng chả có tí nào ở mồm.

Jess luôn giữ im lặng. Nó chả thể bảo vệ cô Edmunds chống lại sự bất công và giả tạo được. Với lại, cô ấy cũng chả thèm để tâm đến mấy hành động ngu ngốc ấy. Chúng chả bao

*Một số bài hát tiếng Anh: “My Beautiful Balloon”, “This Land Is Your Land”, “Free to be You and Me”, “Blowing in the Wind”, “God Bless America”.

*Cuồng hòa bình - *Peacenik*: Nhưng người tham gia vào việc phản đối chiến tranh bằng cách vận động, biểu tình, thường gây lùm xùm và mất trật tự.

giờ động chạm được tới cô. Nhưng mỗi khi có cơ hội, Jess đều tranh thủ vài phút ngày thứ Sáu chỉ để được đứng gần cô một chút và lắng nghe giọng nói của cô, chất giọng mềm mại và ngọt ngào như da lợn, đảm bảo với nó rằng nó là một đứa “giỏi giang”.

Chúng mình giống nhau, Jess thường tự nhủ, mình và cô Edmunds. Ôi Julia xinh đẹp. Những âm tiết lượn qua đầu nó như những gợn hòa âm ghi-ta. Chúng mình chẳng thuộc về Lark Creek, Julia và mình. “Em là một viên kim cương thô.” Có lần cô bảo nó thế, chạm nhẹ chót mũi nó với đầu ngón tay mình. Nhưng chính cô mới là kim cương, tỏa sáng giữa cái khung cảnh bụi bặm, thiếu sức sống và cũ mèm này.

“Jess-se!”

Jess nhét vội tập giấy và cây bút chì xuống dưới đệm và nằm bẹp xuống, tim nó đập liên hồi trên tấm mền.

Mẹ nó đứng ngay cửa. “Con vắt sữa chưa đấy?”

Nó nhảy ngay khỏi giường. “Con đang định đi đây.” Nó vòng tránh Mẹ và đi ra ngoài, tóm lấy cái xô bên cạnh vòi nước và cái ghế chỗ cánh cửa, bước thật nhanh trước khi Mẹ có cơ hội hỏi nó vừa làm gì.

Ánh sáng tràn ra ngoài từ cả ba tầng ở Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin. Trời sắp tối. Bàu sữa của *Cô Bessie* căng đầy, và con vật bồn chồn vẻ khó chịu. Đáng ra nó phải được vắt sữa từ mấy tiếng trước rồi mới phải. Jess trấn tĩnh ngồi lên ghế và bắt đầu vắt, dòng sữa nóng tuôn vào xô. Dưới đường một chiếc xe tải với đèn pha bật sáng cứ thỉnh thoảng lại tạt qua.

Bố nó sắp về rồi, và chắc là cả mấy đứa chị lười cá đã trốn đi chơi, bỏ lại Mẹ và nó với một đồng việc. Nó tự hỏi hai chị đã mua gì với số tiền chúng có được. Lạy Chúa, nó chả tiếc gì để có được một tập vẽ mới với giấy vẽ xịn và một hộp bút vẽ có tên tuổi – màu sắc tuôn chảy trên giấy ngay từ khi bạn mới chỉ nghĩ thôi. Chứ không phải là đồng màu sập cụt ngùn một mẫu mà bạn cứ phải ấn xuống đến mức có người xì xào về việc bạn làm gãy chúng.

Một chiếc xe tấp vào. Là nhà Timmons. Hai cô gái đã về trước Bố. Jess nghe chúng kêu lên vui vẻ khi cánh cửa xe sập lại. Mẹ sẽ chuẩn bị bữa tối cho chúng, và khi nó bước vào với xô sữa, nó sẽ thấy tất cả mọi người đều đang cười nói. Mẹ có khi còn quên luôn việc mình đang mệt và cáu như thế nào ấy chứ. Jess là người duy nhất phải chịu đựng tất cả những việc ấy. Thỉnh thoảng nó thấy thật cô đơn giữa đám phụ nữ này – ngay cả con gà trống duy nhất cũng chết rồi, và họ vẫn chưa mua một con mới. Bố thì đi suốt từ sáng tinh mơ đến tận tối

mật, có ai để mà quan tâm đến cảm giác của nó đâu? Cuối tuần cũng chẳng khá khẩm gì hơn. Bố nó quá mệt với đủ thứ lao lực trong tuần và quá cố gắng để bắt kịp với mọi thứ đến mức khi không làm việc thì ông ngủ gục luôn trước cái tivi.

“Anh Jesse.” Là May Belle. Đứa trẻ ngốc nghếch chẳng để cho người ta được yên ổn suy nghĩ.

“Em muốn gì hả?”

Nó nhìn con bé rụt người lại. “Em có chuyện muốn nói với anh.” Con bé ôm lấy đầu mình.

“Đáng ra em phải ở trên giường rồi mới phải.” Thằng bé hơi cúi kính, bực mình với bản thân vì làm con bé mất hứng.

“Ellie với Brenda đang về”

“*Đã. Đã về.*” Sao nó không thể ngừng kiếm chuyện với con bé nhỉ? Nhưng tin tức của con bé quá sót dẻo khiến thằng bé không thể ngừng nó nói tiếp. “Ellie mua cho chị ấy một cái áo sơ mi *trong suốt*, và Mẹ đang cáu điên lên ấy!”

Tốt, thằng bé nghĩ thầm. “*Đấy đâu phải chuyện gì đáng vui mừng.*”, nó nói.

Brừm, brừm, brừm. (tiếng xe)

“Bố về!” May Belle hét lên sung sướng và chạy biến ra đường. Jess nhìn bố nó đổ chiếc xe tải, nhào người qua để mở cửa cho May Belle chui vào. Nó quay đi. Đồ may mắn. Con bé có thể chạy theo ông ấy, bám lấy ông và hôn ông. Jess đau đớn khi thấy Bố áp máy đứa bé lên vai, hay cúi xuống và ôm lấy chúng. Nó cảm thấy như thể mình đã quá lớn cho việc ấy kể từ khi được sinh ra thì phải.

Khi cái xô đã đầy, nó vỗ *Cô Bessie* bước tránh sang một bên. Kẹp cái ghế dưới cánh tay, nó xách cái xô thật cẩn trọng, để không giọt sữa nào sánh ra ngoài.

“Vắt sữa muộn thế, con trai?”. Đó là câu duy nhất Bố nói với nó cả buổi tối hôm ấy.

Sáng hôm sau nó suýt thì không dậy trước tiếng động cơ chiếc xe bán tải. Nó cảm thấy, trước cả khi hoàn toàn tỉnh táo, rằng nó mệt như thế nào. Nhưng May Belle cười nhăn nhó, thúc nó bằng một khuỷu tay. “Anh không chạy sao?”, con bé hỏi.

“Không”, nó trả lời, lật tấm mền qua một bên. “Anh sẽ bay.”

Vì mệt mỏi hơn bình thường, thằng bé sẽ phải cố gắng hơn nữa. Nó giả vờ như Wayne Pettis đang ở đó, ngay phía trước mình, và nhiệm vụ của nó là phải bắt kịp thằng bé. Đôi chân nó nện xuống mặt đất gồ ghề, đôi tay vung vẩy ngày càng mạnh. Jess phải bắt được nó. “Đợi đây, Wayne Pettis,” nó rít qua kẽ răng “Tao sẽ bắt được mày. Mày không đánh bại tao được đâu.”

“Nếu cậu sợ con bò đến thế,” Một giọng nói cất lên, “thì sao không trèo qua hàng rào ấy.”

Thằng bé dừng khựng lại như một cảnh quay trên tivi và xoay người lại, suýt mất thăng bằng, đối diện với người vừa đặt câu hỏi đang ngồi đung đưa đôi chân trần rậm nắng trên cái hàng rào gần Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin nhất. Người đó có mái tóc nâu lờm chờm ôm lấy khuôn mặt và mặc trên người một thứ trông như chiếc áo may ô màu xanh cùng chiếc quần bò bạc phếch ngắn trên đầu gối. Jess không nhận ra đó là con trai hay con gái nữa.

“Chào,” Thằng bé, hoặc con bé, nói, hất đầu về phía Ngôi nhà của Perkin, “chúng mình vừa chuyển đến.”

Jess vẫn đứng sững với cái nhìn chăm chăm trên mặt.

Đứa trẻ trượt khỏi hàng rào và tiến về phía Jess. “Mình nghĩ chúng mình có thể làm bạn với nhau đây,” nó nói, “chả có ai khác ở gần đây cả.”

Con gái, thằng bé quyết định. Chắc chắn là con gái, nhưng nó cũng chả giải thích được tại sao nó khẳng định thế. Con bé trông có vẻ cao bằng nó – à không đến, Jess thấy dễ chịu vì nhận ra điều ấy khi con bé đến gần hơn.

“Tên mình là Leslie Burke.”

Nó thậm chí còn có cái kiểu tên ngu ngốc dùng được cho cả hai giới nữa chứ, nhưng giờ thì thằng bé biết là nó đã đúng.

“Sao thế?”

“Hờ?”

“Có chuyện gì à?”

“Ừ. À không.” Thằng bé chỉ tay về phía nhà mình, gạt mớ tóc khỏi trán. “Jess Aarons.” Thật tệ là cô bạn theo mong ước của May Belle hơi quá tuổi. “À ừm.” Nó gạt đầu với con bé. “Gặp lại sau nhé.” Nó quay lưng đi về nhà. Chẳng có ích gì nếu cố chạy tiếp bây giờ cả. Có lẽ nó nên vắt sữa cho *Cô Bessie* và khiến con bé biến khỏi đây.

“Ê!” Leslie đứng giữa bãi chăn thả, đầu ngẩng cao và tay chống nạnh. “Cậu đi đâu đấy?”

“Tôi có việc phải làm.” thằng bé nói qua vai. Khi nó quay lại với cái xô và chiếc ghế, con bé đã đi rồi.

BA – Đứa trẻ nhanh nhất khối Năm

Jess không chạm mặt Leslie thêm lần nào cho đến ngày đầu tiên đi học trở lại, ngày thứ Ba của tuần sau đó, khi Thầy Turner đưa con bé vào lớp Năm của Cô Myers ở trường Tiểu học Lark Creek.

Leslie vẫn mặc quần mài rách và áo may ô xanh lần trước. Con bé đi giày nhưng không đi tất. Bất ngờ xuất hiện giữa lớp học như nhiệt lượng tỏa ra từ nắp một bộ tản nhiệt. Tất cả mọi người đều ngồi ngay ngắn với bộ cánh Chủ Nhật đẹp nhất khoác trên mình. Ngay cả Jess cũng mặc một chiếc quần nhưng với áo sơ mi đã ủi.

Phản ứng của mọi người có vẻ không làm phiền con bé. Nó đứng trước lớp, đôi mắt như muốn nói: “Được rồi, các bạn, tôi đây.”, đáp lại những cái mồm há hốc và những cái nhìn chăm chăm trong khi cô Myers kích động trong việc tìm ra một chỗ để đặt thêm một chiếc bàn. Phòng học vốn chỉ là một phòng chứa đồ nhỏ, và năm dãy bàn với sáu chiếc mỗi dãy đã quá đủ để chiếm hết không gian rồi.

“Ba mươi một,” Cô Myers cứ lảm bảm trên cái cằm hai ngấn của cô, “Ba mươi một. Mấy người khác chả ai có hơn hai mươi chín cả.” Cuối cùng cô quyết định đặt chiếc bàn lên phía trước, chỗ sát tường. “Tạm thời cứ thế đã, ờ, Leslie. Bây giờ thì thế là tốt nhất rồi. Đây là một phòng học rất đông đúc đấy.” – Cô nói và ném một cái nhìn sắc nhọn về phía thầy Turner đang rút lui khỏi lớp học.

Leslie im lặng chờ đợi mấy thằng bé lớp Bảy được cử xuống với chiếc bàn mới và ráp nó chặt cứng vào bên cạnh chiếc máy sưởi, ngay dưới cái cửa sổ đầu tiên. Không gây một tiếng động nào, con bé đẩy chiếc bàn lên một chút xa khỏi chiếc máy sưởi và ngồi vào đó. Sau đó nó lại liếc nhìn cả lớp một cái nữa.

Ba mươi cặp mắt chột nhìn dán vào mấy vết khắc trên các mặt bàn. Jess di ngón tay quanh một hình trái tim với hai từ viết tắt, BR + SK, cố gắng tìm ra ai đã ngồi ở bàn này trước nó. Chắc là Sally Koch. Bọn con gái khối Năm thường vẽ nhiều trái tim hơn bọn con trai. Với lại BR chắc chắn phải là Billy Rudd, và Billy thì được biết là thích Myrna Hauser vào mùa xuân năm ngoái. Đương nhiên, mấy vết rạch này có thể đã ở đây từ lâu lắm rồi, mà như thế thì...

“Jesse Aarons. Bobby Greggs. Giúp tôi phát sách toán. Làm ơn.” Cô Myers kết thúc câu nói của mình bằng nụ cười ngày-đầu-đi-học nổi tiếng của mình. Mấy đứa khối trên kháo

nhau rằng cô Myers chẳng bao giờ cười trừ ngày đầu tiên và ngày cuối cùng của năm học. Jess đứng dậy và đi lên phía trước. Lúc nó đi qua bàn của Leslie, con bé cười tíu tít và động đậy mấy ngón tay chào nó. Jess đáp lại bằng một cái gật đầu. Nó không thể không thấy thương con bé. Chắc hẳn phải xấu hổ lắm khi phải ngồi trước cả lớp trong khi ăn mặc rõ lố bịch vào ngày đầu đi học. Và nó còn chả quen ai nữa chứ. Jess đặt mấy quyển sách xuống theo chỉ dẫn của cô Myers. Gary Fulcher tóm lấy tay nó lúc nó đi ngang qua. “Chạy chứ?”, Jess gật và Gary cười giả lả. Nó nghĩ nó thắng được mình à, thằng ngốc. Jess nghĩ và cảm thấy bụng nó cuộn lên. Nó biết là nó đã giỏi hơn mùa xuân trước nhiều lắm. Fulcher hẳn nghĩ rằng nó sẽ là người giỏi nhất, vì giờ thì Wayne Pettis đã lên lớp Sáu rồi, nhưng nó, Jess, sẽ cho Fulcher một bất ngờ nho nhỏ lúc trưa nay. Và Jess thấy chộn rộn như nó vừa nuốt một con châu chấu vậy. Thật không thể nào mà đợi được.

Cô Myers phát mấy quyển sách như thể cô là Tổng thống Hoa Kỳ, kéo dài lê thê việc phân phát như các bản kí kết và các lễ nghi vô nghĩa. Điều này làm Jess nghĩ rằng ngay cả cô cũng đang cố trì hoãn việc học hành càng lâu càng tốt. Những lúc không phải lượt nó phát sách, Jess lén lấy ra một mẩu giấy vớ và vẽ. Nó có ý định làm một quyển vở toàn các hình vẽ. Thường thì thằng bé chọn một nhân vật chính và vẽ truyện về nhân vật đó. Nó nguệch ngoạc vô vàn những con vật và cố nghĩ ra một cái tên. Một tiêu đề tốt sẽ tạo động lực cho nó. *Hồn ma chú Hà mã?* Nó thích cái âm điệu này. *Herby – Hồn ma chú Hà Mã?* Còn tuyệt hơn. *Vụ con Cá sấu Vận vẹo.* Cũng không tệ.

“Mày vẽ cái gì thế?” Gary Fulcher rướn người lên từ chỗ ngồi của nó.

Jess lấy tay che đi tờ giấy. “Có gì đâu.”

“Thôi nào. Cho tao xem đi.”

Jess lắc đầu.

Gary vọt tới và cố kéo tay Jess khỏi tờ giấy. “Vụ con Cá sấu – thôi nào, Jess” nó thầm thì bằng giọng khàn khàn, “tao chả làm gì mày đâu mà.” nó lại nói và kéo mạnh ngón cái của Jess.

Jess bỏ cả hai tay đè lên tờ giấy và tấn gót đôi giày đế mềm của nó lên ngón chân của Gary Fulcher.

“Áiiii!”

“Các chàng trai!” Nụ cười mềm mại như bánh chanh đã biến mất khỏi khuôn mặt cô Myers.

“Nó đâm vào chân em.”

“Ngồi xuống đi, Gary.”

“Nhưng nó - ”

“Ngồi xuống!”

“Jess Aarons. Thêm một tiếng động từ phía anh thì hãy ở lại đây vào giờ ra chơi cho tôi. Chép từ điển.”

Mặt Jess đỏ bừng. Nó nhét mảnh giấy vỡ xuống dưới ngăn bàn và cúi gằm xuống. Nguyên một năm thế này. Rồi lại tám năm nữa y hết thế này. Nó không chắc mình có thể chịu đựng nổi không nữa.

Bọn trẻ ăn trưa ngay tại bàn của mình. Trên quận đã hứa cho Lark Creek một phòng ăn suốt từ hai mươi năm nay rồi, nhưng hình như chả bao giờ có đủ kinh phí cả. Jess sợ mất mấy phút ra chơi quý giá đến nỗi ngay cả lúc này nó cũng đang nhai miếng bánh kẹp của mình với đôi môi mím chặt và cặp mắt nhìn như dán dính vào trái tim với cặp tên viết tắt trên bàn. Xung quanh nó bọn trẻ nói chuyện rì rầm. Chúng đáng ra không được trò chuyện trong khi ăn, nhưng hôm nay là ngày đầu đến lớp nên *con rồng cái* Myers cũng ít thét ra lửa hơn bình thường.

“Nó ăn *kem chua* chúng mày ạ.” Trước Jess hai hàng ghế, Mary Lou Peoples diễn vai của mình là đứa con gái thích cầu nhàu thứ hai trong cả khối Năm.

“*Sữa chua* đấy, đồ đàn. Mày không xem tivi à?” Câu này phát ra từ chỗ Wanda Kay Moore, đứa hay cầu nhàu nhất, ngồi đúng chóc ngay trước mặt Jess.

“Eo.”

Chúa ơi, sao chúng nó không thể để người ta yên nhỉ? Mà sao Leslie Burke không được phép ăn bất cứ cái quỷ gì mà nó thích chứ?

Thằng bé quên mất là nó đang cố ăn trong yên lặng và hút sữa của nó cái rột.

Wanda Moore quay xuống, mặt rõ trịch thượng. “Jess Aarons. Tiếng ấy thực sự rất kinh đấy.”

Jess nhìn con bé thách thức rồi lại hút rột thêm cái nữa.

“Mày tởm thật đấy.”

Renggggg. Tiếng chuông báo hiệu giờ chơi đã vang lên. Với một tiếng kêu sung sướng, bọn con trai xô đẩy nhau để được ra cửa trước nhất.

“Tất cả con trai ngồi hết xuống.” *Ôi trời.* “Con gái xếp thành một hàng và ra sân chơi đi. Ưu tiên phụ nữ.”

Bọn con trai bám vào cạnh bàn của chúng chặt đến phát run, chả khác nào mấy chú bướm đang đấu tranh để thoát khỏi tổ kén. Chả lẽ *mụ* không cho chúng đi thật ư?

“Được rồi, bây giờ đến các anh...” Chúng không cho bà giáo thời gian để thay đổi ý kiến. Và trước khi cô nói hết câu thì chúng đã chạy qua được hơn nửa khoảng sân rồi.

Hai đứa đến đầu tiên bắt đầu dùng ngón chân vẽ để vạch đích. Mặt đất có mềm đi sau mùa mưa vừa qua, nhưng đã cứng lại dưới cái nắng gay gắt của mùa hè, cuối cùng bọn trẻ phải từ bỏ việc dùng chân và vẽ vạch đích bằng một cái que. Bọn con trai khối Năm, phần khích trước vị trí và quyền lực mới có của mình, chỉ đạo lũ nhóc khối Bốn sắp xếp đội hình hết kiểu này đến kiểu khác, trong khi lũ nhỏ cố tìm chỗ đứng cho mình để trông không bị nổi bật quá.

“Đứa nào sẽ chạy hả?” Gary Fulcher xướng lên.

“Tao-tao-tao.” Tất cả mọi người đều lên.

“Thế thì nhiều quá. Không một đứa lớp Một, Hai hay Ba nào được chạy trừ anh em nhà Butcher với Timmy Vaughn. Tất cả lũ còn lại dẹp đường đi.”

Mấy đứa nhóc đành tránh ra một cách tuân phục với đôi vai rũ xuống.

“OK. Thế là hai sáu, hai bảy, nào đứng yên đi, hai tám. Thế là hai mươi tám, đứng không Greg?” Fulcher hỏi Greg Williams, cặp bài trùng của nó.

“Ồ là hai tám đấy.”

“Nào bây giờ thì chúng ta sẽ loại trừ như mọi khi. Cứ bốn đứa một. Sau đấy thì tất cả sẽ chạy cùng nhau vòng một, rồi vòng hai...”

“Rồi rồi, biết cả rồi.” Bọn trẻ mất hết kiên nhẫn với Gary, cái thằng cứ muốn thể hiện sao cho giống Wayne Pettis của năm học này.

Jess là một đứa chạy ở lượt thứ tư. Nó không thể đợi để được chạy, nhưng cũng không phiền khi có cơ hội được xem xem mấy đứa khác làm ăn thế nào từ đợt mùa xuân. Fulcher chạy đầu tiên, lẽ tất nhiên, nó luôn muốn tự mình bắt đầu mọi thứ. Jess nhăn răng cười với cái lưng của Fulcher và nhét tay vào túi chiếc quần nhung của nó, ngó ngoáy ngón trỏ qua cái lỗ thủng ở đó.

Gary thắng lượt đầu tiên một cách dễ dàng và vẫn còn đủ hơi sức để sắp xếp lượt thứ hai. Mấy thằng nhóc bé hơn đã chọn cho mình một khoảng đồi giữa sân trên và sân dưới để chơi trò Vua Núi*. Từ khóm mắt, Jess thấy ai đó đang đi xuống từ sân trên. Nó liền quay lưng lại và giả vờ như đang chú ý đến cái giọng chỉ huy eo éo của Fulcher.

“Chào.” Leslie Burke xuất hiện bên cạnh nó.

Thằng bé hơi quay người đi. “Ừ.”

“Cậu không chạy à?”

“Lát nữa.” Nếu Jess không nhìn con bé, chắc nó sẽ quay về sân trên nơi nó đáng ra phải có mặt lúc này.

Gary bảo Earle Watson ra hiệu bắt đầu cuộc đua. Jess quan sát. Trong đám đấy chẳng được mấy đứa giỏi. Nó đánh mắt xuống phần thắt lưng đám trẻ và cúi mình xuống.

Một vụ ẩu đả nổ ra giữa Jimmy Mitchell và Clyde Deal ở chỗ vạch đích. Bọn trẻ ùa đến xem. Jess biết là Leslie Burke ở ngay sau nó, nhưng nó cẩn thận tránh nhìn về phía cô nàng.

"Clyde." Gary Fulcher tuyên bố. " Clyde thắng."

"Hòa mà, Fulcher," Một đứa lớp Bốn phản đối. "Nãy tao đứng ngay đây."

"Clyde Deal."

* Vua Núi - *King of the Mountain*: Một trò chơi trẻ con, giống trò đánh trận giả của Việt Nam.

Jimmy Mitchell nghiêng chặt răng. "Tao thắng, Fulcher. Mà nhìn thế quái nào được từ phía đây."

"Deal thắng." Gary phớt lờ những lời phản đối. "Mà chúng ta đang lãng phí thời gian đây. Bọn lượt ba vào hang. Ngay lập tức."

Jimmy giờ nắm đấm lên. "Không công bằng, Fulcher."

Gary quay lưng đi về phía vạch xuất phát.

"Ê, cứ để cả hai bọn nó chạy trong trận chung kết đi. Có chết ai đâu?" Jess nói lớn.

Gary ngừng bước và quay lại nhìn nó. Lúc đầu thằng bé nhìn Jess, rồi nhìn sang Leslie Burke. "Sau đây," nó nói, giọng đầy mỉa mai, "sau đây thì mày muốn cho cả lũ con gái chạy hả."

Mặt Jess đỏ bừng. "Ừ đây," nó nói một cách bất cần. "Tại sao không chứ?" Rồi nó quay ngoắt sang Leslie. "Chạy không?" nó hỏi.

"Ừ." Con bé cười toe. "Sao lại không chứ?"

"Mày không sợ đến mức không cho con gái chạy chứ, Fulcher?"

Trong một khoảnh khắc nó tưởng Gary sẽ đấm nó và cứng người lại. Nó không thể để Fulcher nghi ngờ là nó sợ một cú đấm móc được. Nhưng Gary bỏ đi rất nhanh và bắt đầu chỉ đạo bọn lượt ba xếp hàng cho màn khởi động của chúng.

"Cậu có thể chạy với bọn lượt bốn, Leslie." Jess nói thật to để chắc là Fulcher có nghe thấy nó rồi lại tập trung vào những tay đua. Thấy chưa, nó tự nhủ, mày có thể đối đầu với đứa như Fulcher mà không đổ giọt mồ hôi nào nhé.

Bobby Miller thắng lượt ba một cách dễ dàng. Nó là đứa nhanh nhất khối Bốn, gần như nhanh bằng Fulcher. Nhưng còn khướt mới bằng mình, Jess nghĩ. Nó bắt đầu phản kích không chịu nổi nữa. Chẳng có đứa nào ở lượt bốn đủ trình đua với nó cả. Nhưng cứ chạy thật tốt để Fulcher sợ chơi.

Leslie đứng vào bên cạnh nó, chuẩn bị chiến đấu. Nó liền dịch một xú sang bên trái, nhưng cô nàng hình như chẳng để tâm.

Jess bật người về phía trước ngay khi có tín hiệu bắt đầu. Mọi thứ mang lại cảm giác thật tuyệt, kể cả mặt đất đầy sỏi đá cọ vào lòng bàn chân qua đế đôi giày mòn vẹt. Nó đang chạy rất tốt. Thậm chí nó có thể nghĩ thấy trong không khí sự ngạc nhiên của Gary Fulcher trước tiến bộ mà nó đạt được. Đám đông khán giả ồn ào hơn hẳn so với các lượt đua trước. Chắc hẳn tất cả mọi người đều nhận thấy sự tiến bộ của nó. Jess thực sự muốn ngoái lại xem xem lỗ đối thủ của nó đang ở đâu, nhưng nó kìm được. Nó sẽ trông giống một đứa khoe khoang nếu quay lại nhìn. Jess tập trung vào vạch đích trước mặt. Đường kẻ tiến gần lại nó sau mỗi nhịp chạy. “Ôi, Bessie, giá mà mày nhìn thấy tao lúc này.”

Nó cảm thấy điều đó trước khi tận mắt nhìn thấy. Một ai đó đang cố vượt lên. Nó liền tự động guồng chân nhanh hơn. Người đó giờ đã lọt vào khúc mắt nó ở đường chạy bên cạnh. Và đột nhiên vượt qua nó. Giờ thì Jess dốc tất cả sức lực của mình ra. Từng hơi thở dội vào mạng sườn nó đau đớn, và mắt nó thì đầy mồ hôi. Nhưng nó vẫn nhận ra cái dáng hình vừa vượt mình. Chủ nhân chiếc quần bò rách bạc màu vượt qua vạch đích trước nó ba thước tròn.

Leslie quay lại với một nụ cười toét tận mang tai trên khuôn mặt rám nắng. Jess vấp ngã và không một lời, nửa đi nửa lê về phía vạch xuất phát. Hôm nay đáng lẽ ra là ngày mà nó trở thành người chiến thắng – người chạy nhanh nhất khối Bốn và khối Năm, thế mà giờ nó còn chả thắng nổi vòng loại. Không có một tiếng hoan hô nào ở cả hai đầu sân. Tất cả lũ con trai đều kinh ngạc như nó. Chắc chắn sau này chúng nó sẽ trêu chọc, Jess biết thế, nhưng ít nhất ngay lúc này đây thì chả đứa nào thốt được nên lời.

“OK.” Fulcher lên tiếng. Nó cố thể hiện là mình đang nắm quyền. “Được rồi, chúng mày. Xếp hàng cho vòng chung kết đi.” Rồi nó đi đến chỗ Leslie. “Này, mày đã được vui chơi rồi. Giờ thì biến về sân trên của mày đi.”

“Nhưng tao thắng vòng loại mà.” Con bé kêu.

Gary cúi đầu xuống như một con bò đầu. “Con gái thì không được chơi ở sân dưới. Lên đó đi trước khi bất cứ giáo viên nào nhìn thấy mày.”

“Tao muốn chạy.” Con bé nói khề.

“Mày đã được chạy rồi.”

“Sao thế, Fulcher?” Con giận làm Jess bùng nổ. Và thằng bé không thể ngừng nó lại. “Chuyện gì thế? Mày sợ đấu với bạn ấy à?”

Fulcher giờ nắm đấm lên. Nhưng Jess quay lưng đi. Fulcher sẽ cho con bé chạy, nó biết thế. Và Fulcher đã làm thế, một cách giận dữ và miễn cưỡng.

Con bé giành chiến thắng. Nó bước tới trước và lướt đôi mắt to và sáng khắp lượt những gương mặt đầy mồ hôi vừa dần dần, vừa tức giận. Chuông reo. Jess băng ngang qua khoảnh sân, tay nhét sâu trong túi quần. Leslie bắt kịp nó. Thằng bé liền rút tay ra khỏi túi và vung vẩy đi về phía đồi. Con bé đã đem lại cho nó quá nhiều rắc rối rồi. Nhưng Leslie tăng tốc, không chịu bị lừa đi.

“Cảm ơn.” nó nói.

“Ờ? *Tại sao chứ?*”, thằng bé nghĩ.

“Cậu là đứa duy nhất trong cả cái trường ngu ngốc này đáng *để tâm** đến.”. Thằng bé không chắc lắm, nó nghĩ giọng con bé có vẻ hơi run rẩy, nhưng nó sẽ không thấy tội nghiệp cho con bé nữa đâu.

“Thế *đập** tôi đi.”, thằng bé đáp.

Trên xe buýt về nhà chiều hôm ấy, thằng bé làm một điều mà nó chưa từng làm trước đây. Nó chọn chỗ ngồi cạnh May Belle. Đó là cách duy nhất để chắc chắn rằng nó sẽ không phải ngồi cạnh Leslie. Chúa ạ, con bé ấy chả thèm để ý tí nào đến những điều người khác làm hoặc không làm. Thằng bé nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, nhưng nó biết rằng con bé đã đến và ngồi ngay hàng ghế đối diện với chúng bên kia lối đi.

Nó nghe thấy con bé gọi “Jess” một lần, nhưng trên xe khá ồn ào nên nó có thể giả vờ là chưa nghe thấy gì hết. Khi xe dừng ở bến, thằng bé tóm lấy tay May Belle và kéo cô nhóc xuống xe, vẫn cảm thấy Leslie ngay sau lưng chúng. Nhưng con bé không thử nói chuyện với nó thêm một lần nào nữa, cũng không đi theo hai đứa. Con bé chỉ đơn giản là bắt đầu chạy về phía Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin. Jess không thể ngăn mình nhìn theo. Con bé chạy như thể đó là bản năng của nó vậy. Dáng chạy của nó làm Jess nhớ đến vũ điệu của bầy vịt trời vào mùa thu. Rất thanh thoát. Cụm từ “đẹp đẽ” lướt qua đầu thằng bé, nhưng nó xua ý nghĩ đó đi và cắm cúi đi về nhà mình.

**để tâm/đập* – *shooting/shoot*: (chơi chữ) Jess cố ý hiểu sai câu nói của Leslie.

BỐN – Luật của Terabithia

Bởi trường bắt đầu hoạt động vào thứ Ba đầu tiên sau Lễ Lao Động, nên tuần học đầu tiên khá ngắn. Đó là một điều may mắn bởi mỗi ngày dường như tệ hơn ngày trước đó. Leslie tiếp tục tham gia cùng bọn con trai trong những cuộc đua, và đều giành chiến thắng. Đến thứ Sáu thì một phần lũ con trai khối Bốn và khối Năm đã bỏ đi chơi Vua Núi trên sườn đồi giữa hai khoảng sân. Bởi vì số người còn lại tham gia chạy chỉ đếm được trên đầu ngón tay, chúng thậm chí chẳng phải thi vòng loại nữa, và như thế thì sự hồi hộp cũng gần như biến mất. Thi chạy không còn vui nữa. Và tất cả đều là lỗi của Leslie.

Jess biết nó sẽ chẳng bao giờ trở thành đứa chạy nhanh nhất khối Bốn, khối Năm, và niềm an ủi duy nhất mà nó có được là Gary Fulcher cũng thế. Chúng vẫn tiếp tục cuộc đua vào ngày thứ Sáu, nhưng khi tàn cuộc và Leslie lại thắng lần nữa, tất cả mọi người đều biết, mà không cần trao đổi lời nào, là cuộc đua tranh như vậy là kết thúc.

Ít ra thì hôm ấy là thứ Sáu, và cô Edmunds đã quay trở lại. Khối Năm có tiết Âm nhạc ngay sau giờ nghỉ. Jess đã gặp cô Edmunds trong hành lang sớm hôm ấy, cô chặn nó lại và đổ lên nó tới tấp một đống câu hỏi. “Em vẫn vẽ trong đợt nghỉ hè vừa rồi chứ?”

“Cô có được phép xem các bức tranh của em không hay đó là bí mật?”

Jess gạt mớ tóc của nó khỏi cái trán đỏ bừng. “Em sẽ cho cô xem chúng.”

Cô cười khoe hàm răng trắng đều như bắp và lắc đầu cho suôi tóc đen suôn mượt chảy dài sau lưng. “Tuyệt!”, cô nói. “Hẹn gặp lại.”

Jess gạt đầu và mỉm cười. Nó thấy người ngây ngất và tê dại đến tận đầu ngón chân.

Giờ khi đã yên vị trên tấm thảm trong phòng giáo viên, cảm giác ấm áp ấy lại xuất hiện và quét ngang người nó cùng với âm điệu trầm bổng trong giọng cô Edmunds. Ngay cả khi cô nói một cách bình thường, chất giọng ấy cũng như nở ra từ bên trong cô, đa sắc và đầy nhạc điệu.

Cô Edmunds nghịch cây ghi-ta của mình một lúc, vẫn nói trong khi vừa chỉnh lại dây chiếc vòng tay leng keng của cô, vừa lướt ngón tay qua những dây đàn. Cô mặc chiếc quần bò thường mặc và ngồi đó trước bọn trẻ, chân này vắt lên chân kia như thể đó là việc mọi giáo viên đều làm. Cô hỏi một số đứa về tình hình cũng như kì nghỉ hè của chúng. Và bọn chúng lẩm bẩm gì đó đáp lại cô. Cô không nói chuyện trực tiếp với Jess, nhưng nhìn nó với

đôi mắt quả hạnh xanh biếc làm lồng ngực nó rung lên như một trong những chiếc dây đàn mà cô vừa lướt tay qua.

Cô hướng sự chú ý đến Leslie và yêu cầu một lời giới thiệu, và một đứa trong lũ con gái đã làm điều đó một cách hết sức tỉ mỉ. Sau đó, cô Edmunds cười với Leslie, và con bé cười đáp lại – nụ cười đầu tiên mà Jess có thể nhớ được từ sau khi con bé thắng cuộc đua hôm thứ Ba. “Em muốn hát bài gì, hả Leslie?”

“Ồ, gì cũng được ạ.”

Cô Edmunds gảy một vài hợp âm không ăn nhập gì và bắt đầu hát, nhỏ hơn những lần trước khi hát bài hát này rất nhiều:

*“Trước mắt tôi là một vùng đất thật tươi sáng và quang đãng. Sắp đến lúc rồi đấy. Chúng ta sẽ sống ở đây. Bạn và tôi, tay trong tay.”**

Và mọi người bắt đầu hòa giọng, lúc đầu khá nhỏ, để hòa với tâm trạng của cô giáo, nhưng khi bài hát lên đến cao trào ở phần cuối, giọng bọn trẻ cũng ngân lên theo, và thế là khi hát đến câu cuối “*Được tự do là bạn và tôi.*”, thì cả trường đều nghe thấy giọng hát của họ. Cuốn theo niềm hân hoan của khung cảnh lúc này, Jess quay sang và bắt gặp ánh mắt của Leslie. Nó cười với con bé. *Chuyện quái gì vậy?* Chẳng có lý do gì để nó không làm thế cả. Nó sợ cái gì cơ chứ? *Chúa ơi.* Thỉnh thoảng nó xử sự cứ như một con *gỗ kiến bụng vàng** chính hiệu ấy. Thằng bé gật đầu và mỉm cười lần nữa. Và con bé đáp lại nụ cười ấy. Jess cảm thấy ngay lúc ấy, trong phòng giáo viên, rằng một trang mới trong cuộc đời nó vừa được mở ra, và nó không ngần ngại để điều ấy xảy ra.

Thằng bé không cần phải thông báo với Leslie rằng nó đã thay đổi cách nhìn nhận con bé. Con bé đã biết rồi. Nó quăng mình xuống cạnh Jess trên xe buýt chiều hôm ấy và lúi sút về phía thằng bé để lấy chỗ cho May Belle ngồi cùng với chúng. Con bé kể về Arlington*, về ngôi trường lớn ở ngoại ô mà nó đã theo học với phòng học nhạc tuyệt đỉnh, nhưng không có một giáo viên nào xinh đẹp hay tốt bụng như cô Edmunds.

“Các cậu có sân tập không?”

“Có chứ. Mà tớ nghĩ trường nào chả có. À ý tớ là phần lớn các trường.” Con bé thờ dãi. “Tớ nhớ nó lắm. Tớ thực sự giỏi thể dục dụng cụ mà.”

* “*Trước mắt...trong tay.*” : Một phần lời bài hát “Free to be You and Me” đã đề cập ở trên.

* gỗ kiến bụng vàng - *Yellow-bellied Sapsucker*: Một loài chim gỗ kiến sống ở vùng Tây Bắc Hoa Kỳ.

* Arlington: Một thành phố ở bang Texas, Hoa Kỳ

“Chắc cậu ghét ở đây lắm.”

“Ừ.”

Con bé im lặng một lúc, suy tư, Jess cũng suy nghĩ về ngôi trường cũ của con bé, ngôi trường mà chỉ qua lời kể nó đã thấy vừa to vừa mới, lại có cả một sân tập sáng bóng to hơn cả cái ở trường trung học tổng hợp.

“Vậy chắc cậu cũng có nhiều bạn ở đó lắm.”

“Ừ.”

“Sao cậu lại về đây?”

“Bố mẹ tớ cần sắp xếp lại thứ tự các giá trị của họ.”

“Hả?”

“Bố mẹ tớ cho rằng họ đã quá chú trọng vào tiền bạc và thành công, nên họ mua lại cái trang trại cũ mèm đó để trồng trọt và suy nghĩ xem cái gì mới là quan trọng.”

Jess há hốc miệng nhìn con bé chằm chằm. Nó biết vậy nhưng không tài nào khép miệng lại được. Đó là điều kì cục nhất mà nó từng nghe từ trước tới nay.

“Nhưng cậu là người phải chịu thiệt.”

“Ừ.”

“Sao họ không nghĩ cho cậu chứ?”

“Gia đình tớ đã bàn bạc rồi.”, con bé nhả nài giải thích. “Tớ cũng muốn đến đây nữa.” Nó nhìn qua vai Jess ra ngoài cửa sổ. “Cậu chẳng bao giờ biết được cái gì đang chờ đợi phía trước hết.”

Xe buýt dừng. Leslie nắm lấy tay May Belle và dẫn cô nhóc xuống. Jess đi theo, vẫn băn khoăn vì sao hai người lớn và một cô gái thông minh như Leslie lại muốn từ bỏ cuộc sống thoải mái ở vùng ngoại ô và đến sống ở một nơi như thế này.

Ba đưa nhìn chiếc xe rời đi một cách ồn ào.

“Cậu không thể kiếm sống bằng cách trồng trọt trên một cái trang trại vào thời đại này đâu, cậu biết đấy,” cuối cùng Jess lên tiếng. “Bố tớ phải đến Washington để làm việc, không thì bọn tớ sẽ không có đủ tiền.”

“Tiền không phải là vấn đề.”

“Tiền chính là vấn đề đấy.”

“Ý tớ là,” con bé nói một cách cứng nhắc, “không phải với gia đình tớ.”

Jess phải mất một lúc mới hiểu ra ý con bé. Nó không thể tưởng tượng được loại người mà với họ tiền không phải là vấn đề. “Ồ”. Thằng bé cố nhớ rằng không bao giờ được nói với Leslie về vấn đề tiền bạc nữa.

Nhưng Leslie có nhiều vấn đề ồn ào khác phải đối mặt ở Lark Creek hơn là thiếu tiền. Một trong số chúng là vấn đề về tivi.

Câu chuyện bắt đầu khi Cô Myers đọc trước lớp bài làm của Leslie về sở thích của con bé. Tất cả học sinh trong lớp phải viết một bài về sở thích của chúng. Jess viết về bóng bầu dục, thứ mà nó thực sự rất ghét, nhưng nó cũng đủ thông minh để hiểu rằng nếu viết về vẽ vôi thì mọi người sẽ cười vào mũi nó mất. Phần lớn bọn con trai đều thề rằng xem đội Washington Redskins thi đấu trên tivi là sở thích của chúng. Bọn con gái thì chia bè chia phái: mấy đứa chả quan tâm mấy đến những điều cô Myers nghĩ thì chọn sở thích là xem các chương trình truyền hình, con đấm con gái giống như Wanda Kay Moore, lũ vẫn cố gắng cho được một điểm A thì viết về việc đọc các cuốn sách hay. Nhưng cô Myers chỉ đọc trước lớp mỗi bài của Leslie mà thôi.

“Tôi muốn đọc bài này cho cả lớp nghe. Có hai lý do. Thứ nhất, bài này được viết rất hay. Và thứ hai, nó nói về một sở thích khá bất thường – đối với một cô gái.” Cô Myers hướng nụ-cười-ngày-đầu-tiên-đi-học sáng lóa vào Leslie. Con bé dán mắt nhìn cái bàn của mình. Trở thành học trò cưng của cô Myers đúng là kinh khủng ở Lark Creek này. “*Lặn* – bởi Leslie Burke.”

Giọng đọc sắc lẹm của cô Myers cắt câu chữ của Leslie thành những đoạn rất buồn cười, nhưng dù vậy, sức mạnh trong từng con chữ của Leslie như kéo tuột Jess xuống dưới làn nước đen lạnh cùng con bé. Bỗng dưng thằng bé thấy khó thở. Tưởng tượng bạn đang ở dưới đáy sâu và mặt nạ bảo hộ của bạn đầy tràn nước biển và bạn không tài nào ngoi lên mặt nước kịp? Thằng bé nghẹt thở và vã mồ hôi. Nó cố giảm thiểu sự hốt hoảng của bản thân.

Đây là sở thích của Leslie Burke. Không ai có thể giả vờ rằng lặn là môn thể thao ưa thích của họ nếu sự thực không phải vậy. Thế nghĩa là Leslie đã lặn rất nhiều lần. Và con bé không hề sợ hãi việc phải đi đến một nơi sâu thật sâu, một thế giới không có không khí và rất ít ánh sáng. Chúa ạ, nó đúng là một thằng nhát cáy. Sao mà nó có thể run rẩy đến vậy khi mới chỉ nghe cô Myers đọc chứ? Nó còn giống một đứa con nít hơn cả Joyce Ann nữa. Bố muốn nó là một người đàn ông. Và bây giờ thì nó đang để một đứa con gái thậm chí còn chưa được mười tuổi dọa nó sợ mất mật chỉ bằng cách nói cho nó biết cảm giác thăm thú cảnh vật dưới đáy biển. Ngớ ngẩn, ngu ngốc, đàn độn.

“Tôi chắc chắn là,” Cô Myers nói, “Tất cả các em đều bị ấn tượng như tôi về bài làm thú vị của Leslie.”

Ấn tượng. Chúa ơi. Nó suýt chết đuối rồi ấy.

Trong lớp học vang lên tiếng sột soạt của những bàn chân lê trên đất và các loại giấy tờ. “Bây giờ tôi muốn giao cho các em một bài tập về nhà.” – tiếng rên rĩ lan khắp phòng – “mà tôi chắc rằng các em sẽ thích.” – một đợt rên rĩ không đồng tình nữa – “Tối nay lúc tám giờ trên Kênh bảy sẽ có một chương trình đặc biệt về nhà thám hiểm dưới nước nổi tiếng – Jacques Cousteau. Tôi muốn tất cả các em xem chương trình đó. Sau đó viết một trang về những điều các em học được.”

“Cả một trang ấy ạ?”

“Ừ.”

“Đánh vắn thì có được tính không ạ?”

“Có lúc nào mà em không đánh vắn không, Gary?”

“Cả hai mặt giấy ư thưa cô?”

“Một mặt là được rồi, Wanda Kay. Nhưng đương nhiên tôi sẽ thưởng điểm cho những em làm việc cần mẫn hơn.”

Wanda Kay nở một nụ cười điệu. Ai cũng có thể thấy được mười trang giấy đã và đang hình thành trong cái khuôn đầu ngẩng cao ấy.

“Thưa cô Myers.”

“Sao thế Leslie?” Lay Chúa, cô Myers sẽ bị nứt mắt mắt nếu cô ấy cứ tiếp tục cười cái kiểu như thế.

“Nếu em không xem được chương trình đó thì sao ạ?”

“Cứ nói với bố mẹ em rằng đó là bài tập về nhà. Cô tin họ sẽ không phản đối đâu.”

“Nhưng nếu - ”, giọng Leslie trùng xuống; rồi con bé lắc đầu và hắng giọng để lời nói phát ra được mạnh mẽ hơn – “nếu nhà em không có tivi thì sao ạ?”

Chúa ơi, Leslie. Đừng nói thế chứ. Cậu luôn có thể xem ở nhà tớ mà. Những đã quá muộn để cứu con bé. Những tiếng rít hoài nghi giờ đã hòa vào thành một cơn xi xào của sự khinh bỉ.

Cô Myers chớp mắt. “Ồ để xem nào.” Và cô lại chớp mắt tiếp. Có thể thấy rằng cô cũng đang tìm cách cứu Leslie. “Ồ, trong trường hợp đó em có thể viết một trang giấy về một thứ gì đó khác. Được không Leslie?”. Cô cố mỉm cười với Leslie qua lớp học đang hết sức chộn rộn, nhưng chả được tích sự gì cả. “Cả lớp! Các em! Trật tự!”. Nụ-cười-Leslie đột ngột chuyển thành vẻ cau có đáng ngại có thể dập tắt cả một cơn bão.

Cô Myers phát cho cả lớp nhưng tờ bài tập toán giống nhau. Jess liếc trộm về phía Leslie. Khuôn mặt con bé, cúi sát xuống tờ bài tập toán, đỏ bừng và đầy giận dữ.

Vào giờ nghỉ khi Jess đang chơi Vua Núi, nó thấy Leslie bị một lũ con gái dẫn đầu bởi Wanda Kay bao vây. Nó không nghe được lũ con gái nói gì, nhưng qua dáng điệu hất đầu về phía sau một cách kiêu hãnh của Leslie thì nó có thể đoán được rằng lũ kia đang cười nhạo con bé. Ngay lúc ấy Greg Williams túm lấy nó, và trong khi hai thằng vật lộn, Leslie biến mất. Đó chẳng phải việc của nó, thật vậy, nhưng nó đẩy Greg xuống sườn đồi mạnh hết sức có thể rồi la lên một cách băng quơ, “Tao đi đằng này một lát.”

Nó đứng canh ngay đối diện cửa phòng vệ sinh nữ. Và một vài phút sau Leslie đi ra. Nó có thể cam đoan rằng con bé vừa khóc xong.

“Leslie ơi.” Nó gọi một cách nhẹ nhàng.

“Đi đi!” Con bé quay lưng đột ngột và đi thật nhanh về hướng ngược lại. Vừa canh chừng cánh cửa văn phòng, thằng bé vừa chạy đuổi theo. Không ai được phép lảng vảng trong hành lang vào giờ nghỉ cả. “Leslie. Có chuyện gì thế?”

“Cậu biết rõ là có chuyện gì mà, Jess Aarons.”

“Ừ.” Thằng bé vò rối tóc mình. “Giá mà cậu đừng nói gì hết. Cậu luôn luôn có thể xem tivi ở nhà...”

Nhưng con bé đã xoay ngược lại lần nữa, và hướng về phía hành lang. Trước khi thằng bé có thể nói hết câu và bắt kịp con bé, Leslie đã đóng sập cánh cửa phòng vệ sinh nữ trước mặt nó. Jess chuồn khỏi tòa nhà. Nó không thể mạo hiểm để Thầy Turner tóm được khi loanh quanh gần phòng vệ sinh nữ được, cứ như thể nó là thằng biến thái nào không bằng.

Ngay sau khi tan học Leslie lên xe buýt và đi thẳng về phía hàng ghế dài ở cuối xe – ngay bên phải chỗ ngồi của đám lớp Bảy. Jess hất đầu về phía Leslie, ra hiệu cho con bé đi lên phía trên, nhưng con bé chẳng thèm nhìn nó lấy một cái. Thằng bé có thể thấy bọn lớp Bảy đang đi về phía xe buýt – lũ con gái béo ú, đầy đà, hách dịch và bọn con trai xấu tính, gầy nhẳng, mắt gườm gườm độc địa. Chúng nó sẽ giết con bé vì dám xâm phạm lãnh thổ của chúng mất. Thằng bé nhảy lên xe, chạy đến cuối và kéo tay Leslie. “Cậu phải trở về chỗ ngồi thường nhật của cậu Leslie.”

Ngay cả trong khi nói, nó vẫn cảm thấy lũ to con ấy đang dồn cục sau lưng nó trên lối đi hẹp. Đúng như dự đoán, Janice Avery, đứa khối Bảy nguyện dành cả đời mình để dọa mất mặt bất cứ ai nhỏ hơn nó, đang đứng ngay sau lưng Jess. “Dẹp đề nhóc.” Nó nói.

Jess đứng vững hết sức có thể, mặc cho tim đập thình thình vào be sườn. “Nào Leslie,” nó nói, ép mình quay lại và nhìn Janice Avery một lượt từ mái tóc vàng uốn xoắn cứng đờ, chiếc áo sơ mi quá chật đến chiếc quần bò ngoại cỡ và đôi giày mềm khổng lồ. Nhìn hết một lượt, Jess nuốt khan, rồi nhìn thẳng vào gương mặt giận dữ của cô ta, và nói bằng một giọng đều đều, “Có vẻ như ở đây không có đủ chỗ cho cả cậu và Janice Avery đâu.”

Ai đó la lên. “Weight Watchers đang đợi mày đấy Janice!”

Mắt Janice long lên sòng sọc, nhưng nó vẫn tránh đường cho Jess và Leslie đi về chỗ của chúng.

Leslie liếc về phía sau khi chúng ngồi xuống, rồi ghé lại. “Nó sẽ đập cậu cho xem, Jess ạ. Nó tức điên đấy.”

Jess thấy vui vì sự thán phục trong giọng nói của Leslie, nhưng nó vẫn không dám quay lại nhìn. “Gì cơ,” nó nói, “Cậu nghĩ tớ sẽ để cái đồ bò cái đàn độn ấy dọa nạt á?”

Đến khi xuống xe, cuối cùng nó cũng có thể nuốt nước bọt mà không thấy nghẹn ở cổ nữa. Nó thậm chí còn phác một nét vẩy về phía băng ghế cuối khi chiếc xe rời đi.

Leslie nhe răng cười với nó qua đầu May Belle.

“Ừm,” Jess nói vui vẻ. “Hẹn gặp lại nhé.”

“Này, cậu có muốn mình cùng làm gì đấy chiều nay không?”

“Em nữa! Em cũng muốn làm gì đấy.” May Belle ré lên. Jess nhìn Leslie thăm dò. Mắt con bé nói không. “Không phải lần này, May Belle. Hôm nay Leslie và anh có một vài việc mà chỉ có bọn anh mới làm được thôi. Em đem sách vở của anh về và báo với Mẹ là anh ở bên nhà Burke nhé. Được không?”

“Anh chẳng có gì phải làm hết. Anh chẳng có kế hoạch gì cả.”

Leslie tiến đến và cúi xuống May Belle, đặt tay lên bờ vai nhỏ nhắn của con bé. “May Belle, em có thích một bộ thay đồ cho búp bê giấy mới không?”

May Belle đảo tròn mắt háo hức. “Búp bê loại gì cơ?”

“Những Thỏ dân Châu Mỹ.”

May Belle lắc đầu. “Em thích Cô dâu hoặc Hoa hậu Mỹ cơ.”

“Em có thể vờ như chúng là búp bê cô dâu. Chúng có nhiều váy dài đẹp lắm.”

“Thế có vấn đề gì với chúng ạ?”

“Không. Chúng mới tinh đấy.”

“Thế sao chị lại không thích chúng nữa nếu chúng tuyệt như thế?”

“Khi mà em bằng tuổi chị” – Leslie thở dài thật khẽ - “em sẽ không thích chơi với búp bê nữa. Bà chị gửi cho chị những con búp bê này. Em biết đấy, những người bà luôn quên rằng các cháu của họ đã lớn lên rồi.”

May Belle có một người bà đang sống ở Georgia, và bà chẳng bao giờ gửi cho con bé bất cứ thứ gì. “Chị đã cắt chúng ra chưa?”

“Chưa. Thực ra thì mọi thứ, kể cả y phục đều được cắt sẵn rồi. Em sẽ không cần dùng đến kéo đâu.”

Hai đứa lớn có thể thấy con bé đang chùn lại. “Hay là,” Jess lên tiếng, “em đi cùng bọn anh và xem xem, nếu em thích chúng thì em có thể đem chúng về nhà và nói với Mẹ rằng anh đang ở đâu, được chứ?”

Sau khi nhìn May Belle bằng ngang quả đồi, ghì chặt kho báu mới của nó, Jess và Leslie quay lại và chạy về phía cánh đồng hoang vắng sau Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin, rồi xuống con nước cạn chia cắt khu đất trống trải với cánh rừng. Ở đó mọc một cây táo gai già, ngay bên cạnh con nước, mà trên cành của nó một người đã bị lãng quên từ lâu đã treo lên một sợi dây thừng.

Hai đứa trẻ thay phiên nhau đánh đu qua con nước trên chiếc dây thừng. Đó là một ngày mùa thu tuyệt đẹp, và nếu chúng nhìn lên trong lúc đang đu đưa trên dây, thì sẽ có cảm giác như đang trôi bồng bềnh vậy. Jess ngửa ra và thu vào hết sức cái màu sắc kì diệu và trong sáng của bầu trời. Thằng bé cứ đung đưa qua lại như một đám mây trắng béo ú đang trôi lơ đãng qua sắc trời xanh biếc.

“Cậu biết chúng mình cần gì không?” Leslie gọi nó. Say sưa với khung cảnh thiên đường xung quanh, Jess không thể nghĩ ra được là nó còn cần bất cứ cái gì trên mặt đất nữa.

“Chúng mình cần một nơi nào đấy,” con bé nói, “chỉ cho riêng chúng mình thôi. Đó sẽ là một bí mật mà chúng ta sẽ không bao giờ kể cho bất cứ ai trên trái đất này hết.” Jess đu về phía con bé và ghì chân xuống đất để phanh lại. Con bé hạ giọng xuống gần như nói thầm. “Đó sẽ là một quốc gia bí mật,” con bé tiếp tục, “và cậu cả tớ sẽ cai trị nơi đó.”

Những lời nói của con bé khuấy động cái gì đó trong Jess. Nó cũng thích được cai trị một cái gì đó. Kể cả khi cái đó không có thật đi chăng nữa. “Ừ, được rồi,” thằng bé đáp. “Chúng mình sẽ xây dựng nó ở đâu hả?”

“Trong khu rừng phía kia kia, như thế sẽ không ai tìm ra và đảo lộn chỗ ấy lên được.”

Có một phần của khu rừng mà Jess rất ghét. Những khoảng tối âm u như thể dưới nước vậy, nhưng nó không nói gì cả.

“Tớ biết rồi” – Leslie ngày càng hào hứng – “đó sẽ là một đất nước phép thuật giống như Narnia, và cách duy nhất để đến được nơi ấy là cậu phải đu qua chiếc dây thừng màu nhiệm này.” Mắt con bé sáng rỡ. Nó túm lấy sợi dây thừng, “Nào, lại đây,” con bé nói. “Cùng tìm một chỗ để xây dựng thành trì vững chắc của chúng mình nào.”

Chúng mới đi được vài thước vào khu rừng phía sau con nước thì Leslie dừng lại.

“Chỗ này thì sao?” con bé hỏi.

“Chắc chắn rồi.” Jess hấp tấp đồng ý, nhẹ nhõm vì không phải tiến sâu hơn vào khu rừng. Đương nhiên là nó có thể đưa con bé vào đó, nó đâu phải một kẻ hèn nhát mà phải ngại một chút khám phá chỗ này chỗ kia, sâu hơn vào nơi tối tăm vĩnh cửu giữa những cây thông khổng lồ. Nhưng như một lẽ thường tình, như thể đã được sắp đặt sẵn như thế, đây chính là nơi mà nó sẽ chọn – nơi mà những xoan đào và gỗ đỏ chơi trốn tìm dưới những tán sồi và thường xanh, và vàng mặt trời vẩy mình thành những dải vàng long lanh qua tán cây và vỗ nhẹ hơi ấm vào bàn chân lữ trẻ.

“Chắc chắn rồi.” Thăng bé lặp lại lần nữa, gật đầu thật dứt khoát. Đám cây lùm cây bụi ở dưới đã chết khô và sẽ dễ dàng được dọn sạch. Mặt đất cũng khá là bằng phẳng. “Quả là một chỗ đẹp để đặt móng đây.”

Leslie đặt tên vùng đất bí mật của chúng là “Terabithia”, và nó cũng cho Jess mượn tất cả sách của mình về Narnia, có thể thì thăng bé mới biết được mọi thứ hoạt động thế nào trong một thế giới phép thuật – muông thú và cỏ cây phải được bảo vệ ra sao và một người cai trị phải cư xử như thế nào. Đây mới là phần khó. Khi Leslie nói, lời nói tuôn chảy một cách huy hoàng, người nghe luôn biết được con bé là một nữ hoàng thực thụ. Nhưng Jess còn chẳng nói trôi chảy được Tiếng Anh, nữa là ngôn ngữ đầy chất thơ của một vị vua.

Bù lại thăng bé có bàn tay vàng. Hai đứa thu nhặt những tấm ván cũng như các vật liệu khác từ đồng phế liệu bên cạnh bãi chôn thả của cô Bessie và dựng lên đền đài thành quách ở chỗ chúng đã chọn trong rừng. Leslie chất đầy một cái lon cà phê ba pao* với bánh quy mặn và hoa quả sấy và một cái lon một pao với dây dợ và đinh. Chúng cũng tìm thấy năm chai Pepsi cũ, rửa sạch và đóng đầy nước, để phòng trường hợp, theo lời Leslie thì là, “bị vậy hãm.”

Như Đức Chúa trời trong Kinh thánh, chúng ngắm nhìn thành quả của mình và thấy rất hài lòng.

“Cậu nên vẽ một bức tranh về Terabithia để chúng mình treo trong lâu đài” Leslie đề nghị.

*pao – *pound*: đơn vị đo khối lượng của Anh (1 pound = 453.59237 gam)

“Tớ không thể.” Làm sao nó có thể giải thích cho Leslie hiểu được niềm khao khát được tiếp cận và nắm bắt cái vẻ đẹp non nớt của sự sống ở nó, và rằng khi nó thử làm điều ấy, mọi thứ cứ trôi tuột khỏi ngón tay nó và để lại những vật chì khô khốc trên trang giấy? “Tớ không thể lột tả được sự nên thơ của những tán lá này đâu.”, cuối cùng thằng bé nói.

Con bé gật nhẹ. “Đừng lo,” nó nói. “Cậu sẽ làm được thôi.” Và Jess tin con bé bởi trong ánh sáng mờ ảo bao bọc thành trì của chúng, mọi thứ dường như đều khả thi. Giữa hai đứa trẻ là thế giới của riêng chúng và không một kẻ thù nào có khả năng đánh bại được chúng, dù là Gary Fulcher, Wanda Kay Moor, Janice Avery, hay những nỗi sợ và những khoảng trống rỗng bí mật trong tâm hồn Jess, hoặc kể cả bè lũ kẻ thù với dã tâm tấn công Terabithia trong tưởng tượng của Leslie.

Vài ngày sau khi hai đứa hoàn thành việc xây dựng lâu đài, Janice Avery trượt chân trên xe buýt của trường và kêu lên rằng Jess đã ngáng chân nó khi nó đi ngang qua. Nó cứ làm um xùm vụ đấy lên đến mức cuối cùng thì Bà Prentice, tài xế xe buýt, đã phải yêu cầu Jess xuống xe, và thằng bé phải đi bộ ba dặm đường để về đến nhà.

Khi Jess đến được Terabithia thì nó thấy Leslie đang loay hoay bên dưới một vết nứt trên mái tòa lâu đài, cố tìm chỗ đủ sáng để đọc sách. Trên bìa sách là bức tranh vẽ một con cá voi sát thủ đang tấn công một chú cá heo.

“Cậu làm gì thế?” Thằng bé đi vào và ngồi xuống trên sàn cạnh con bé.

“Tớ đọc. Tớ chả có gì để làm hết. Con mù đó!”. Con giận của con bé bùng phát một cách nhanh chóng.

“Không sao đâu mà. Đi bộ từng ấy với tớ chỉ là muối.” Mà thực ra thì đó cũng chỉ là một chuyến ngao du nhỏ nếu so với những gì Janice Avery có trong cái đầu kinh dị của nó.

“Đấy là nguyên tắc cơ bản của mọi chuyện thôi Jess. Cậu phải hiểu điều ấy. Cậu phải chặn những kẻ như thế lại. Nếu không thì chúng sẽ trở thành những tên bạo chúa độc tài.”

Thằng bé vội lấy cuốn sách trên tay con bé và giả vờ ngâm cứu bức tranh bạo lực ở bìa sách. “Có ý tưởng gì hay ho không?”

“Gì cơ?”

“Tớ tưởng cậu vừa bảo là chúng ta sẽ ngăn chặn Janice Avery.”

“Không, hâm à. Chúng mình đang cố cứu loài cá voi. Chúng sẽ tuyệt chủng mất thôi.”

Thằng bé đưa trả cuốn sách cho con bé. “Cậu muốn cứu cá voi và khừ con người à?”

Con bé cười phá lên. “Ờ thì cũng tựa tựa thế. Cậu đã bao giờ nghe câu chuyện về Moby Dick chưa?”

“Ai cơ?”

“Ừm, ngày xưa có một con cá voi trắng khổng lồ tên là Moby Dick...”. Và Leslie bắt đầu tuôn ra một câu chuyện tuyệt vời về chú cá voi trắng và vị thuyền trưởng điên rồ luôn tìm cách giết chú. Tay Jess ngứa ngáy muốn vẽ ngay câu chuyện lên giấy. Giá mà nó có màu xịn hơn nhỉ, thế mới vẽ được chứ. Chắc chắn phải có cách nào đấy để màu trắng của con cá voi trở nên sinh động trên nền biển đen sẫm chứ.

Lúc đầu thì hai đứa trẻ tránh mặt nhau ở trường học, nhưng đến tầm tháng Mười thì bọn chúng chẳng quan tâm che giấu tình bạn của mình nữa. Gary Fulcher, cũng như Brenda, rất lấy làm vui thích được trêu chọc Jess về “cô bạn gái” của nó. Điều ấy cũng chẳng làm phiền Jess mấy. Nó biết bạn gái là cái loại cứ đuổi theo người ta trên sân chơi, cố tóm và hôn người ta cơ. Mà thằng bé không tài nào tưởng tượng được cảnh Leslie đuổi theo bất cứ thằng con trai nào, quái dị y như việc quý bà hai-cầm Myers leo lên cột cờ ấy. Gary Fulcher cứ việc đi đến cái chỗ-mà-ai-cũng-biết-là-chỗ-nào-đấy để mà làm nóng mấy ngón chân của nó lên.

Thực sự là ở trường chẳng có lúc nào để nghỉ ngơi trừ giờ giải lao, và vì bây giờ không còn cuộc thi chạy nào nữa, Jess và Leslie thường tìm một nơi yên ắng trên sân chơi và ngồi nói chuyện với nhau. Trừ nửa giờ đồng hồ kì diệu vào ngày thứ Sáu, giờ nghỉ là điều duy nhất Jess trông ngóng khi ở trường. Leslie luôn nghĩ ra những điều thú vị và làm cả ngày dài chán nản trở nên chấp nhận được. Thường thì trò đùa của chúng nhắm vào cô Myers. Leslie là loại học sinh nghiêm túc ngồi yên lặng ở bàn của mình, không thì thầm nói chuyện, không mơ mộng giữa ban ngày, không nhai kẹo cao su, và bài tập thì luôn được hoàn thành một cách xuất sắc, nhưng đầu óc con bé chứa đầy những suy nghĩ nghịch ngợm đến mức nếu giáo viên của chúng có thể một lần nhìn xuyên qua cái mặt nạ hoàn hảo của con bé, thì kiểu gì nó cũng bị tổng bay ra ngoài trong một cơn thịnh nộ ngút trời.

Jess khó có thể giữ khuôn mặt mình nghiêm trang trong lớp khi cố gắng tưởng tượng những gì có thể đang diễn ra đằng sau cái vẻ bề ngoài thiên thần của Leslie. Một buổi nọ, như Leslie kể với nó trong giờ giải lao sau đó, con bé đã dành cả buổi sáng hôm ấy để tưởng

tượng cô Myers ở trong một cái trại giảm béo dưới mạn Arizona. Trong tưởng tượng của con bé, cô Myers là một kẻ phạm ăn chính hiệu, kiểu người sẵn sàng giấu kẹo ở những chỗ rất kì quặc – trên bình nóng lạnh chẳng hạn! – nhưng cuối cùng kiểu gì cũng bị phát hiện ra và bị phê bình trước toàn thể những người phụ nữ béo tròn béo trực khác. Cả chiều hôm ấy Jess cứ giữ trong đầu hình ảnh cô Myers không mặc gì khác ngoài một chiếc coóc xê màu hồng đang đứng trên bàn cân. “Cô lại nói dối nữa rồi, Gussie!”, vị nữ giám sát gầy nhẳng kết tội. Và cô Myers trông như sắp khóc đến nơi.

“Jess Aarons!”. Giọng nói sắc lẹm của bà giáo phá nát dòng tưởng tượng của thằng bé. Nó không thể nhìn thẳng vào gương mặt béo tròn của cô giáo được. Nó sẽ phá ra cười mắt thôi. Thế là thằng bé để điểm nhìn rơi vào nếp váy lộn xộn của bà giáo.

“Vâng thưa cô.”. Chắc là nó phải để Leslie huấn luyện cho vài bữa mới được. Lần nào cô Myers cũng bắt được nó trong lúc nó đang mơ mộng, nhưng lại chả bao giờ tóm được Leslie khi con bé mất tập trung. Leslie đang chìm đắm trong cuốn sách Địa của nó, ít ra là mọi người thấy nó thế.

Đến tháng Mười Một thì ở Terabithia rất lạnh. Hai đứa không dám đốt lửa trong lâu đài, nhưng thỉnh thoảng chúng nhóm một đồng lửa ở ngoài và trò chuyện bên cạnh đó. Leslie thò được hai cái túi ngủ và giữ nó trong lâu đài được một thời gian, nhưng đến tháng Mười Hai thì bố con bé nhận ra sự biến mất ấy và con bé phải đem trả chúng lại. Thực ra là Jess bảo con bé trả chúng lại. Không phải là thằng bé sợ ông bà Burke hay gì. Bố mẹ Leslie đều còn trẻ, với hàm răng trắng đều đặn và rất nhiều tóc – cả hai người họ. Leslie gọi họ là Judy và Bill, điều này làm Jess khó chịu hơn là nó tưởng. Nó không có nhiệm vụ phải bận tâm xem Leslie gọi bố mẹ con bé là gì. Nhưng chỉ là nó không thể quen với cách gọi ấy được.

Cả hai vợ chồng Burke đều là nhà văn. Bà Burke viết tiểu thuyết, và theo như Leslie nói thì bà nổi tiếng hơn người chồng của mình, ông viết về chính trị. Được nhìn thấy sách của họ trên giá đem lại một cảm giác thực sự đặc biệt. Bút danh của bà Burke theo như trên bìa sách là “Judith Hancock”, điều này có thể làm người ta ngạc nhiên lắm, nhưng sự kinh ngạc sẽ hết ngay khi người ta nhìn thấy tám ảnh của bà ở mặt sau quyển sách, trông rất ư là trẻ và nghiêm túc. Ông Burke thì cứ phải đi đi lại lại giữa Lark Creek và Washington, ông phải đến đó để hoàn thành một cuốn sách ông đang viết chung với một người khác, nhưng ông ấy đã hứa với Leslie rằng sau Giáng sinh ông sẽ nghỉ phép để sửa sang lại căn nhà, bắt đầu công việc trồng trọt, nghe nhạc, đọc sách và chỉ viết khi ông rảnh rỗi.

Trông họ không giống như tưởng tượng về những người giàu có của Jess, nhưng kể cả thế thì nó vẫn có thể cam đoan rằng những chiếc quần bò họ mặc không được bày bán ở mấy cửa hàng kiểu Newberry. Tại tư gia của nhà Burke không có tivi, nhưng có hàng đồng đĩa nhạc và một dàn âm thanh trông như được lấy nguyên từ một cảnh trong phim Star Trek. Và cho dù xe của họ trông vừa nhỏ vừa bản, nó vẫn có xuất xứ từ Ý và đắt tiền vô cùng.

Ông bà Burke luôn đối xử tốt với Jess mỗi khi nó đến chơi, nhưng họ cứ đột ngột nói về nền chính trị Pháp và tứ tấu đàn dây (mà lúc đầu Jess cứ tưởng đó là một cái hộp lập phương được tạo nên bởi những sợi dây), hay làm thế nào để bảo vệ loài sói xám/gỗ đỏ/loài cá voi, tất cả những việc này làm Jess không dám mở miệng ra và để lộ rằng mình ngu ngốc đến mức nào.

Nó cũng không thích lắm việc Leslie đến nhà mình chơi. Joyce Ann thì cứ nhìn chăm chăm, ngón tay trỏ của con bé kéo trễ khuôn miệng của nó xuống và tạo cho nó một vẻ ngoài nước dãi lòng thông. Brenda với Ellie chả bao giờ bỏ lỡ cơ hội nào để đưa ra nhận xét của chúng về “cô bạn gái”. Mẹ bọn trẻ thì cứ nửa cứng nhắc nửa đùa cợt, đúng kiểu bà hay cư xử mỗi khi phải đến trường vì việc gì đó. Không lâu sau thì bà bắt đầu đưa ra nhận xét về kiểu ăn mặc “không giống ai” của Leslie. Leslie luôn luôn mặc quần, kể cả khi đi học. Tóc con bé thì “ngắn hơn cả tóc bọn con trai”. Nhị vị phụ huynh thì “chẳng khác nào bọn hí-pi”. May Belle không cố gắng chen vào chơi chung với hai đứa thì lại hờn dỗi vì bị bỏ rơi. Bố thằng bé cũng đã nhìn thấy Leslie vài lần và cái gật đầu cho thấy ông có chú ý đến sự có mặt của con bé, nhưng Mẹ bọn trẻ bảo bà khá chắc rằng Bố chúng đang rất băn khoăn tại sao đứa con trai duy nhất của ông lại chỉ chơi với con gái, và rằng họ đều lo lắng cho tương lai của thằng bé.

Jess không quan tâm lắm đến cái gọi là “tương lai của thằng bé”. Lần đầu tiên trong suốt cuộc đời, nó thức dậy mỗi sáng với một điều gì đó để mong ngóng. Leslie không chỉ là bạn của nó. Con bé là một phiên bản khác, một phiên bản thú vị hơn của nó – là cánh cửa dẫn nó đến Terabithia và cả những thế giới kì diệu khác.

Terabithia là bí mật giữa chúng, điều mà thực ra cũng tốt thôi, vì Jess cũng chả biết làm thế nào để giải thích về nơi này với bất cứ ai khác. Ngay như việc đi xuống đồi để vào rừng đã làm nó thấy ấm áp như có một dòng thép nóng chảy suốt từ đầu đến chân vậy. Càng đến gần con nước cạn và cây táo gai nơi treo sợi dây thừng, tim thằng bé càng đập nhanh. Nó tóm lấy đầu sợi dây và tung mình với một niềm hứng khởi hoang dại rồi đáp xuống một cách nhẹ nhàng trên đôi chân của mình ở bờ bên kia của con nước, cảm thấy mình cao lớn hơn, mạnh mẽ hơn và thông thái hơn ở vùng đất kì bí này.

Địa điểm yêu thích thứ hai của Leslie sau tòa lâu đài chính là Rừng thông. Nơi mà những tán cây dày đến nỗi ánh sáng mặt trời như được lọc qua một lớp mạng mỏng. Không một cây lùm cây bụi nào có thể sinh trưởng được dưới cái ánh sáng mờ mờ ấy, vậy nên mặt đất là một tấm thảm được dệt nên bởi toàn những lá kim *bằng vàng ròn*.

“Trước đây tớ cứ nghĩ là chỗ này bị ám.” Jess thú nhận với Leslie vào buổi chiều đầu tiên khi nó dám lấy hết can đảm để đưa con bé tới đây.

“Ừ thì đúng mà,” con bé đáp. “Nhưng đừng sợ gì hết. Thứ ám nơi này không hề độc ác đâu.”

“Sao cậu biết?”

“Cậu có thể cảm thấy mà. Lắng nghe đi.”

Lúc đầu thằng bé chẳng thấy gì ngoài sự tĩnh lặng. Chính cái sự tĩnh lặng đã luôn làm nó sợ trước đây, nhưng lần này sự tĩnh lặng ấy rất giống cái khoảnh khắc khi cô Edmunds kết thúc một bài hát, ngay sau khi hợp âm cuối cùng lắng vào hư vô. Leslie đã đứng. Hai đứa đứng đó, không di chuyển mấy may, không muốn tiếng lạo xạo của đám lá kim dưới chân chúng phá vỡ phép màu này. Từ xa thật xa nơi thế giới cũ của chúng vọng đến tiếng kêu của một chú ngỗng đang bay về phương Nam.

Leslie hít một hơi thật sâu. “Đây chẳng phải một nơi bình thường,” con bé thì thầm. “Ngay cả những người trị vì của Terabithia cũng chỉ được phép đến đây khi nỗi đau chạm đến đáy vực sâu thẳm nhất của nỗi buồn hay trong thời khoảnh huy hoàng nhất của niềm hạnh phúc tươi vui. Chúng mình phải gắng sức bảo vệ sự thiêng liêng này. Có thể thì mới không làm kinh động đến các Linh hồn.”

Jess gật đầu, và không nói một lời, chúng quay lại con nước cũ, chia nhau một bữa ăn thịnh soạn gồm bánh quy và hoa quả sấy khô.

NĂM – Những sát thủ khổng lồ

Leslie rất thích thêu dệt lên những câu chuyện về bọn khổng lồ đe dọa sự yên bình của Terabithia, nhưng cả hai đứa đều biết rằng tên khổng lồ duy nhất trong cuộc đời tụi nó chính là Janice Avery. Lẽ tất nhiên là Jess và Leslie không phải mục tiêu duy nhất của nó. Con bé có hai đứa bạn chí cốt, Wilma Dean và Bobby Sue Henshaw, thân hình hai đứa nó cũng to ngang ngửa Janice, và bộ ba này thường đi vòng vòng quanh sân chơi, lấy sỏi của bọn chơi nhảy ô, chạy ù qua đám nhây dây, và lớn tiếng cười nhạo trong khi lũ lớp Hai la hét. Chúng thậm chí còn đứng canh ở cửa phòng vệ sinh nữ mỗi buổi sáng, trấn lột tiền quà sáng của mấy đứa con gái nhỏ hơn trước khi cho phép chúng đi vào.

May Belle, thật không may, quả là một đứa chậm tiêu. Bố mua cho con bé một thanh Twinkies*, và con bé sung sướng đến mức ngay khi lên xe buýt thì nó quên sạch những bài học trước đây và hét lên với một đứa lớp Một khác: “Ê xem trưa nay tớ ăn gì này Billy Jean!”

“Gì thế?”

“Twinkies!”. Con bé hét to đến mức nếu có một người điếc ngồi ở băng ghế cuối thì anh ta cũng phải nghe thấy. Từ khoe mắt, Jess nghĩ nó nhìn thấy khuôn mặt Janice Avery bùng lên một niềm hứng khởi.

Khi chúng đã yên vị, May Belle vẫn không ngừng rú rít về thanh Twinkies chết tiệt của nó, át cả tiếng động cơ đang gào rú. “Bố tớ đem về từ Washington đấy!”

Jess liếc thêm cái nữa về phía băng ghế cuối xe. “Em nên thôi khoe khoang về thanh Twinkies ngu ngốc đó đi.” Thằng bé thì thầm vào tai đứa nhỏ.

“Anh chỉ ghen tị vì Bố chả mua cho anh cái gì hết thôi.”

“Ồ.” Thằng bé nhún vai với Leslie, ngậm bảo *Tớ cảnh báo nó rồi, đúng không?* và Leslie gật đầu đồng ý.

Cả hai đứa đều chẳng lấy làm ngạc nhiên lắm khi May Belle vừa chạy về phía chúng vừa gào khóc vào giờ nghỉ giải lao.

“Chị ta cướp Twinkies của em rồi!”

Jess thở dài. “May Belle, anh chưa bảo em sao?”

*Twinkies: Một loại bánh ăn vặt nhân kem của Hoa Kỳ.

“Anh phải giết Janice Avery. Giết mụ ta đi! Giết! Giết!”

“Yên nào.” Leslie nói, xoa đầu May Belle, nhưng con bé không cần sự cảm thông, con bé muốn trả thù.

“Anh phải tẩn mụ ta ra bã!”

Với kinh nghiệm đối đầu với quý cô Godzilla của mình, thằng bé nói. “Bạo lực không đem lại cho em cái gì đâu, May Belle. Thanh Twinkies của em giờ chắc sắp thành tấm lót dưới đáy dạ dày Janice Avery rồi.”

Leslie cười khúc khích, nhưng May Belle không để bị lung lay. “Anh đúng là đồ tồi, Jesse Aarons. Nếu không phải một tên tồi, anh phải đập cái đũa đã lấy Twinkies của em gái anh chứ.” Và con bé bắt đầu thôn thức.

Jess cứng người lại, lảng tránh ánh mắt của Leslie. Chúa ơi, chả còn cách nào khác cả. Nó phải chiến đấu với con khi đột ấy thôi.

“Coi nào, May Belle,” Leslie lên tiếng. “Nếu Jess đánh nhau với Janice Avery, em biết chuyện gì sẽ xảy ra mà.”

May Belle chùi mũi vào mu bàn tay. “Nó sẽ cho anh ấy một trận toi tả.”

“Ồ không đâu. Nhưng anh trai em sẽ bị đuổi học vì đánh một đứa con gái. Em biết thái độ của thầy Turner về chuyện con trai đánh con gái như thế nào mà.”

“Nhưng con mụ đó cướp Twinkies của em.”

“Chị biết, May Belle. Và bọn chị sẽ tìm ra một cách để trả đũa nó. Jess nhỉ?”

Thằng bé gật đầu thật mạnh. Bất cứ việc gì bây giờ cũng đều mở ra một viễn cảnh tốt hơn việc đối đầu với Janice Avery.

“Hai người định làm gì?”

“Chị cũng chưa biết. Chắc là sẽ phải lên kế hoạch vô cùng kĩ càng, nhưng chị hứa với em, May Belle, bọn chị sẽ bắt nó trả giá.”

“Chị sẽ thẻ danh dự chứ?”

Leslie trịnh trọng vắt tay chéo ngang ngực. May Belle nhìn sang Jess, thằng bé cũng làm y như vậy, cô không nghĩ việc này thật ngu ngốc, thề thốt với một đứa lớp Một ở giữa sân chơi.

May Belle xì mũi cái rột. “Vẫn chả tốt bằng việc thấy con mụ đó bị dấn ra bã.”

“Ừ,” Leslie nói, “Chắc chắn là không bằng rồi, nhưng một khi thầy Turner vẫn nắm quyền điều hành ở đây, thì đây là điều tốt nhất chúng mình có thể làm, phải không Jess?”

“Chứ gì nữa.”

Chiều tối hôm ấy, chụm đầu trong thành lũy của mình ở Terabithia, hai đứa trẻ thiết lập một hội đồng chiến tranh. Làm thế nào để trả đũa được Janice Avery mà không bị dấn cho như tử hay bị đình chỉ học – đó là vấn đề lớn nhất của chúng.

“Hay là làm nó bị tóm khi đang làm chuyện gì đấy?” Leslie đề xuất một ý tưởng mới sau khi cả hai đứa loại bỏ kế hoạch trét mật ong vào ghế ngồi xe buýt và bỏ hồ dán vào nước rửa tay của Janice. “Cậu biết đấy, nó hút thuốc trong phòng vệ sinh nữ. Hay chúng mình cứ làm thế nào đấy để dụ thầy Turner đi ngang qua chỗ đó khi khói tuôn ra ngoài – ”

Jess lắc đầu một cách bất lực. “Nó chẳng cần quá năm phút để tìm ra đứa đã quang quác cái mỏ đâu.” Và hai đứa cùng im lặng cân nhắc những điều Janice Avery dám làm với bất cứ đứa nào dám tố nó với thầy hiệu trưởng. “Chúng mình phải làm cái gì mà nó không biết được ai đã làm cơ.”

“Ừ,” Leslie nhai trệu trạo một quả mận sấy. “Cậu biết mấy đứa như Janice Avery ghét gì nhất không?”

“Gì?”

“Bị bẽ mặt.”

Jess nhớ lại khuôn mặt Janice Avery trên xe hôm ấy khi nó làm cả lũ cười con bé. Leslie lại đúng nữa. Cứ như là đã có một vết rạn trên cái mặt nạ của con hà mã già ấy. “Ừ”. Thằng bé gật đầu, mỉm cười. “Đúng đấy. Hay là khiến nó bị trêu chọc vì béo?”

“Thế còn,” Leslie nói chậm rãi, “Còn bọn con trai thì sao? Nó có thích ai không hả?”

“Willard Hughes, chắc vậy. Tất cả lũ con gái khối Bảy đổ rạp dưới chân nó.”

“Tuyệt,” mắt Leslie sáng lấp lánh. Cả kế hoạch hiện ra trong một chớp mắt. “Chúng mình sẽ viết thư cho con mụ đó, cậu hiểu không, trả vờ đó là từ Willard.”

Jess vói trong lon ra một mẫu bút chì và lấy một tờ giấy chèn dưới cục đá. Nó đưa cả cho Leslie.

“Không, cậu viết đi. Chữ tớ quá đẹp so với một đứa như Willard Hughes.”

Thằng bé chỉnh lại tư thế và chờ đợi.

“Được rồi,” Con bé nói, “Xem nào. *Janice thân mến*. Không. *Janice thân yêu nhất*.”

Jess ngập ngừng, tỏ vẻ không tin tưởng lắm.

“Tin tớ đi, Jess. Nó sẽ tin sái cổ thôi. Nào. *Janice thân yêu nhất, chắc em không tin điều này, nhưng Anh yêu em*.”

“Cậu chắc là nó sẽ...?” Thằng bé hỏi trong khi chép vào giấy.

“Tớ bảo cậu rồi mà, nó sẽ tin. Mấy đứa con gái như Janice Avery sẽ tin những điều nó muốn tin trong trường hợp thế này. Nào, tiếp tục. *Nếu em từ chối tình cảm của anh, anh sẽ đau lòng lắm. Vậy nên xin em đừng. Và nếu em cũng yêu anh nhiều như anh yêu em, nữ hoàng của anh -*”

“Từ từ đã. Tớ không viết kịp.”

Leslie chờ đợi, và khi thằng bé ngược lên nhìn, con bé lại tiếp tục bằng một giọng ma mị. “– xin hãy gặp anh đằng sau trường học lúc chiều nay. Đừng sợ lỡ xe buýt. Anh muốn cùng em đi bộ về nhà và bàn chuyện về *CHÚNG MÌNH* – viết hoa chúng mình nhé – em yêu của anh. Yêu em, hôn em, Willard Hughes.”

“Hôn á?”

“Ồ, hôn. Cứ cho thêm mấy hàng *x* vào nữa đi.” Con bé ngừng lời để kiểm tra qua vai thằng bé những thứ nó đã viết. “Và nữa. Thêm *Tái bút*.”

Thằng bé viết thêm.

“Uhm. *Đừng nói với ai – bất kỳ ai. Hiện giờ hãy giữ bí mật về tình cảm này cho riêng chúng mình nhé.*”

“Sao lại cho dòng này vào?”

“Để chắc chắn là con đó sẽ kể với người khác chứ sao, cậu ngốc thế.” Leslie đọc lại bức thư lần nữa, gật đầu hài lòng. “Tốt. Cậu viết sai chính tả *tin* với *hai* này.” Con bé lại nghiên cứu bức thư thêm vài phút nữa. “Oài, tớ giỏi trò này thật đấy.”

“Hẳn rồi. Chắc cậu phải có mấy cái thiên tình sử bự lắm lúc ở Arlington.”

“Jess Arons, tớ giết cậu đấy.”

“Này cô em, cậu mà giết vua của Terabithia thì sẽ rắc rối đấy.”

“Ám sát hoàng đế.” Con bé đáp một cách tự hào.

“Ám gì cơ?”

“Tớ chưa bao giờ kể cho cậu câu chuyện về Hamlet à?”

Thằng bé nằm lăn ra. “Chưa đâu.” Giọng nó đầy hứng khởi. Chúa ơi, nó thích những câu chuyện của Leslie biết bao. Một lúc nào đó, khi nó đã giỏi rồi, nó sẽ bảo con bé viết thành sách những câu chuyện ấy và nó sẽ là người vẽ tranh minh họa.

“Xem nào,” con bé bắt đầu kể, “Ngày xưa ngày xưa có một vị hoàng tử Đan Mạch tên là Hamlet.”

Jess phác họa trong đầu mình một tòa lâu đài u tối nơi vị hoàng tử bị tra tấn đang gõ nhịp lên lan can. Làm thế nào để vẽ được một con ma hiện lên từ làn sương? Màu sáp thì không được rồi, nhưng nếu dùng màu nước thì nó có thể vẽ từng lớp màu mỏng chồng lên nhau, và như thế thì có thể vẽ được một hình bóng mờ nhạt đang di chuyển trong chiều sâu của bức tranh. Người thằng bé run lên. Nó biết nó có thể vẽ được như thế nếu Leslie cho nó mượn màu vẽ của con bé.

Phần khó nhất trong kế hoạch của bọn trẻ là làm sao để gửi được bức thư cho Janice Avery. Chúng lên vào tòa nhà trước khi hồi chuông đầu tiên gióng lên. Leslie đi trước vài thước để nếu hai đứa có bị bắt thì trông cũng không giống là chúng đang đi cùng nhau. Thầy Turner chúa ghét bọn con trai và con gái bị bắt gặp lén lút ở hành lang cùng nhau. Con bé đến trước cửa phòng lớp Bảy và lên vào. Rồi ra hiệu cho Jess tiến đến. Lông tơ trên gáy thằng bé dựng hết cả lên. Lạy Chúa.

“Làm thế nào mà tìm được bàn nó bây giờ?”

“Tớ tưởng cậu biết nó ngồi đâu.”

Thằng bé lắc đầu.

“Thế chắc cậu phải ngó từng cái ngăn bàn một cho đến khi tìm thấy bàn con mụ ấy rồi. Nhanh lên. Tớ canh cho.” Leslie đóng cánh cửa lại thật nhẹ nhàng và để thằng bé lại kiểm tra từng ngăn bàn một, cố không gây ra bất cứ xô dịch đáng kể nào, nhưng đôi tay ngu ngốc của nó run đến mức thật khó để lôi ra bất cứ cái gì để mà xem cái tên ghi trên đó.

Đột nhiên thằng bé nghe thấy tiếng Leslie. “Ôi, cô Pierce, em đang đợi cô đây ạ.”

Lạy Chúa. Một giáo viên khối Bảy đang đứng ngay trên hành lang ngoài đó và đang tiến về phòng này. Thằng bé chết đứng. Nó không thể nghe dù chỉ một lời cô Pierce đang nói với Leslie qua cánh cửa đóng chặt.

“Vâng thưa cô. Có một cái tổ rất thú vị ở góc phía nam của tòa nhà này, và vì - ” Leslie càng nói to hơn, “ – vì cô biết rất nhiều về khoa học. Em hy vọng rằng cô có thể đi cùng em vài phút và cho em biết đó là tổ của con gì ạ.”

Có tiếng rì rầm đáp lại.

“Ôi tuyệt quá, cô Pierce.” – Leslie gần như hét lên “Sẽ không lâu đâu ạ, và điều này thực sự có ý nghĩa với em nhiều lắm!”

Ngay khi nghe tiếng chân bước xa dần, Jess nhanh chóng xem xét nốt mấy cái bàn còn lại, cho đến khi may mắn thay nó tìm thấy một ngăn bàn với một quyển sách ghi tên Janice Avery trên bìa. Nó nhét bức thư lên trên mọi thứ có trong cái ngăn bàn đó rồi chạy như bay sang phòng vệ sinh nam, trốn trong một buồng vệ sinh cho đến khi chuông reo và trở về phòng học của nó.

Vào giờ nghỉ giải lao, Janice Avery trông vô cùng hấp tấp khi đi cùng Wilma và Bobby Sue. Thay vì phá đám lũ con gái nhỏ hơn, ba đứa chúng tay trong tay đi xem bọn con trai lớp lớn đá bóng. Khi bộ ba đi ngang qua, Jess thấy mặt Janice ửng hồng vẻ tự hào lắm. Nó đảo mắt nhìn Leslie và con bé cũng đảo mắt nhìn lại.

Khi xe buýt chuẩn bị lăn bánh chiều hôm ấy, một đứa con trai lớp Bảy, Billy Morris, hét lên với bà Prentice là Janice Avery không có mặt trên xe.

“Không sao đâu thưa cô Prentice,” Wilma Dean lên tiếng. “Hôm nay nó không đi xe buýt đâu.” Và nó thì thâm to tướng, “Thế mọi người không biết là Janice có hẹn với người mà ai cũng biết là ai đấy à.”

“Ai?” Billy hỏi.

“Willard Hughes. Thằng đó thích con nhỏ đến phát điên. Thậm chí nó còn muốn đưa con bé về nhà.”

“Thế á? Xe ba mươi tư vừa chạy với Willard Hughes ngồi ở ghế sau đấy. Nếu thằng đó thực sự có hẹn, chắc nó quên khuấy mất rồi.”

“Mày là đồ dối trá, Billy Morris!”

Billy chửi thề, và ở hàng ghế cuối bùng ra một cuộc tranh cãi nóng hổi về việc liệu có đúng là Janice Avery và Willard Hughes yêu nhau không và liệu hai đứa nó có hẹn hò bí mật không.

Khi Billy xuống xe, nó nói với lên với Wilma, “Mày nên nói cho Janice biết là Willard sẽ cáu điên khi nó biết về những điều mà con nhỏ đó đang lan truyền khắp trường!”

Mặt Wilma đỏ bầm khi con bé hét qua cửa sổ, “Để rồi xem thằng ngu! Mày cứ hỏi Willard đi. Rồi xem. Cứ hỏi nó về lá thư ấy đi! Mày sẽ biết tay!”

“Tội nghiệp con mụ già Janice Avery.” Jess nói khi hai đứa đã yên vị trong lâu đài.

“Tội nghiệp con mụ già Janice á? Nó đáng bị thế vì những điều nó đã làm!”

“Tớ biết,” Thằng bé thở dài. “Nhưng mà - ”

Leslie có vẻ chùn lại. “Cậu không tiếc vì mình đã làm điều ấy chứ?”. “Không, tớ không tiếc vì những điều mình đã làm, nhưng nó vẫn - ”

“Vẫn làm sao?”

Thằng bé cười toe. “Chắc tớ thấy thương Janice Avery giống kiểu cậu thương mấy con cá voi sát thủ ấy.”

Con bé thụi vào vai thằng bé. “Đi ra ngoài và tìm mấy tên khổng lồ hay mấy thầy ma để tản đi. Tớ chán ngấy Janice Avery rồi.”

Ngày hôm sau Janice Avery bước uỳnh uỳnh lên xe buýt, ánh mắt con bé thách thức bất cứ ai dám nói một lời nào. Leslie huých nhẹ May Belle.

Mắt con bé đại đi. “Hai người đã - ?”

“Suyt. Ủ.”

May Belle xoay ngoắt lại và nhìn chăm chăm vào băng ghế sau, sau đó quay lại và châm chọc. “Hai người làm mù ta đến đến thế cơ à?”

Jess gật đầu thật khẽ, cố gắng cử động càng ít càng tốt.

“Bọn chị đã viết lá thư ấy,” Leslie thì thầm. “Nhưng em không được kể với ai đâu đấy, không thì nó giết bọn chị mất.”

“Em biết rồi,” May Belle trả lời, mắt con bé sáng rỡ. “Em biết mà.”

SÁU – Sự xuất hiện của Hoàng tử Terrien

Tận gần một tháng nữa mới đến Giáng Sinh, vậy mà ở nhà Jess mấy đứa con gái đã phát rồ lên rồi. Năm nay Ellie và Brenda đã có bạn trai là học sinh trung học nên vấn đề tặng gì cho họ và mong nhận được gì từ họ trở thành nguyên nhân cho những cuộc cãi vã vô tận. Cãi vã, bởi như một lẽ đương nhiên, Mẹ bọn trẻ phàn nàn về việc không có đủ tiền để mua quà Giáng sinh cho lũ trẻ, lấy đâu ra mà dư thừa để mua đĩa nhạc hay áo phông cho hai thằng con trai bà còn chưa bao giờ biết mặt mũi thế nào.

“Mày tặng gì cho bạn gái mày hả Jess?”. Brenda nhăn mặt theo cái kiểu xấu xí của riêng nó. Jess cố lờ nó đi. Thằng bé đang đọc một cuốn sách Leslie cho mượn, và câu chuyện về chuyến phiêu lưu của người phụ tá chặn lợn quan trọng với nó hơn nhiều lần sự mỉa mai của Brenda.

“Mày không biết hả Brenda?” Ellie chen vào. “Jess làm gì có bạn gái.”

“Ồ, cái này thì mày đúng. Chả ai có mắt thẩm mỹ mà lại đi gọi cái que củi ấy là con gái cả.” Brenda dí mặt nó vào mặt thằng bé và rít lên từ “con gái” qua đôi môi trét đầy son của nó. Một cái gì đó khổng lồ và nóng hổi trào lên trong lồng ngực thằng bé, và nếu nó không đứng bật dậy khỏi ghế và bỏ đi thì chắc nó đã đập chị nó một trận rồi.

Nó cố tìm ra nguyên nhân khiến nó cáu giận đến vậy. Một phần, thật rõ ràng, nó thấy bức vì một đứa đàn độn như Brenda lại nghĩ rằng nó có quyền lấy Leslie ra làm trò đùa. Lạy Chúa, ruột thằng bé quặn thắt lại khi nó nhớ ra chính Brenda mới là chị ruột của nó, và sự thực là, trên một góc nhìn khác, nó và Leslie chả liên quan gì đến nhau cả. Có khi nào, thằng bé nhủ thầm, nó là một đứa con nuôi, như trong truyện ấy. Trở về ngày ấy khi con nước cạn vẫn còn đầy nước, nó đã trôi đến vùng này trong một cái giỏ liễu gai phết hắc ín chống thấm nước. Bố đã tìm thấy nó và mang nó về nhà bởi ông đã luôn khao khát có được một đứa con trai, nhưng những gì ông có khi ấy chỉ là mấy đứa con gái ngu ngốc. Và bố mẹ đẻ của nó, cùng với các anh chị em nó sinh sống ở một nơi xa lắm – xa hơn cả phía Tây Virginia, xa hơn cả Ohio. Ở một nơi nào đó nó có một gia đình, những người sở hữu nhiều căn phòng chất đầy sách, những người vẫn khóc thương cho đứa con bị bắt đi của họ.

Thằng bé lắc đầu để trở về với công cuộc tìm kiếm cội nguồn cơn giận của mình. Nó cũng bức mình vì sắp tới Giáng sinh rồi mà nó chả có gì để tặng Leslie cả. Con bé không có

về gì là đòi hỏi một món quà đắt tiền từ nó; chỉ là việc nó tặng quà cho Leslie cũng cần thiết như việc nó phải ăn khi đói vậy.

Nó đã nghĩ đến việc tặng con bé một quyển tranh do nó vẽ. Nó thậm chí đã thò màu sáp và giấy trắng ở trường để làm điều ấy. Nhưng chẳng có bức tranh nào làm nó hài lòng cả, nó cứ vẽ được một nửa thì lại nguệch ngoạc vào đấy rồi búng vào bếp để đốt.

Vào tuần học cuối cùng trước kỳ nghỉ, thằng bé bắt đầu tuyệt vọng. Chẳng có ai để giúp đỡ nó hay cho nó lời khuyên cả. Bố bảo rằng ông sẽ cho nó tiền để mua quà cho mọi người trong nhà, mỗi người một đô, nhưng kể cả nó có ăn gian chút xíu từ số tiền ấy thì cũng không có chuyện đủ tiền để mua bất cứ cái gì xứng đáng để tặng cho Leslie cả. Với lại May Belle đã đòi một bộ búp bê mới, nó đã hứa với con bé sẽ cất xén bớt tiền mua quà cho Brenda với Ellie để sắm cho con bé cái món ấy. Cuối cùng hóa ra giá cả đã tăng vọt, và để mua được quà cho May Belle thì Jess đã phải ăn bớt vào tiền quà cho tất cả những thành viên còn lại trong gia đình. Dù sao thì năm nay cũng cần tặng cho May Belle một món quà đặc biệt. Con bé lúc nào cũng ở bên cạnh nó cả. Nó và Leslie không thể cho con bé tham gia cùng vào những trò chơi của chúng, nhưng rất là khó để giải thích điều ấy với một người như May Belle. Sao con bé không chơi với Joyce Ann nhỉ? Jess không thể lúc nào cũng chơi với con bé được. Dù sao thì cũng phải tặng búp bê cho con bé.

Thế là thằng bé vừa không có tiền, vừa quay cuồng trong nỗ lực tìm kiếm một thứ gì đó cho Leslie. Con bé không giống Brenda hay Ellie. Nó sẽ không cười Jess dù thằng bé tặng nó bất cứ cái gì. Nhưng vì chính bản thân mình, Jess sẽ phải tặng con bé cái gì đấy mà nó thấy tự hào được.

Nếu thằng bé có tiền, nó sẽ tặng Leslie một cái tivi. Một cái tivi Nhật Bản nhỏ xíu để con bé giữ trong phòng nó, không làm phiền đến Judy và Bill. Việc họ chả có tivi thật vô lý khi đặt cạnh số tiền mà họ có. Leslie không có về gì là giống Brenda – một người cứ ngồi dán vào tivi hàng giờ liền, mắt lờ ra và miệng thì há hốc như một con cá vàng. Nhưng thỉnh thoảng thì người ta cũng phải xem tivi chứ. Ít nhất thì nếu con bé có tivi, mấy đứa ở trường sẽ hết cái đề mà bàn tán. Nhưng đương nhiên là chả có cách nào mà Jess có thể mua tivi cho con bé được. Thực ra thì nguyên cái việc nghĩ đến điều ấy đã khá là ngu ngốc rồi.

Chúa ơi, thì nó ngu ngốc thật mà. Thằng bé nhìn xa xăm ra ngoài cửa sổ xe buýt. Việc một người như Leslie dành thời gian cho nó quả là một điều kỳ diệu. Nhưng cũng vì chả có ai khác cả. Nếu con bé tìm thấy bất kỳ một ai khác ở cái trường ngu ngốc này – thằng bé ngu

đến nỗi suýt nữa thì nó không nhận ra cái biển hiệu ấy. Nhưng trong đầu thằng bé một cái công tắc vừa được bật lên, và nó bật dậy, gạt May Belle và Leslie ra.

“Gặp lại sau nhé.” Thằng bé thì thầm, rồi tìm đường đi xuyên qua lối đi đầy những cặp chân thò ra.

“Cô cho em xuống đây nhé cô Prentice?”

“Đây có phải điểm dừng của cậu đâu.”

“Mẹ em giao việc cho em cô ạ.” Thằng bé nói dối.

“Miễn là cậu đừng đem lại rắc rối cho tôi là được.” Bà nói và đập phanh.

“Không đời nào đâu thưa cô, cảm ơn cô ạ.”

Thằng bé nhảy xuống trước cả khi chiếc xe kịp dừng hẳn và chạy ngược về phía cái biển hiệu ấy.

“Cún con,” Trên bảng ghi. “Miễn phí.”

Jess hẹn Leslie đến gặp nó ở lâu đài vào chiều Giáng sinh. Cả gia đình Jess đã đến Trung tâm mua sắm Millsburg để mua nốt những thứ đồ cần thiết, nhưng thằng bé không đi cùng. Chú cún nhỏ bé là một phép màu với bộ lông nâu đen và một đôi mắt nâu to tròn. Jess thò một dải ruy băng từ ngăn kéo của Brenda, vội vàng băng ngang cánh đồng, đi xuống đồi với chú cún cựa quậy trong vòng tay nó. Trước khi thằng bé đến được con nước cạn, chú cún đã liếm khô hết mặt nó và tề một bãi vào chiếc áo khoác của nó, nhưng thằng bé không tài nào giận được. Nó ghì chú cún thật chặt trong vòng tay và đu sang phía bờ kia của con nước nhẹ nhàng hết sức có thể. Thằng bé đáng lẽ có thể lội ngang qua lòng mương. Như thế thì dễ hơn nhiều, nhưng nó không thể lờ đi cái cảm giác rằng người ta chỉ có thể tiến vào Terabithia bằng cách sử dụng lối đi được định sẵn ấy. Và nó không thể phá vỡ luật lệ chỉ vì chú cún này. Như thế thì cả hai sẽ gặp vận xui mất.

Vào đến lâu đài rồi, Jess buộc dải ruy băng quanh cổ chú cún, thằng bé bật cười khi chú cún cứ cố lẩn tránh và tìm cách nhai dải băng. Đó quả là một chú cún nhỏ nhắn lanh lợi, đầy sức sống – là một món quà mà Jess có thể lấy làm tự hào được.

Về hạnh phúc bừng sáng trên gương mặt Leslie thật không lẫn đi đâu được. Con bé quỳ thụp xuống trên mặt đất lạnh giá, ôm chú cún lên và đưa lại gần sát mặt mình.

“Cẩn thận đấy,” Jess cảnh báo. “Nó còn phun phì phì nhiều hơn cả một khẩu súng nước nữa.”

Leslie liền tránh xa ra một chút. “Nó là đực hay cái thế?” Thật hiếm khi có dịp để Jess dạy con bé một điều gì đấy. “Một chàng trai.” Thằng bé nói vui vẻ.

“Vậy chúng mình sẽ đặt tên cậu chàng là Hoàng tử Terrien và để cậu ta làm người canh giữ Terabithia nhé.”

Con bé đặt chú cún xuống và đứng lên.

“Cậu đi đâu thế?”

“Đến rừng thông,” con bé đáp. “Bây giờ chính là thời khắc huy hoàng nhất của niềm hạnh phúc tươi vui đấy.”

Chiều muộn hôm ấy Leslie tặng Jess món quà con bé đã chuẩn bị. Một bộ màu nước với hai mươi tư màu, ba cái chổi vẽ và một tập giấy vẽ dày.

“Chúa ơi,” thằng bé kêu. “Cảm ơn cậu.” Nó cố nghĩ ra một câu khác để nói, nhưng chả nghĩ ra được gì. “Cảm ơn cậu”, thằng bé lặp lại.

“Không được tuyệt như món quà của cậu,” con bé lẩm bẩm, “nhưng tớ mong là cậu thích.”

Nó muốn nói với con bé xiết bao rằng con bé khiến nó cảm thấy bản thân đáng tự hào và tốt đẹp đến mức nào, rằng Giáng sinh chả còn làm phiền nó nữa vì hôm nay là một ngày tuyệt đẹp, nhưng chẳng có từ nào thoát ra khỏi miệng nó được. “Ừ, phải, được rồi.”, thằng bé nói, ngồi dậy và bắt đầu hòa ca với Hoàng tử Terrien. Chú cún chạy vòng tròn quanh thằng bé, kêu ăng ẳng một cách vui vẻ.

Leslie bật cười. Jess như được tiếp lửa. Thằng bé bắt chước mọi cử chỉ của chú cún, lăn xuống sàn với cái lưỡi thè ra. Leslie cười dữ đến nỗi con bé gặp khó khăn trong việc nói cho rõ ràng. “Cậu-cậu điên thật đấy. Làm sao chúng mình huấn luyện nó thành một người canh giữ chân chính được bây giờ? Cậu đang biến nó thành một chú hề đấy.”

“Gâ-âuu”, hoàng tử Terrien kêu lên, ngửa mặt lên trời. Jess và Leslie lăn ra cười. Chúng cười đến phát đau luôn.

“Tớ nghĩ là,” cuối cùng Leslie nói. “Chúng ta hãy để nó làm một anh hề hoàng gia.”

“Còn tên nó thì sao?”

“Thì cứ để nó giữ tên đấy. Kể cả một hoàng tử” – con bé nói bằng chất giọng Terabithia của mình – “kể cả một hoàng tử thì cũng được phép ngốc nghếch chứ.”

Niềm hạnh phúc từ buổi chiều vẫn đọng lại trong thằng bé đến tận tối. Thậm chí trận cãi vã của chị em nó về thời gian mở quà cũng chẳng làm nó phiền lòng. Nó giúp May Belle bọc những món quà của con bé và thậm chí còn hát vang bài “Ông già Nô-en đã đến rồi” với con bé và Joyce Ann. Đột nhiên Joyce Ann bật khóc vì nhà họ không có ống khói và ông già Nô-en sẽ không thể vào nhà được, Jess thấy tội nghiệp cho con bé vì đã đến Trung tâm mua sắm Millsburg, nhìn thấy tất cả những thứ đồ hào nhoáng ở đó và cầu mong rằng một gã nào đó mặc đồ màu đỏ sẽ tặng cho nó những thứ mà nó muốn. May Belle, ở tuổi lên sáu, đã biết khá nhiều rồi. Và con bé chỉ mong chờ mấy con búp bê ngốc nghếch ấy thôi. Thằng bé thấy mừng vì nó đã mua được món đó. Joyce Ann thì sẽ chẳng quan tâm kể cả khi nó chỉ tặng con bé một cái cặp tóc. Con bé sẽ đổ lỗi cho ông già Nô-en, chứ không phải thằng anh trai, vì tội ki bo.

Jess quàng tay qua vai con bé một cách ngượng ngịu. “Coi này, Joyce Ann. Đừng khóc. Ông già Nô-en biết đường mà. Ông không cần đến ống khói đâu, đúng không hả May Belle?”. May Belle đang nhìn nó bằng đôi mắt to tròn đầy vẻ nghiêm túc. Jess nháy mắt đồng lõa với con bé phía trên đầu Joyce Ann. Và điều đấy làm con bé mềm lòng.

“Phải đấy Joyce Ann. Ông biết đường mà. Cái gì ông chả biết.”. Con bé phồng má lên cố đáp trả cái nháy mắt của ông anh trai. Quả là một cô bé ngoan. Thằng bé thực sự rất yêu quý May Belle.

Sáng hôm sau thằng bé phải giúp em gái nó thay đồ cho búp bê trên dưới ba mươi lần. Tròng chiếc váy bó qua đầu và cánh tay con búp bê, cũng như đóng những cái cúc bé xíu dường như là một việc quá sức với những ngón tay mũm mĩm của một cô bé sáu tuổi.

Jess nhận được một bộ ô tô điều khiển từ Bó, nó cố chơi để làm ông vui lòng. Đó không phải loại ô tô mà người ta quảng cáo trên tivi, nhưng cũng là loại chạy điện, và thằng bé biết bố nó đã tiêu nhiều tiền vào đó hơn dự định. Nhưng cái xe ngu ngốc cứ chết máy mỗi khi đến khúc cua, điều này khiến Bó cuối cùng cũng phải chửi thề với vẻ mặt kiên nhẫn thấy rõ. Jess chỉ mong sao chiếc xe đừng giở chứng. Nó muốn bố cũng thấy tự hào với món quà của ông như nó đã thấy tự hào về chú cún.

“Tuyệt lắm bố ạ. Thật đấy, chỉ là con chưa quen thôi.” Mặt thẳng bé đỏ bừng khi nó gạt mớ tóc khỏi mắt, thì người vào mô hình đường đua tám làn bằng nhựa.

“Đúng là một mớ rác rưởi.” Ông bố đá chân một cách nguy hiểm gần cái mô hình. “Đừng bao giờ xì tiền ra mà chả làm được cái gì.”

Joyce Ann đang la hét trên giường vì nó đã rút một sợi dây từ con búp bê biết nói của mình ra, và giờ thì con búp bê không nói được nữa. Brenda cứ trề môi ra vì Ellie nhận được một chiếc quần bó trong khi nó thì chỉ được tặng một đôi tất bông. Ellie thì càng khiến tình hình tệ đi bằng cách giấu qua giấu lại trong chiếc quần mới của nó, biến việc giúp Mẹ chuẩn bị bữa tối gồm giảm bông và khoai tây ngọt trở thành sàn diễn của mình. Chúa ơi, nhiều khi Ellie cũng khó chịu y như Wanda Kay Moore vậy.

“Thưa cậu trẻ Jesse Oliver Aarons, tôi sẽ hạnh phúc lắm nếu cậu dành một chút thời gian quý giá của cậu để đi vắt sữa, thay vì chơi với mấy cái đồ ấy. Kể cả cậu có nghĩ lễ thì Bessie cũng không được nghỉ đâu.”

Jess bật dậy, mừng vì có một lý do chính đáng để tách mình khỏi mấy đường đua mãi không chịu hoạt động cho tốt, khiến thằng bé không tài nào làm Bố hài lòng được. Mẹ thằng bé có vẻ không thấy được sự khản trương trong phản ứng của nó, nên bà tiếp tục nói giọng phàn nàn, “Tôi không biết phải xoay xở thế nào nếu không có Ellie nữa. Nó là đứa duy nhất quan tâm xem tôi sống hay chết.” Ellie nở nụ cười thiên thần rất kịch với Jess rồi với Brenda, người đang ngoáy nó trần trần.

Chắc hẳn là Leslie rất muốn gặp Jess, bởi ngay khi thằng bé vừa bắt đầu băng ngang qua khoảnh sân thì nó đã thấy con bé chạy về phía nó từ Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin., chú cún con nửa chạy nửa vấp trong khi chạy vòng vòng quanh chân con bé.

Hai đứa gặp nhau ở lán của cô Bessie. “Tớ tưởng là cậu sẽ chẳng ra ngoài sáng nay đấy.”

“Ừ thì, Giáng sinh, cậu biết mà.”

Hoàng tử Terrien bắt đầu chơi trò chụp bắt với mấy cái móng của cô Bessie. Cô nàng liền dậm chân tỏ vẻ khó chịu lắm. Leslie bé chú cún lên để Jess bắt đầu vắt sữa. Chàng hoàng tử bắt đầu giãy dụa và liếm láp khắp nơi, làm Leslie khó có thể nói cho ra tiếng được. Con bé khúc khích một cách hạnh phúc, “Con cún này ngốc thật đấy.”, giọng con bé đầy tự hào.

“Chuẩn.” Và cảm giác Giáng sinh lại ngập tràn.

BẢY – Căn phòng vàng

Ông Burke đã bắt tay vào sửa sang lại Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin. Sau Giáng sinh, bà Burke tiếp tục với cuốn sách đang dang dở của mình, vì vậy bà không rảnh để giúp đỡ trong bất cứ việc gì, và Leslie đảm nhận công việc tìm kiếm và mua vui như một lẽ tất nhiên. Dù rất thông thái trong lĩnh vực âm nhạc và chính trị, ông Burke quả là một người đãng trí. Ông có thể bỏ chiếc búa trong tay xuống để cầm lên quyển cầm nang hướng dẫn, sau đó thì làm mất cây búa trong đồng lộn xộn và quên luôn công việc mình đang làm dở. Leslie rất giỏi trong việc dò ra tung tích các dụng cụ cho ông, và ông cũng thích có con bé ở bên. Mỗi khi con bé từ trường về nhà, hay trong kì nghỉ cuối tuần, bố con bé luôn muốn nó bầu bạn cùng ông. Và Leslie giải thích tất cả những điều này với Jess.

Jess thử đến Terabithia một mình, nhưng chẳng được tích sự gì cả. Phải có Leslie thì mới có phép màu. Thằng bé sợ nó sẽ phá hỏng tất cả nếu cố tự mình tạo ra phép màu, rõ ràng là phép màu không tự nhiên mà đến với nó được.

Nhưng về nhà thì hết mẹ bắt nó làm cái gì đấy, lại đến May Belle bắt nó chơi búp bê cùng. Lạy Chúa, nó ước một triệu lần rằng nó đã không tặng con bé con búp bê đàn độn ấy. Thằng bé chỉ vừa kịp nằm xuống sàn chuẩn bị vẽ là y như rằng May Belle sẽ chạy đến bắt nó cài một cúc áo hay lấp lại một cánh tay bị rời ra. Joyce Ann còn tệ hơn nữa. Con bé có một thú vui độc ác mới mẻ là nhảy cái bịch lên mông thằng anh trai mỗi khi nó nai lưng ra làm việc. Nếu thằng bé quát con bé tránh khỏi người nó, kiểu gì con bé cũng ngậm tay vào miệng rồi òa khóc. Mà điều này, như một lẽ đương nhiên, sẽ làm Mẹ bọn trẻ cáu điên.

“Jesse Oliver! Để con bé yên xem nào, mà anh làm cái trò gì mà cứ nằm ườn ra sàn chả làm gì hết thế hả? Tôi chưa nói với anh là tôi không thể nấu được bữa tối nếu anh không cho củi vào bếp lò à?”

Thình thoảng thằng bé lên đến Nơi ở cũ của nhà Jenkin và thấy Hoàng tử Terrien kêu khóc ở hiên trước, nơi nó bị ông Burke đày ra. Cũng không trách ông ấy được. Chẳng ai làm được cái gì nên hồn với một chú cún con cứ bám vào tay và nhảy lên liếm mặt người ta. Vậy là thằng bé bế H.T.T lên và cả hai cùng nô đùa ở sân trước của nhà Burke. Những ngày thời tiết ôn hòa, cô Bessie thường kêu một cách bồn chồn từ phía bên kia hàng rào. Dường như nó vẫn chưa thể quen với những tiếng sủa rền rĩ và tiếng vật lộn. Hoặc có thể là do thời tiết khi ấy, chất cặn của mùa đông còn lắng lại làm mọi thứ đều có vẻ tồi tệ. Không một ai có thể thấy vui vẻ được, dù là con người hay động vật.

Trừ Leslie. Con bé dường như phát điên với việc sửa sang lại phần nhà bị hư hại. Con bé thích cảm giác bố nó cần nó. Hơn nửa thời gian đáng ra dành để sửa chữa thì họ chỉ toàn buôn chuyện. Con bé đang cố gắng tìm cách, như nó nói một cách tự hào trong giờ nghỉ giải lao, để “thấu hiểu” cha nó. Jess chưa từng nghĩ rằng bất cứ ông bố bà mẹ nào cần được thấu hiểu, điều ấy cũng điên rồ ngang việc cái kết sắt ở Millsburg First National đòi thằng bé phá nó vậy. Bố mẹ là bố mẹ; và giải mã họ không phải việc mà bọn trẻ có thể quyết định được. Có một cái gì đó khá là dị trong việc một người đàn ông trưởng thành muốn làm bạn với con cái của ông ta. Ông ấy phải có bạn bè của mình và để con bé có bạn bè của riêng nó chứ.

Cảm giác của Jess với bố Leslie cứ thế tẩy lên như một vết thương. Bạn càng cần nó, nó càng loét rộng hơn và tệ hơn chứ chẳng tốt lên được. Và bạn phải mất rất nhiều thời gian để cố đừng có cần vào đó. Nhưng bây giờ là Giáng sinh, kiểu gì bạn cũng quên mất phải giữ mồm giữ miệng và cần thẳng vào vết thương ấy. Chúa ạ, ông bố ấy lúc nào cũng xen vào được. Thậm chí còn hủy hoại cả khoảng thời gian thằng bé có với Leslie nữa. Con bé vẫn ngồi mơ mộng trong giờ giải lao như bình thường, và mọi chuyện gần như chẳng thay đổi so với trước đây; nhưng rồi bất thành linh, không hề báo trước, con bé nói, “Bill nghĩ thế này này.” *Phập*. Ngay vào vết thương cũ.

Cuối cùng, cuối cùng thì con bé cũng nhận ra. Phải đến tận tháng Hai, và đối với một cô gái thông minh như Leslie thì đó quả là một khoảng thời gian rất, rất dài.

“Sao cậu không thích Bill?”

“Ai bảo cậu là tớ không thích?”

“Jess Aarons. Cậu nghĩ tớ ngu đến mức nào?”

Đôi lúc rất là ngu đấy. Nghĩ là vậy nhưng thằng bé nói, “Điều gì làm cậu nghĩ là tớ không thích ông ấy?”

“Uhm, cậu không đến nhà tớ nữa. Lúc đầu thì tớ nghĩ là do lỗi của tớ. Nhưng không phải. Vì cậu vẫn nói chuyện với tớ ở trường. Nhiều lần tớ thấy cậu ở trên bãi cỏ, chơi đùa với H.T.T, nhưng cậu thậm chí còn chả thèm đến gần cửa trước.”

“Cậu lúc nào cũng bận mà.” Thằng bé khó chịu nhận thấy mình nghe giống hệt Brenda khi nói thế.

“Ồ, vì Chúa! Cậu có thể giúp mà.”

Cảm giác cứ như đèn lại sáng sau một cơn chớp điện. Chúa ơi, giờ ai mới là đồ ngu đây?

Mặc dù vậy, thằng bé vẫn mất vài ngày mới thấy thoải mái khi ở gần bố của Leslie được. Một phần của vấn đề là vì thằng bé không biết phải gọi ông thế nào. “Ồ”, thằng bé nói, và cả Leslie lẫn bố con bé đều quay lại. “Ồ, thưa ông Burke?”

“Bác mong con gọi bác là Bill, Jess à.”

“Ồ”. Thằng bé lóng ngóng với cái tên gọi ấy mất vài ngày, nhưng được luyện tập nhiều thì cũng quen dần. Và thực ra cũng khá là vui khi biết những điều mà Bill cùng với bộ não và đồng sách của ông không biết. Jess thấy mình rất có ích, chứ không phải một kẻ phiền toái khiến mọi người phải chịu đựng hoặc bị đẩy ra hiên như H.T.T.

“Thật tuyệt vời,” Bill nói. “Con học mấy cái đó ở đâu vậy Jess?”. Jess cũng chả biết tại sao nó lại biết mấy điều ấy, nó thường nhún vai và để Bill cùng Leslie hết lời khen ngợi nó – mặc dù kết quả công việc cũng đủ là một lời khen rồi.

Đầu tiên họ gỡ bỏ những tấm ván che chắn cái lò sưởi cũ, tìm ra và cùng xem xét những viên gạch cũ bạc màu như những chuyên gia thăm dò tầng đá mẹ. Tiếp đến họ lột giấy dán tường khỏi những bức tường trong phòng khách – cả năm lớp giấy sặc sỡ sặc màu. Đôi khi trong lúc lắp ráp các đồ vật hay sơn tường, họ cùng nghe những đĩa nhạc của Bill hoặc ca hát, Leslie và Jess dạy Bill một số bài hát của cô Edmunds và ngược lại Bill dạy chúng những bài mà ông biết. Những lúc khác thì họ trò chuyện, Jess lắng nghe một cách trầm tư khi Bill nói về những sự kiện đang xảy ra trên thế giới. Nếu Mẹ có cơ hội nghe ông trò chuyện, chắc chắn bà sẽ nghĩ đó là một ông Walter Cronkite chứ không phải một gã híp-pi.”. Cả nhà Burke đều thật giỏi giang. Có lẽ không giỏi trong việc tìm kiếm hoặc trồng trọt các kiểu, nhưng giỏi theo cái cách mà Jess chưa từng gặp trong đời thực trước đây. Ví dụ như hôm nọ khi mọi người đang làm việc, Judy từ trên tầng đi xuống và đọc cho mọi người nghe, chủ yếu là thơ, trong đó có một số bài bằng tiếng Ý mà đương nhiên là Jess không hiểu được, nhưng đầu óc thằng bé trôi đi trong âm điệu đẹp đẽ của ngôn từ và nó để bản thân chìm đắm vào sự tuyệt vời của gia đình Burke.

Họ sơn tường phòng khách màu vàng. Leslie và Jess thích màu xanh hơn, nhưng Bill nhất quyết đòi màu vàng, màu mà cuối cùng hóa ra đẹp đến nỗi hai đứa trẻ thấy mừng vì đã đồng thuận. Cuối buổi chiều, ánh nắng mặt trời sẽ nghiêng vào phòng từ phía Tây và khiến căn phòng ngập tràn ánh sáng.

Cuối cùng Bill thuê một người thợ đánh bóng từ Trung tâm thương mại Millsburg, họ đặt những tấm lát sàn màu đen lên một tấm sỏi rộng và đánh bóng lại chúng.

“Không thăm đâu nhé.” Bill tuyên bố.

“Ừ,” Judy đồng tình. “Có thăm cứ như kiểu đeo mạng cho Mona Lisa ấy.”

Sau khi Bill và bọn trẻ đã sơn lượt cuối cùng khung cửa sổ và đánh bóng các ô kính, họ gọi Judy xuống từ phòng đọc trên lầu của bà để xem kết quả. Cả bốn người ngồi xuống sàn và ngắm nhìn xung quanh. Mọi thứ đều tuyệt đẹp.

Leslie thở dài một cách khoan khoái. “Con yêu căn phòng này,” con bé nói. “Mọi người có thấy cái sắc vàng mê hoặc của nó không? Nó xứng đáng được” – Jess nhìn lên đầy cảnh cáo – “ở trong một tòa lâu đài.”. Cảm giác nhẹ nhõm. Những lúc như này, một người rất dễ để lộ bí mật. Nhưng con bé thì không, kể cả với Bill và Judy, mà đây là thằng bé còn biết con bé cảm thấy thế nào về bố mẹ nó. Con bé chắc đã nhìn thấy sự lo lắng của Jess vì nó nháy mắt với thằng bé qua Bill và Judy, giống hệt lúc thằng bé nháy mắt với May Belle qua đầu Joyce Ann. Terabithia vẫn chỉ thuộc về riêng hai đứa nó.

Chiều hôm sau bọn trẻ gọi H.T.T và tiến về Terabithia. Hơn một tháng đã trôi qua kể từ lần cuối chúng cùng nhau đến đây, và chúng đi chậm lại khi đến gần con nước cạn. Jess không chắc rằng mình còn nhớ cách để làm một vị vua.

“Chúng ta đã đi xa nhiều năm rồi,” Leslie thì thầm. “Ngài nghĩ vương quốc đã ra sao khi chúng ta vắng mặt?”

“Chúng ta đã đi đâu vậy?”

“Chinh phục những kẻ thù địch mọi rợ trên biên giới phía Bắc của chúng ta,” con bé trả lời. “Nhưng công liên lạc đã bị cắt đứt, và vì thế chúng ta không nhận được tin tức gì từ quê hương yêu dấu trong một thời gian dài rồi.”. Đây là cách mà một nữ hoàng thường nói sao? Jess mong nó đủ sức bắt kịp được. “Nàng nghĩ có gì tồi tệ đã xảy ra à?”

“Chúng ta phải dựng cảm lên, đức vua của ta. Rất có thể là như vậy đấy.”

Chúng đi một cách lặng lẽ qua con nước cạn. Sang đến bờ bên kia, Leslie nhặt lên hai thanh củi. “Hãy cầm lấy thanh gươm này, thưa bệ hạ.” con bé thì thầm.

Jess gật đầu. Chúng gập người xuống và rón rén từng bước về phía tòa thành như những tay thám tử trên tivi.

“Hoàng hậu! Cảnh thận! Đằng sau nàng!”

Leslie quay ngoắt lại và bắt đầu đo kiếm với kẻ thù tưởng tượng. Nhiều tên khác tràn đến vây lấy hai đứa và âm thanh chiến trận tràn ngập Terabithia. Người bảo vệ của vương quốc chạy vòng tròn trong vũ điệu cún con hạnh phúc, quá trẻ để hiểu hết sự nguy hiểm đang bao vây họ lúc này.

“Chúng rút lui rồi!” Vị hoàng hậu dũng cảm hét lên.

“Đuổi chúng đi cho khuất mắt, để chúng không bao giờ dám quay lại và đe dọa người dân của chúng ta nữa.”

“Biến đi ngay! Cút! Cút hết!” Suốt quãng đường đến con nước cũ, hai đứa đánh đuổi bè lũ kẻ thù, mồ hôi chảy đầm đìa dưới lớp áo khoác của chúng.

“Cuối cùng. Terabithia lại được độc lập.”

Đức vua ngồi xuống trên một khúc cây và lau mồ hôi trên mặt, nhưng hoàng hậu không để ông nghỉ ngơi lâu. “Thưa bệ hạ, chúng ta phải đến Rừng thông và cảm tạ vì chúng ta đã chiến thắng.”

Jess theo chân con bé vào khu rừng, nơi chúng đứng lặng im trong ánh sáng nhạt nhòa.

“Chúng ta cảm tạ ai?”, thằng bé thì thầm.

Vẻ chán chường thoáng qua gương mặt con bé. “Hồi đáng Toàn năng,” con bé lên tiếng. Nhưng có vẻ con bé thấy pháp thuật dễ chịu hơn tôn giáo. “Hồi Những linh hồn của Rừng thông.”

“Cánh tay phải của người đã cho chúng con chiến thắng.” Thằng bé không nhớ nổi mình đã nghe câu này ở đâu, nhưng nó có vẻ phù hợp. Leslie nhìn thằng bé vẻ đồng tình.

Con bé tiếp lời. “Xin người hãy bảo vệ Terabithia, những người dân của nó, và cả chúng con, những kẻ trị vì.”

“Àggggggg”

Jess cố nín cười. “Và cả chú cún con của nó nữa.”

“Và cho Hoàng tử Terrien, người canh giữ kiêm anh hề của vương quốc. Amen.”

“Amen.”

Bằng cách nào đó cả hai đứa đã nén được những tiếng khúc khích chọc bùng nổ cho đến khi ra khỏi vùng đất thiêng.

Một vài ngày sau cuộc tấn công của kẻ thù nhằm vào Terabithia, chúng gặp phải một kẻ thù khác ở trường. Vào giờ giải lao Leslie kể với Jess rằng nó vừa định đi vào nhà vệ sinh nữ thì bị ngăn lại bởi tiếng khóc phát ra từ một buồng vệ sinh. Con bé hạ giọng xuống. “Điều này nghe có vẻ điên rồ,” con bé nói. “Nhưng nhìn chân thì tớ chắc đó là Janice Avery.”

“Cậu đùa à.”. Thằng bé thật không thể tưởng tượng nổi cảnh Janice Avery ngồi khóc trên bệ xí.

“Thì, nó là đứa duy nhất trong trường viết tên Willard Hughes lên giấy thể thao. Với lại khói thuốc lá trong ấy dày đến nỗi ai đi vào cũng cần một cái mặt nạ phòng độc.”

“Cậu chắc là nó khóc không?”

“Jess Arons, tớ phân biệt được khi nào người ta khóc mà.”

Chúa ơi, có vấn đề gì với thằng bé vậy? Janice Avery chẳng đem lại gì cho nó ngoài rắc rối cả, và giờ thì nó cảm thấy tiếc cho con bé – như kiểu nhà Burke cảm thấy với một con sói xám hoặc một con cá voi. “Nó đâu có khóc lúc bọn kia trêu nó với Willard sau vụ bức thư.”

“Ừ, tớ biết.”

Thằng bé nhìn Leslie. “VẬY,” nó nói. “Chúng mình nên làm gì?”

“Làm gì?”, con bé hỏi. “Ý cậu chúng mình nên làm gì là sao?”. Làm sao thằng bé giải thích cho con bé hiểu được đây? “Leslie, nếu con mụ đó là một động vật ăn thịt thì chúng mình có nghĩa vụ phải giúp đỡ nó.”

Leslie trao cho thằng bé một cái nhìn tức cười.

“Ồ thì, cậu lúc nào cũng bảo tớ là phải quan tâm hơn.”, thằng bé nói.

“Nhưng mà Janice Avery á?”

“Nếu con đó khóc, chắc chắn phải có chuyện gì cực kỳ tệ.”

“Thế, cậu có kế hoạch gì?”

Thằng bé đỏ mặt. “Tớ không vào phòng vệ sinh nữ được.”

“À, hiểu rồi. Cậu sắp cho tớ vào hàm cá mập. Không, cảm ơn, thưa ông Aarons.”

“Leslie, tớ thề - tớ thề là tớ sẽ vào đó nếu tớ có thể.”. Và thằng bé thực sự nghĩ là nó dám làm vậy. “Cậu không sợ nó mà, đúng không Leslie?”. Thằng bé không có ý thách thức con bé, nó chỉ thấy cái ý tưởng rằng Leslie sợ bất cứ thứ gì thật ngu ngốc.

Con bé lườm thằng bé và hất cằm lên một cách kiêu hãnh. “Được rồi, tớ sẽ vào. Nhưng tớ muốn cậu biết điều này, Jess Aarons, tớ nghĩ đây là ý tưởng ngu ngốc nhất cậu từng có từ ngày cậu sinh ra đây.”

Thằng bé rón rén theo Leslie vào sảnh và trốn vào góc tường gần cửa phòng vệ sinh nữ nhất. Nó phải ở đó, ít nhất để đỡ con bé nếu Janice tông con bé ra ngoài.

Có một khoảng lặng sau khi đánh cửa đóng lại sau lưng Leslie. Tiếp đến thằng bé nghe Leslie nói gì đó với Janice. Liên đó là một tiếng chửi thề to đến nỗi khó mà nghe nhầm sau cánh cửa đóng chặt. Rồi một tràng thốn thức, không phải từ Leslie, tạ ơn Chúa, sau đó là một tràng thốn thức lẫn tiếng nói chuyện và rồi – tiếng chuông.

Thằng bé không thể để bị bắt gặp nhìn chằm chằm vào cửa phòng vệ sinh nữ, nhưng sao nó có thể bỏ đi được? Nó sẽ bị nguyên rửa trên lửa tà hà khắc. Dòng người ulla vào tòa nhà đã giải quyết được vấn đề của thằng bé. Nó để mình bị cuốn đi và tìm đường đến mấy bậc thang chỗ tầng hầm, trong đầu vẫn tràn ngập âm thanh những tiếng chửi rửa và thốn thức.

Khi về đến phòng học của mình, thằng bé cứ dán mắt vào cửa ra vào. Một phần trong nó hy vọng thấy Leslie bước vào phẳng dẹt như con sói trong Road Runner*. Nhưng con bé đi vào, miệng mỉm cười và không có dấu vết gì của một con mắt bị bầm dập. Con bé lướt qua cô Myers và thì thầm lời xin lỗi vì vào trễ, và cô Myers cười với nó cái nụ cười đã được mệnh danh là “Leslie Burke đặc biệt”.

*Road Runner: Bộ phim hoạt hình của hãng Warner Bros. Nội dung kể về một con sói cố gắng bắt một con gà lôi đuôi dài (Roadrunner)

Làm thế nào để thằng bé biết được điều gì đã xảy ra nhỉ? Nếu nó truyền giấy, mấy đứa khác sẽ đọc mất. Leslie lại ngồi tít ở góc trên, chĩa gần giỏ rác hay chỗ gọt bút chì, nên thằng bé cũng không thể trả lời là đang đi đến chỗ nào đấy để trao đổi với con bé được. Con bé cũng không đi xuống chỗ nó làm gì. Chắc chắn là vậy. Con bé đang ngồi thẳng thớm ở bàn mình, vẻ mặt hài lòng như thể một tay đua xe gắn máy vừa bay qua một lượt mười bốn chiếc xe tải.

Leslie vẫn giữ vẻ mặt ấy cho đến hết buổi chiều, cả lúc lên xe buýt nơi Janice Avery cười với con bé một nụ cười vắn vẹo trên đường xuống băng ghế cuối, Leslie nhìn Jess cái kiểu “Thấy chưa!”. Thằng bé tưởng như phát điên vì tò mò. Con bé thậm chí còn bắt thằng bé đợi thêm khi xe buýt đã đi khỏi bằng cách hát đầu về phía May Belle như muốn nói, “Chúng mình không bàn chuyện này trước mặt trẻ con thì hơn.”

Cuối cùng, cuối cùng thì trong cái bóng tối an toàn của tòa lâu đài, con bé cũng chịu kể cho thằng bé.

“Cậu có biết tại sao con bé ấy khóc không?”

“Làm sao mà tớ biết được chứ? Chúa ạ, Leslie, cậu sẽ nói cho tớ biết chứ? Cái đồ mắc dịch gì đã xảy ra thế?”

“Janice Avery là một người rất tội nghiệp. Cậu có biết không?”

“Rất cuộc thì tại sao nó khóc, xin cậu nói đi, vì Chúa?”

“Đây là một trường hợp rất phức tạp. Giờ thì tớ đã hiểu tại sao Janice hay gây sự với mọi người như thế.”

“Cậu sẽ kể cho tớ chuyện đã xảy ra trước khi tớ bị thoát vị chứ?”

“Cậu có biết là bố nó đánh nó không?”

“Một đồng đưa bị bố đánh. Cậu bỏ qua phần đấy được chứ?”

“Không, ý tớ là đánh thật ấy. Kiểu đánh đập khiến người ta bị bắt vào tù ở Arlington”. Con bé lắc đầu vẻ không tin nổi. “Cậu không tưởng tượng được đâu...”

“Vậy đây là lý do nó khóc à? Vì bố nó đánh nó?”

“Ồ, không. Con bé bị đánh suốt. Nó sẽ không khóc ở trường vì chuyện ấy đâu.”

“Thế nó khóc vì cái gì?”

“Uhm - ”. Chúa ơi, Leslie thích cảm giác này thì phải. Nó cứ bắt thằng bé chờ dài cả cổ. “Uhm, hôm nay con bé giận bố đến nỗi nó kể với những người-được-gọi-là-bạn của nó, Wilma và Bobby về điều ấy.”

“Và?”

“Và hai – hai - ”. Con bé cố tìm một từ đủ để miêu tả sự xấu xa của những người bạn của Janice mà không thấy. “Hai đứa ấy phun hết ra cho cả khối Bảy biết.”

Cảm giác thương hại cho Janice Avery quét qua người thằng bé.

“Cả giáo viên cũng biết chuyện.”

“Ôi trời.”. Lời lẽ bật ra như một tiếng thở dài. Có một luật ngầm ở Lark Creek, quan trọng hơn bất cứ luật nào thầy Turner từng đưa ra và phát rồ vì chúng. Luật đó nói rằng bạn không bao giờ được phép lẫn lộn những vấn đề ở nhà với cuộc sống ở trường. Dù các bậc phụ huynh nghèo khổ, thiếu quan tâm hay ác độc, thậm chí là không tin tưởng vào việc sử dụng tivi, thì những đứa con của họ cũng có nghĩa vụ bảo vệ họ. Đến ngày mai thôi là toàn bộ học sinh và giáo viên ở trường tiêu học Lark Creek sẽ bàn tán, thì thậm chí to nhỏ về bố của Janice Avery. Cũng chẳng vấn đề gì nếu bố của chính họ đang nằm trong bệnh viện quốc gia hay trong nhà tù liên bang, họ không phản bội bố của họ, còn Janice thì có.

“Cậu biết gì nữa không?”

“Gì?”

“Tớ kể với Janice chuyện nhà tớ không có tivi và tất cả mọi người đều cười nhạo. Tớ bảo nó là tớ hiểu cảm giác bị tất cả mọi người nghĩ rằng mình dở hơi.”.

“Thế nó nói gì về chuyện ấy?”

“Nó biết là tớ nói thật. Nó còn xin lời khuyên của tớ như kiểu tớ là Dear Abby* ấy.”

“Và?”

*Deer Abby: Một loại hình tư vấn các vấn đề tâm lý, tình cảm trên báo. Giống như Chị Thanh Tâm của Việt Nam.

“Tớ bảo nó là cứ vờ như không hiểu những điều Wilma với Booby Sue nói hay cái nguồn mà chúng nó lấy được cái câu chuyện điên rồ ấy và rồi mọi người sẽ quên hết trong vòng một tuần.”. Con bé nghiêng người qua, đột nhiên trở nên căng thẳng. “Cậu có nghĩ đây là một lời khuyên tốt không?”

“Chúa ạ, sao tớ biết được? Nó có thấy khá hơn không?”

“Tớ nghĩ là có. Nó có vẻ khá hơn nhiều lắm.”

“Thế thì đây là một lời khuyên tốt đấy.”

Con bé ngồi thẳng trở lại, vui vẻ và thoải mái. “Biết gì không, Jess?”

“Gì?”

“Nhờ có cậu, tớ nghĩ là giờ tớ có một và một người bạn rưỡi ở trường Lark Creek này.”

Thằng bé thấy đau đớn vì việc có bạn bè lại có ý nghĩa nhiều như thế với Leslie. Đến bao giờ con bé mới hiểu rằng điều đấy không đáng để nó gặp nhiều rắc rối như thế? “Ôi dào, cậu có nhiều bạn hơn thế mà.”

“Không. Một và một rưỡi. Quái vật Mồm rộng Myers không được tính.”

Ở đó trong nơi chốn bí mật của chúng, cảm giác của thằng bé sôi lên trong nó như món hầm trên bếp – một phần nổi buồn vì sự cô đơn của con bé, nhưng cũng lại có rất nhiều niềm vui. Được là người bạn thực sự duy nhất của Leslie trên thế giới này giống như con bé đối với nó – Jess không thể không thấy thỏa mãn với điều ấy.

Tối hôm đó khi thằng bé chuẩn bị lên giường, vặn đèn thật nhỏ để không đánh thức mấy đứa con gái, nó ngạc nhiên khi nghe May Belle gọi líu ríu. “Jess.”

“Sao em chưa ngủ thế?”

“Jess, em biết anh với chị Leslie hay trốn đi đâu.”

“Ý em là sao?”

“Em đã theo dõi hai người.”

Thằng bé đến bên giường đứa nhỏ chỉ bằng một bước nhảy. “Ai cho phép em theo dõi bọn anh!”

“Sao lại không chứ?”. Giọng con bé đầy bướng bỉnh.

Thằng bé nắm lấy vai con bé và bắt con bé nhìn vào mặt mình. Con bé chớp mắt trong ánh sáng chập chờn như một chú gà đang hoảng hốt.

“Em nghe rõ đây, May Belle Aarons,” thằng bé thì thầm một cách gắt gỏng, “Nếu anh còn thấy em theo dõi anh một lần nữa, thì đời em không còn giá trị gì nữa đâu.”

“Rồi, rồi.” Thằng bé trườn về giường mình. “Trời ạ, anh xấu tính quá. Em mách Mẹ cho xem.”

“Coi nào, May Belle, em không thể làm thế được. Em không được nói với mẹ anh với Leslie đi đâu.”

Con bé trả lời bằng một tiếng khịt mũi nhỏ.

Thằng bé lại tóm vai con nhóc một lần nữa. Nó có vẻ tuyệt vọng. “Anh nói thật đấy, May Belle. Em không được nói với bất cứ ai bất kỳ điều gì!”. Thằng bé thả con bé ra. “Giờ thì, anh không muốn nghe thêm bất kỳ điều gì về việc em theo dõi anh hay bép xép với mẹ nữa, em hiểu không?”

“Nhưng tại sao không?”

“Tại nếu em làm thế, anh sẽ nói với Billy Jean Edwards là thỉnh thoảng em vẫn đi dạo.”

“Ai cho phép anh chứ!”

“Này, cô nương, tốt nhất cô đừng thử anh.”

Thằng bé bắt con nhóc thè trên cuốn Kinh thánh là sẽ không bao giờ nói cũng như không bao giờ theo dõi nữa, nhưng thằng bé vẫn thức thao láo mất một lúc lâu. Làm sao mà nó có thể đặt tất cả những thứ quan trọng với nó vào tay một đứa trẻ sáu tuổi cứng đầu chứ? Đôi khi nó nghĩ đời mình chẳng khác nào một bông bô công anh. Chỉ cần thổi khế từ một hướng, và nó sẽ vỡ ra thành hàng ngàn mảnh.

TÁM – Lễ Phục sinh

Mặc dù đã gần đến lễ Phục sinh, thời tiết ban đêm vẫn khá lạnh, không đủ ấm để có thể để cô Bessie ngủ ngoài trời. Lại còn mưa nữa chứ. Cả tháng Ba đều ướt nhẹp. Lần đầu tiên trong suốt nhiều năm con nước cũ lại có nước trở lại, không phải chỉ một lạch nhỏ, mà nhiều đến nỗi khi bọn trẻ đu qua sợi dây thừng, cảm giác sẽ khá là sợ khi chúng nhìn xuống dòng nước chảy xiết phía dưới. Jess mang theo Hoàng tử Terrien trong áo khoác của nó khi đu qua, nhưng chú cún lớn nhanh quá đến nỗi nó dễ dàng làm bung khóa kéo và có khả năng rơi xuống dòng nước rồi chết đuối bất cứ lúc nào.

Ellie và Brenda đã bắt đầu tranh cãi về việc chúng sẽ mặc gì đến nhà thờ. Kể từ khi Mẹ phát điên với ngài mục sư ba năm trước, Phục sinh là dịp duy nhất trong năm mà nhà Aarons đến nhà thờ, và vì thế đây không phải chuyện đùa. Mẹ bọn trẻ luôn than thở về sự nghèo đói của mình, nhưng bà lại đặt rất nhiều tâm huyết và cũng từng đầy tiền, số mà bà có thể trang trải được, vào việc đảm bảo bà sẽ không bị cười nhạo vì cách ăn mặc của gia đình mình. Nhưng vào hôm trước ngày Mẹ đã lên kế hoạch đưa bọn trẻ đến Trung tâm mua sắm Millsburg để mua quần áo mới, Bố bọn trẻ về nhà từ Washington sớm hơn thường lệ. Ông đã bị sa thải. Năm nay không có quần áo mới áo miéc gì nữa.

Một trận kêu gào bùng lên từ Ellie và Brenda như hai cái còi báo động hỏa hoạn. “Mẹ không thể bắt con đến nhà thờ được đâu,” Brenda kêu lên. “Con chả có gì để mặc hết, Mẹ biết thế mà.”

“Tại chị béo quá thôi.”, May Belle lẩm bẩm.

“Mẹ có nghe nó nói gì không? Con sẽ giết nó.”

“Brenda, con im đi được không?”. Mẹ bọn trẻ nói một cách lạnh lùng, rồi giọng bà trở nên mệt mỏi, “Chúng ta có nhiều chuyện phải lo hơn vụ quần áo cho lễ Phục sinh.”

Bố bọn trẻ đứng dậy một cách ồn ào và tự rót cho mình một tách cà phê đặc từ cái bình trên bếp.

“Mình không thể mua bất cứ thứ gì sao?”. Ellie nói giọng vội vãnh.

Brenda xen vào. “Bố mẹ biết người ta làm gì không? Họ mua đồ rồi mặc chúng, sau đấy thì trả lại và nói rằng chúng không vừa hay sao đấy. Mấy người bán hàng chả làm gì được họ đâu.”

Bố bọn trẻ gần như gầm lên. “Bố chưa bao giờ nghe cái gì ngu ngốc như thế trong đời. Con không nghe Mẹ con bảo là im mồm đi à!”.

Brenda ngừng lời, nhưng nó nhai kẹo cao su to hết sức có thể để thể hiện rằng nó sẽ không chịu bỏ cuộc đâu.

Jess thấy hạnh phúc vì được bỏ ra lán bò và được chào đón nồng nhiệt bởi cô Bessie. Có tiếng gõ cửa, “Jess ơi?”

“Leslie à. Cậu vào đi.”

Con bé nhìn thẳng bé một lúc rồi ngồi xuống đất bên cạnh chiếc ghế của nó. “Có chuyện gì vậy?”

“Chúa ơi, đừng hỏi.”. Nó kéo bầu sữa một cách nhịp nhàng và lắng nghe tiếng tinh, tang khi dòng sữa đập vào đáy xô.

“Chuyện gì tệ lắm hả?”

“Bố tớ bị sa thải, và Brenda với Ellie thì phát rồ vì bọn nó không có quần áo mới cho lễ Phục sinh.”

“Ồi, tớ rất tiếc. Ý tớ là về chuyện bố cậu.”

Jess cười toe. “Ồ, tớ cũng chả lo lắng về mấy con mụ kia đâu. Nếu đúng như tớ biết, thì chúng nó sẽ lấy được quần áo mới từ đâu đấy thôi. Cậu mà nhìn thấy cách ăn mặc khác thường của chúng nó ở nhà thờ thì kiểu gì cậu cũng phát buồn nôn cho xem.”

“Tớ không biết là nhà cậu có đến nhà thờ cơ đấy.”

“Chỉ dịp Phục sinh thôi.”. Thằng bé tập trung vào bầu vú ấm áp. “Tớ đoán cậu thấy điều ấy ngu ngốc lắm phải không?”

Con bé im lặng mất một phút. “Tớ nghĩ là tớ cũng muốn đi.”

Thằng bé ngừng việc vắt sữa lại. “Đôi khi tớ chẳng hiểu nổi cậu Leslie ạ.”

“Thì, tớ chưa bao giờ đi lễ nhà thờ cả. Nên đấy sẽ là một trải nghiệm mới mẻ với tớ.”

Thằng bé lại tiếp tục làm việc. “Cậu sẽ ghét nó cho xem.”

“Tại sao chứ?”

“Nó chán phèo à.”

“Tớ muốn tự cảm nhận xem sao. Cậu có nghĩ là bố mẹ cậu sẽ cho tớ đi cùng không?”

“Cậu không được mặc quần đâu.”

“Tớ có váy mà, Jess Arons.”. Sự kỳ diệu có bao giờ chấm dứt không chứ?

“Đây,”, thằng bé nói. “Há miệng ra nào.”

“Để làm gì?”

“Cứ há miệng ra đi.”. Con bé làm theo sau một thoáng chần chừ. Thằng bé hướng thẳng một dòng sữa ầm vào miệng con bé.

“Jess Arons!”. Tiếng ré phát ra nghèn nghẹn và dòng sữa chảy xuống cằm con bé khi nó nói.

“Đừng mở miệng ra chứ. Cậu đang lãng phí sữa đấy.”

Leslie phá ra cười, nửa ho nửa sặc.

“Nào bây giờ nếu có thể thì cậu hãy học cách ném một đường bóng thẳng bằng như thế đi. Còn nếu không thì để tớ thử lại xem nào.”

Leslie cố nín cười, nhắm mắt lại, và trịnh trọng há miệng ra.

Nhưng bây giờ đến lượt Jess cười dữ đến nỗi nó không tài nào giữ vững tay được.

“Ôi đồ đàn! Cậu bắn vào tai tớ rồi đây này.”. Con bé so vai lại và lau tai bằng ống tay chiếc áo len của nó. Rồi lại phá ra cười tiếp.

“Bố sẽ lấy làm vui lòng nếu con hoàn thành công việc vắt sữa và trở vào nhà.” Bố thằng bé đang đứng ngay ở cửa ra vào.

“Tớ nghĩ là tớ nên đi thôi.” Leslie nói nhỏ. Con bé đứng dậy và đi ra cửa. “Xin lỗi cho cháu đi nhờ ạ.” Bố tránh sang bên cho con bé đi qua. Jess đợi ông nói thêm điều gì đó, nhưng ông chỉ đứng yên đó trong vài phút rồi quay lưng lại và đi ra ngoài.

Ellie tuyên bố con bé sẽ đến nhà thờ nếu Mẹ để nó mặc cái áo trong suốt của nó, còn Brenda ra giá một chiếc váy liền mới. Cuối cùng thì ai cũng có một món đồ mới trừ Jess và

bố nó, nhưng cả hai đều chẳng quan tâm, dù vậy Jess cũng hiểu là nó có quyền được đòi hỏi một thứ gì đấy.

“Vì con không được cái gì mới cả, Leslie có thể đi cùng chúng ta đến nhà thờ được không ạ?”

“Con bé đấy hả?”. Thằng bé có thể thấy Mẹ đang rà lại trong đầu một lý do hợp lý để từ chối. “Nó ăn mặc không đúng đắn.”

“Mẹ!” – giọng thằng bé trở nên khó tính y như Ellie. “Leslie có váy mà. Bạn ấy có hàng trăm bộ luôn ấy.”

Khuôn mặt gầy gò của mẹ hơi rũ xuống. Bà cắn môi dưới theo cách Joyce Ann thỉnh thoảng hay làm và nói nhỏ đến mức khó mà nghe thấy được. “Mẹ không muốn ai soi mói chuyện nhà mình cả.”

Jess muốn vòng tay ôm bà theo cái cách mà nó ôm May Belle mỗi khi con bé cần sự an ủi. “Bạn ấy sẽ không soi mói gì đâu, Mẹ à. Thật đấy.”

Mẹ bọn trẻ thở dài. “Được rồi, nếu con bé ăn mặc tươm tất...”

Leslie đã ăn mặc tươm tất. Tóc con bé rũ xuống, và nó mặc một chiếc váy bò màu xanh hải quân bên ngoài một chiếc áo sơ mi với họa tiết hoa nhí kiểu cũ. Bên dưới đôi tất đỏ cao ngang gối của con bé là đôi giày da nâu sáng bóng mà Jess chưa từng nhìn thấy trước đây, bởi Leslie toàn đi giày thể thao, giống như mọi đứa trẻ khác ở Lark Creek. Thậm chí cả cách ăn nói của con bé cũng đúng mực. Chất giọng sôi nổi thường ngày của con bé được hạ thấp xuống, và nó nói “Vâng, thưa bác” và “Không, thưa bác.” với mẹ thằng bé, như thể nó biết Mẹ ghét sự thiếu tôn trọng đến thế nào. Jess biết Leslie phải cố gắng nhiều lắm, vì cách con bé nói “thưa bác” không tự nhiên chút nào.

So với Leslie, Brenda và Ellie trông như hai con công với bộ lông đuôi giả. Cả hai đứa nó đều đòi ngồi khoang trước chiếc xe bán tải với bố mẹ, quả là một sự chen chúc đáng để tâm nếu ta tính đến kích thước của Brenda. Jess cùng Leslie và hai cô gái nhỏ trèo lên khoang sau một cách sung sướng và ngồi xuống những chiếc bao tải cũ mà Bố đã đặt dựa vào khoang lái.

Mặt trời không thực sự tỏa nắng, nhưng hôm ấy là ngày đầu tiên sau một chuỗi ngày dài đặng đặng mà mưa không trút xuống, bọn trẻ hát mấy bài mà cô Edmunds đã dạy chúng

(“Ôi Chúa ơi, một buổi sáng thật tuyệt”, “Ồ, những đồng cỏ xinh đẹp”, và “Hát đi! Hãy hát một bài”), và thậm chí cả bài “Chúc mừng Giáng sinh” cho Joyce Ann. Gió đưa tiếng hát của chúng bay thật xa. Điều này làm tiếng hát trở nên kỳ ảo, và nó khiến Jess cảm thấy một sức mạnh mới mẻ khi những ngọn đồi lao vùn vụt qua chiếc xe bán tải. Nhưng chuyến đi khá ngắn ngủi, đặc biệt là với Joyce Ann, người đã òa khóc vì sự kết thúc của chuyến đi đã chen ngang đoạn đầu của bài “Ông già Nô-en đã đến rồi”, bài hát yêu thích thứ hai của con bé sau “Chúc mừng Giáng sinh”*. Jess cù con bé để nó cười trở lại, và khi bốn đứa rời khỏi khoang sau chiếc xe bán tải, mặt đứa nào đứa nấy đỏ bừng niềm hạnh phúc.

Họ đến muộn mất một chút, và điều này chẳng làm phiền Ellie với Brenda chút nào vì thế có nghĩa là chúng nó sẽ phải đi hết cả đoạn sảnh để ngồi vào hàng ghế đầu tiên, chắc chắn là mọi con mắt đều phải nhìn vào chúng, và hẳn là mọi ánh nhìn đều chất chứa sự ghen tị cho xem. Lạy Chúa tôi, bọn nó thật ghê chết đi được. Thế mà Mẹ còn sợ Leslie sẽ làm xấu mặt bà. Jess so vai lại và nới đuôi đám đàn bà con gái ngồi vào hàng ghế với Bố theo sát gót.

Nhà thờ lúc nào cũng đem lại cảm giác giống nhau. Jess ngồi đó cũng y như khi nó ngồi trong lớp học, với dáng người thẳng thớm và hòa hợp với toàn bộ những con chiên khác, nhưng đầu óc nó thì mù mịt và trôi nổi tận đâu đâu, không hẳn là suy nghĩ hay mơ mộng gì, nhưng ít nhất cũng được tự do.

Một hai lần nó cảm giác đang đứng trên đôi chân của mình, bao quanh là tiếng hòa ca không mấy đồng đều. Một chút ý thức còn sót lại cho phép nó nghe tiếng Leslie hát theo và nó mơ màng tự hỏi tại sao con bé lại bận tâm đến vậy.

Vị cha xứ có chất giọng rất chi là lừa tình. Ông có thể nói dông dài một cách thoải mái trong vài phút đồng hồ liền, rồi bùm! Ông hét vào mặt người ta. Mỗi lần như thế Jess lại giật nảy lên, và lại mất mất vài phút thẳng bé mới có thể thoải mái trở lại. Bởi nó có nghe lọt lời nào đâu, khuôn mặt đỏ gay đầm đìa mồ hôi của vị cha xứ lặc lẽng một cách kỳ lạ trong cái khung cảnh tôn nghiêm uể oải này. Cảm giác như khi Brenda trút giận lên Joyce Ann vì dám động vào son môi của nó vậy.

Phải mất một lúc Ellie với Brenda mới chịu rời khỏi sân trước nhà thờ. Jess và Leslie đi trước để đặt hai đứa con gái lên khoang sau và ngồi xuống chờ đợi.

“Uhm, tớ mừng vì đã được đi cùng.”

*Các bài hát tiếng Anh: “O Lord, What a Morning”, “Ah, Lovely Meadows”, “Sing! Sing a Song”, “Jingle Bells” và “Santa Claus is coming to Town”.

Jess nhìn Leslie vẻ không tin nổi.

“Hay hơn là đi xem phim mà.”

“Chắc cậu đùa.”

“Không, tớ không đùa.” Và con bé nói thật. Nhìn mặt con bé Jess có thể khẳng định điều ấy. “Tất cả những thứ về Jesus ấy cũng thú vị đấy chứ, phải không?”

“Ý cậu là sao?”

“Tất cả những người đó muốn giết ngài dù ngài chả làm hại gì đến họ cả.” Con bé chần chừ một chút. “Điều đấy làm câu chuyện trở nên đẹp đẽ - giống kiểu Abraham Lincoln hay Socrates – hay Aslan.”

“Nó đâu có đẹp đẽ,” May Belle xen vào. “Nó đáng sợ thì có. Đóng đinh vào tay một người nào đấy.”

“May Belle đúng đấy,” Jess đào xuống đáy sâu suy nghĩ của mình. “Chúa trời khiến Jesus phải chết vì tội lỗi của tất cả những con chiên chúng ta.”

“Cậu nghĩ điều đấy có thật không?”

Thằng bé sốc. “Trong kinh thánh thôi mà, Leslie.”

Con bé nhìn thằng bé như thể nó sắp cãi lại, nhưng rồi có vẻ nó thay đổi quyết định. “Điên thật đúng không?”, con bé lắc đầu. “Cậu phải tin những điều ấy, nhưng cậu ghét chúng. Tớ không phải tin gì cả, và tớ thấy chúng thật đẹp.” Con bé lại lắc đầu nữa. “Điên thật đấy.”

May Belle neho mắt như thể Leslie là một sinh vật lạ trong sở thú. “Chị phải tin vào kinh thánh, chị Leslie.”

“Tại sao?”. Một câu hỏi chính đáng. Leslie không tỏ ra là mình thông minh gì cả.

“Bởi nếu chị không tin” – mắt May Belle mở lớn – “Đức Chúa trời sẽ nguyên rủa và đày chị xuống địa ngục khi chị chết.”

“Con bé nghe mấy cái thứ đấy ở đâu vậy chứ?”. Leslie quay sang nhìn Jess như thể con bé sắp buộc tội thằng bé đã làm gì sai quấy với em gái nó. Thằng bé đỏ bừng lên như phải bồng khi nghe những lời ấy.

Nó đánh mắt nhìn mấy cái bao tải cói và bắt đầu mân mê cái mép bị sút chỉ của chúng.

“Nhưng điều đấy đúng mà, phải không anh Jess?”. Giọng May Belle trở nên thê thê khi con bé đòi hỏi câu trả lời. “Chúa trời sẽ nguyên rửa người ta xuống địa ngục nếu người ta không tin vào kinh thánh ấy?”

Jess gạt tóc ra khỏi mắt. “Anh nghĩ thế”, nó lẩm bẩm. “Tớ chả tin”, Leslie nói. “Tớ còn chả tin là cậu từng đọc kinh thánh rồi nữa.”

“Tớ cũng đọc gần hết mà.” Jess nói, vẫn nghịch cái bao tải. “Cái quyển duy nhất mà chúng tớ có ở nhà ấy.”. Thằng bé nhìn Leslie và cười nửa miệng.

Con bé mỉm cười. “Rồi”, nó nói. “Nhưng tớ vẫn không tin Chúa trời lại đi vòng vòng và nguyên rửa người ta xuống địa ngục đâu.”

Và hai đứa cười với nhau, lời đi giọng nói lo lắng của May Belle. “Nhưng chị Leslie”, con bé khẳng khái. “Nếu chị chết thì sao? Điều gì sẽ xảy ra nếu chị chết?”

CHÍNH – Lời nguyện độc

Vào buổi sáng thứ Hai Phục sinh, trời lại mưa như trút. Dường như mọi thế lực đều đang cố gắng hợp tác để phá hoại tuần nghỉ lễ tự do ngắn ngủi của bọn trẻ. Jess và Leslie đang ngồi xếp bằng trên hiên trước nhà Burke, nhìn bánh những chiếc xe tải đi qua làm bắn một đồng bùn sinh về phía sau.

“Còn chả được năm mươi lăm dặm một giờ nữa.”, Jess lầm bầm.

Ngay lúc ấy một thứ gì đó bay ra từ cửa sổ một chiếc xe ta-xi. Leslie bật dậy. “Đồ đàn!” , con bé hét với theo ánh đèn xe đã đi gần mất hút.

Jess cũng đứng dậy. “Cậu có muốn làm gì không?”

“Điều tớ muốn làm là đến Terabithia.”. Con bé nói, nhìn một cách buồn bã con mưa đang đổ xuống.

“Được, đi thôi.” Thằng bé đáp.

“Ừ”, con bé nói, đột nhiên phấn khởi hẳn lên. “Tại sao không chứ?”

Con bé lấy ủng và áo mưa của mình, phân vân không biết có nên mang ô theo không. “Cậu có nghĩ là mình đi qua được mà vẫn cầm ô không?”

Thằng bé lắc đầu. “Không đâu.”

“Chúng mình nên qua nhà cậu để cậu lấy ủng và mấy thứ khác nữa.”

Thằng bé nhún vai. “Tớ không có mấy thứ như vậy đâu. Cứ đi thế này thôi.”

“Vậy để tớ lấy áo mưa cũ của Bill cho cậu.”. Con bé vừa bắt đầu đi lên cầu thang thì Judy xuất hiện ở sảnh.

“Các con định làm gì thế?”. Cũng đúng những lời mà mẹ Jess có thể sẽ nói, nhưng cách nói thì khác hẳn. Mắt Judy dường như nhìn xa xăm khi bà nói, và giọng bà nghe như thể nó được phát sóng từ cách xa hàng dặm.

“Bọn con không muốn làm phiền đâu, Judy ạ.”

“Không sao đâu, dù gì mẹ cũng tắc tị rồi. Chắc mẹ cũng dừng lại đây. Các con ăn trưa chưa?”

“Đừng lo, Judy. Chúng con tự lo được.”

Mắt Judy tập trung hơn một chút. “Con đang đi ủng đấy à?”

Leslie nhìn xuống chân mình. “À, vâng,” con bé nói như thể nó vừa mới phát hiện ra điều ấy. “Chúng con định ra ngoài một chút.”

“Trời lại mưa rồi à?”

“Vâng.”

“Trước đây mẹ cũng thích đi dạo dưới mưa lắm.” Judy nở nụ cười giống như May Belle thường cười trong khi ngủ. “Vậy, nếu các con có thể tự lo...”

“Chắc chắn rồi ạ.”

“Bill đã về chưa thế?”

“Chưa ạ. Bố bảo bố sẽ về muộn, đừng lo lắng.”

“Được rồi,” Judy nói. “Ồ”, bà bỗng thốt lên, hai mắt mở lớn. “Ồ!”. Judy gần như chạy về phòng mình, và tiếng gõ bàn phím lách tách vang lên gần như ngay lập tức.

Leslie bật cười. “Bà ấy hết tắc tị rồi.”

Thằng bé tự hỏi cảm giác sẽ thế nào khi có một bà mẹ mà những câu chuyện của bà cứ chỉ diễn ra trong đầu chứ không phải xuất hiện trên tivi suốt ngày. Nó theo Leslie lên tầng, nơi con bé kéo ra các thứ đồ từ một ngăn tủ. Con bé đưa cho nó một chiếc áo mưa màu be và một chiếc mũ len tròn màu đen.

“Không có ủng.”. Giọng con bé phát ra từ dưới đáy ngăn tủ và bị chặn lại bởi vô số áp khoác. “Một cặp đế giày thì sao?”

“Một cặp gì cơ?”

Con bé thò đầu ra khỏi đồng áo khoác.

“Chêm đế giày. Miếng lót đế giày ấy.”. Con bé giơ một cặp ra. Nhìn chúng như là cỡ mười hai.

“Thôi. Tớ làm rơi xuống bùn cho xem. Tớ đi chân trần được rồi.”

“Ừ,” con bé nói, giải thoát mình hoàn toàn khỏi đồng áo khoác. “Vậy tớ cũng đi chân trần.”

Mặt đất lạnh lẽo. Cái lạnh từ lớp bùn bò lên bắt chân hai đứa trẻ, vì vậy chúng chạy, tạt qua những vũng nước và làm bùn bắn tung tóe khắp nơi. H.T.T chạy trước dẫn đường, nhảy như cá từ đại dương nâu thẫm này sang đại dương nâu thẫm khác, sau đó nó quay lại, dồn hai đứa từ phía trước, cắn gót chân và làm bùn bắn thêm vào những ống quần bò đã ướt sũng của chúng.

Khi đến được con nước, chúng dừng lại. Khung cảnh ở đây thật tuyệt. Giống như trong chương trình Mười điều răn trên tivi, khi dòng nước cuộn trào vào con đường Moses đã tạo ra và quét sạch những người Ai Cập, dòng nước đang gào rú trong con nước cũ rộng đến tám phút*, cuốn theo bao nhiêu là cành nhánh, khúc cây cùng rác rưởi và xoáy tròn chúng như binh đoàn xe ngựa của người Ai Cập, nước như con thú đói khát liếm vào bờ kè và thỉnh thoảng trào lên hai bên bờ con nước, thách thức bọn trẻ dám chinh phục nó.

“Tuyệt.”. Giọng Leslie đầy vẻ kính cẩn.

“Ừ,” Jess đưa mắt tìm kiếm sợi dây thừng. Nó vẫn ở đó, buộc chắc trên cành cây táo gai. Thằng bé thấy bụng trống rỗng. “Có lẽ để hôm khác đi.”

“Thôi nào, Jess. Chúng mình làm được mà.”. Mũ chiếc áo mưa của Leslie đã trượt xuống, và tóc con bé bết chặt vào trán nó. Con bé đưa tay vuốt nước khỏi má rồi với lấy sợi dây thừng. Tay trái con bé cởi mấy cúc áo đầu chiếc áo mưa đang mặc. “Đây,” con bé nói. “Cho H.T.T vào đây hộ tớ với.”

“Để tớ đưa nó sang, Leslie à.”

“Với cái áo mưa cậu đang mặc, nó sẽ rơi ngay.”. Con bé nóng lòng muốn sang lắm rồi, vậy là Jess bế chú cún con ướt sũng lên và nhét nó vào trong áo mưa của Leslie.

“Cậu phải giữ mõng nó bằng tay trái và đu bằng tay phải, biết chưa.”

“Tớ biết. Biết rồi mà.” Con bé lùi lại để lấy đà.

“Giữ chặt nhé.”

“Được rồi mà, vì Chúa, Jess.”

*phút – *foot*: Đơn vị đo lường của Anh (1 foot = 0,3048 mét)

Thằng bé ngậm miệng lại. Nó những muốn nhắm tịt mắt lại luôn. Nhưng nó bắt mình phải nhìn con bé lấy đà, chạy đến bờ kè, nhảy lên, đu trên dây, nhảy nữa, và đáp xuống một cách điệu nghệ trên hai chân ở bờ bên kia.

“Bắt lấy kìa!”

Thằng bé vô thức giơ tay ra, nhưng nó đang mãi nhìn Leslie và H.T.T nên không chú ý đến sợi dây thừng, thứ trượt khỏi ngón tay nó và văng vào không trung một vòng cung thật rộng quá tầm tay với. Thằng bé nhảy đến và tóm lấy sợi dây thừng, cố gắng không suy nghĩ cũng như nhìn đến con nước chảy xiết, nó chạy lùi lại rồi tăng tốc lên phía trước. Dòng nước lạnh giá liếm gót chân thằng bé trong một khoảng khắc, nhưng thằng bé bay lên cao hơn rồi rơi xuống một cách ngượng nghịu và đáp đất trên mông của mình. H.T.T nhảy lên người thằng bé ngay lập tức, để lại những vết chân đầy bùn trên khắp chiếc áo mưa màu be, và chiếc lưỡi hồng hồng liếm rát khuôn mặt ướt sũng nước mưa của Jess.

Mắt Leslie lấp lánh sáng. “Nghênh đón” – thằng bé không thể không nghe lọt tiếng cười khúc khích – “Xin nghênh đón đức vua của Terabithia, và xin người hãy khởi giá tiến vào vương quốc của chúng ta thôi.”

Vị vua của Terabithia khụt khịt mũi và lấy tay lau mặt. “Ta sẽ khởi giá ngay thôi,” thằng bé nói đầy trịnh trọng. “Ngay khi nàng bỏ con chó gốc này khỏi bụng ta.”

Chúng đến Terabithia vào thứ Ba và cả thứ Tư nữa. Trời thỉnh thoảng vẫn mưa, nên đến hôm thứ Tư thì nước đã tràn đến gốc cây táo gai và bọn trẻ phải chạy trong làn nước ngập đến mắt cá chân để có thể đu qua bờ bên kia. Và khi sang bờ bên kia thì Jess đã cẩn thận hơn để đáp đất bằng chân của mình. Mặc một chiếc quần vừa ướt vừa lạnh trong một tiếng đồng hồ thì thật chẳng vui vẻ gì, kể cả khi bạn đang ở một vương quốc phép thuật.

Với Jess, nỗi sợ khi đu qua sợi dây tỉ lệ thuận với mức dâng của dòng nước. Nhưng Leslie thì chẳng bao giờ có vẻ gì là chần chừ cả, nên thằng bé cũng không thể rút cổ lại được. Nhưng kể cả nó có thể bắt cơ thể mình theo đuôi con bé, thì trí óc nó vẫn muốn lùi lại, bám chặt lấy cây táo gai theo cái cách mà Joyce Ann thường bám lấy váy mẹ nó.

Hôm thứ Tư khi chúng đang ngồi trong tòa lâu đài, trời bỗng nhiên đổ mưa to đến nỗi nước chảy xuống từ mái lều thành từng dòng lạnh lẽo. Jess cố tránh những chỗ tẻ nhất, nhưng chả có cách nào để thoát được cuộc tấn công kinh khủng này.

“Người biết ta đang nghĩ gì không, thưa bộ hạ?”, Leslie trút cạn những thứ trong một lon cà phê ra đất và để nó hứng dưới chỗ dột tệ nhất.

“Nghĩ gì?”

“Ta nghĩ có một thế lực đen tối đang nguyên rửa vương quốc thân yêu của chúng ta.”

“Đài khí tượng chết tiệt.”. Trong ánh sáng mờ nhạt thẳng bé có thể thấy Leslie đã đeo lên gương mặt mang dáng vẻ nữ hoàng nhất của nó – cái kiểu biểu hiện mà con bé thường có khi đối diện với kẻ thù bại trận. Con bé không đùa. Và thẳng bé ngay lập tức hối hận vì cách hành xử không ra dáng vua chúa của mình.

Leslie chọn cách lờ đi. “Chúng ta hãy đến Rừng thông và hỏi những Linh hồn canh giữ ở đó thế lực đen tối này là gì và chúng ta phải chiến đấu với chúng bằng cách nào. Nói thật là ta không tin cơn mưa đang đổ xuống vương quốc chúng ta đây là một cơn mưa thông thường.”

“Đương nhiên là vậy rồi, nữ hoàng của ta.”. Jess lẩm bẩm và cúi người đi ra lối vào tòa thành của chúng.

Dưới tán thông, ngay cả cơn mưa cũng mất đi sức mạnh của nó. Nơi đây gần như tối đen khi không có ánh sáng mặt trời, và âm thanh của cơn mưa dội lên những tầng lá phía trên đầu bọn trẻ tạo cho rừng này một giai điệu kì lạ, lạc nhịp. Nỗi sợ đè nặng trong lòng Jess như một miếng bánh rán to đùng không tiêu hóa được.

Leslie giơ cánh tay của nó lên và đối mặt với tán cây xanh thẫm. “Hỡi những Linh hồn của Rừng thông,”, con bé bắt đầu một cách chậm rãi. “Chúng con đến đây, thay mặt cho vương quốc yêu quý của mình, vùng đất hiện đang phải chịu một lời nguyền độc địa từ những kẻ thủ ác, những thế lực đen tối chưa biết tên. Chúng con cầu xin Người, hãy cho chúng con sự thông tuệ để tìm ra cái ác ẩn giấu, và cho chúng con sức mạnh để vượt qua chúng.” Con bé huých Jess bằng khuỷu tay.

Thẳng bé giơ tay mình lên. “Uhm. Ừ.”, lại một cú thúc khuỷu tay nữa. “Vâng. Đúng vậy. Xin hãy lắng nghe lời thỉnh cầu của chúng con, hỡi những Linh hồn của Rừng thông.”

Con bé có vẻ hài lòng. Ít nhất thì nó không huých thẳng bé nữa. Con bé chỉ đứng đó, lặng yên như thể nó đang kính cẩn lắng nghe ai đó nói chuyện với mình. Jess run rẩy, vì lạnh hay do cái cảm giác nơi này mang lại, nó cũng không biết nữa. Nhưng thẳng bé thấy mừng

khi con bé quay lại và tiến ra khỏi trắng rừng. Tất cả những điều nó muốn bây giờ là quần áo khô và một tách cà phê nóng, và có lẽ không gì hơn là quẳng mình xuống trước tivi và nằm dài ở đó trong vài tiếng đồng hồ. Thằng bé rõ ràng không xứng đáng trở thành vua của Terabithia. Đã bao giờ có vị vua nào lại đi sợ mấy cái cây với một ít nước chứ?

Trong khi đu về bờ bên kia, thằng bé quá kinh tởm với bản thân mình đến nỗi không còn thấy sợ nữa. Nửa chừng vòng đu, ngay giữa con nước, thằng bé nhìn xuống và lè lưỡi với dòng nước đang gầm rú phía dưới. Ai thèm sợ con sói to lớn xấu xa nào? Tra-la-la-la-la, thằng bé ngâm nga với chính mình, rồi nhanh chóng nhìn lên, hướng về phía cây táo gai.

Lê bước nặng nề lên đồi, vượt qua những đám bùn lầy và những chỗ cỏ bật tung lên, thằng bé dẫm từng bước nặng chịch. *Bỏ hết, bỏ lại hết*, thằng bé nhắm trong đầu theo từng nhịp bước của nó. *Bỏ lại người vợ của tôi và bốn mươi chín đứa con mà không còn chút bánh gừng nào, tôi làm thế có đúng không? Đúng mà. Ở ngay miền đất...**

“Chúng mình có nên thay quần áo và xem tivi hay làm gì đấy ở nhà cậu không?”

Thằng bé thấy muốn ôm con bé ngay và luôn quá. “Tớ sẽ pha cà phê.”, giọng thằng bé đầy phấn khởi.

“Tuyệt.”, con bé vừa cười vừa nói và bắt đầu chạy về phía Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin, cái kiểu chạy đẹp đẽ và tao nhã của con bé mà không một thứ bùn hay nước nào có thể đánh bại nổi.

Khi Jess lên giường vào tối hôm thứ Tư ấy, nó nghĩ rằng nó có thể thư giãn được rồi, rằng mọi thứ sẽ ổn thôi, nhưng đến nửa đêm thì thằng bé thức giấc và hốt hoảng nhận ra rằng trời vẫn đang mưa. Nó chỉ cần nói với Leslie là nó sẽ không đến Terabithia nữa thôi. Rõ ràng là con bé đã nói với nó y như thế khi con bé sửa sang lại căn nhà với Bill. Và thằng bé đã không hỏi gì hết. Thực sự thì thằng bé không ngại phải nói với Leslie là nó sợ phải đi; nhưng nó không thích chuyện chính nó lại đi sợ hãi. Cứ như thể là nó được tạo ra bằng những miếng ghép trong trò chơi xếp hình của May Belle, mà cái phần bị mất lại là chỗ đáng ra phải là mắt, má hay hàm của người ta. Chúa ơi, việc sinh ra mà không có tay có lẽ còn tốt hơn phải sống cả đời mà không có lòng can đảm. Thằng bé gần như mất ngủ đêm ấy, nằm yên lắng nghe âm thanh khủng khiếp của cơn mưa và nhận ra rằng dù con nước có dâng cao đến mức nào đi nữa, Leslie chắc chắn vẫn muốn vượt qua.

*Một khúc quân hành. Nguyên văn: (*Left, left, left, right, left*) Left, left. Left my wife and forty-nine children without any gingerbread, think I did right? Right. Right by my... (*country, by golly I had a good job and I left, left...*)

MU'ÔI – Một ngày hoàn hảo

Thằng bé nghe tiếng Bô khởi động chiếc xe bán tải. Dù chẳng có gì để làm, Bô vẫn rời đi sớm mỗi ngày để tìm kiếm công việc. Thường thì ông chỉ loanh quanh ở Văn phòng tuyển dụng cả ngày; vào những hôm may mắn, ông sẽ được gọi đi để làm công việc dỡ hàng hóa hoặc lau dọn.

Jess đã tỉnh rồi. Có lẽ nó cũng nên dậy thôi. Thằng bé có thể vắt sữa và cho cô Bessie ăn, như thế thì sẽ trốn khỏi nhà được một lúc. Nó mặc áo phông và bộ áo liền quần ra ngoài bộ đồ lót mà nó mặc khi ngủ.

“Anh đi đâu thế?”

“Ngủ tiếp đi, May Belle.”

“Em không thể. Mưa ồn quá.”

“Vậy thì dậy đi.”

“Sao anh cứ xấu tính với em thế?”

“Em im đi được không May Belle? Em sẽ đánh thức cả nhà dậy nếu cứ bô bô cái mồm như thế.”. Nếu là Joyce Ann thì chắc đã hét toáng lên rồi, nhưng May Belle chỉ xịu mặt xuống.

“Ôi, thôi nào,” Jess nói. “Anh chỉ đi vắt sữa cho cô Bessie thôi. Sau đây mình có thể xem hoạt hình nếu em vẫn thật nhỏ volumn của em lại.”

Brenda béo ú bao nhiêu thì May Belle gầy gò bấy nhiêu. Con bé đứng giữa phòng trong bộ đồ lót của nó, trắng bệch và nổi da gà. Mí mắt con bé vẫn cụp xuống vì giấc ngủ vừa qua, và mái tóc nâu nhợt nhạt của con bé lìa chia khắp đầu như một cái tổ sóc trên cây vào mùa đông. Chắc đây phải là đứa trẻ xấu xí nhất thế giới, Jess nghĩ, trao con bé ánh nhìn thương cảm từ tận đáy lòng.

May Belle ném chiếc quần bò của mình vào mặt Jess. “Em sẽ mách Mẹ.” Thằng bé ném trả cái quần. “Mách Mẹ cái gì?”. “Mách là anh dám đứng nhìn em khi em chưa mặc quần áo vào.”

Lạy Chúa. Con bé nghĩ là thằng bé thích điều ấy. “Ừ, đương nhiên rồi,” thằng bé trả lời, đi về phía cửa để con bé không ném thêm bất cứ thứ gì vào nó nữa. “Em xinh đẹp thế cơ

mà. Anh với làm sao được chứ”. Và khi ra đến tận bếp nó vẫn nghe tiếng con bé khúc khích cười.

Lán bờ ngập tràn thứ mùi quen thuộc của cô Bessie. Thằng bé chào một cách trù mến rồi đặt chiếc ghế của nó xuống bên sườn con vật và hứng cái xô dưới bầu vú lóm đốm những chấm nhỏ. Mưa vẫn trút xuống trên mái che bằng kim loại khiến cho tiếng sữa bắn vào vách xô nghe như một bản nhạc. Ước gì trời ngừng mưa nhỉ. Thằng bé tựa đầu mình vào bộ da ấm áp của cô Bessie. Nó vu vơ tự hỏi liệu có bao giờ bò cũng sợ hãi – thực sự sợ hãi không. Nó từng thấy cô Bessie hốt hoảng tránh xa H.T.T, nhưng sự sợ hãi ấy không giống sự sợ hãi của nó. Một chú cún con cứ chực cắn vào chân đúng là một mối đe dọa tức thời thật đấy, như điều khác biệt là ở chỗ khi không nhìn thấy H.T.T thì cô Bessie lại thoải mái trở lại, mơ màng nhai lại đồng cỏ của nó. Con vật không phải cứ chốc chốc lại ngó về phía Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin, vừa suy đoán vừa sợ sệt. Cũng không phải nhón gót bồn chồn trong khi lo lắng tiêu hóa hết đám cỏ trong mấy cái dạ dày của nó.

Thằng bé di trú trên mạng sườn của con vật rồi thở dài. Nếu đến hè mà trong con nước cũ vẫn còn nước, nó sẽ bảo Leslie dạy nó bơi. Sao thế? Nó tự hỏi mình. Thằng bé sẽ nắm lấy vai nổi sợ của mình và lôi cái đồ ấy ra ánh sáng cho xem. Có khi mình nên học cả lặn nữa. Thằng bé rùng mình. Có lẽ nó không sinh ra với *lòng can đảm*, nhưng chẳng lý do gì mà nó lại chết đi khi không có điều ấy cả. Này, hay là đến Trường Cao đẳng Y tế và làm một cuộc phẫu thuật cấy ghép *ruột** nhỉ? Không, thưa bác sĩ, tim tôi hoàn toàn khỏe mạnh. Cái tôi cần là một cuộc phẫu thuật cấy ghép ruột. Thế có được không? Thằng bé mỉm cười. Nó phải nói với Leslie việc nó muốn được cấy ghép ruột. Đây là loại trò đùa vô nghĩa mà con bé thường đánh giá cao. Đương nhiên – thằng bé ngừng tay vắt sữa đủ lâu để gạt tóc ra khỏi mặt – đương nhiên loại phẫu thuật mà mình thực sự cần là cấy ghép một bộ não. Mình biết Leslie chứ. Mình biết bạn ấy sẽ không cắn rời đầu mình ra hay trêu chọc mình nếu mình nói rằng mình không muốn đu qua nếu nước chưa rút. Mình chỉ cần như vậy, “Leslie này, tớ không muốn đến đó hôm nay.” Chỉ cần thế thôi. Dễ như ăn bánh ấy mà. “Leslie, tớ không muốn đến đó hôm nay”. “Nhưng tại sao?”. “Tại sao à. Vì, vì, ồ bởi vì...”

“Em gọi anh ba lần rồi đấy”. May Belle bắt chước giọng khó chịu của Ellie.

“Gọi gì cơ?”

*lòng can đảm/ruột – *guts/gut*: (chơi chữ)

“Một cô nào đấy muốn nói chuyện điện thoại với anh. Em phải mặc đồ để đi gọi anh đấy.”

Thằng bé chưa bao giờ nhận được cuộc gọi nào cả. Thực ra Leslie từng gọi nó đúng một lần, và Brenda sáng tác hẳn một bài hát kèm vũ đạo về việc Jess nhận điện thoại từ cô gà bông yêu quý và Leslie quyết định rằng đơn giản nhất là cứ chạy qua nhà và tìm thằng bé lúc nào nó cần.

“Nghe giọng có vẻ giống cô Edmunds.”

Và đó đúng là cô Edmunds thật. “Jess à?”, giọng nói của cô tuôn chảy từ ống nghe. “Thời tiết tệ quá phải không?”

“Vâng, thưa cô”. Thằng bé không dám nói nhiều vì sợ cô giáo nghe thấy rằng nó đang run.

“Cô đang nghĩ về việc lái xe đến Washington – chắc là đến bảo tàng Smithsonian hoặc Bảo tàng Quốc gia. Em muốn đi cùng cô không?”

Người thằng bé đầm đìa mồ hôi lạnh.

“Jess à?”

Thằng bé liếm môi và vuốt tóc khỏi mặt.

“Em vẫn còn đó chứ Jess?”

“Vâng, em đây”. Hít một hơi sâu, thằng bé cố nói tiếp.

“Em có muốn đi cùng cô không?”

Chúa ơi. “Vâng, có thưa cô.”

“Em có cần xin phép ai không?”. Cô hỏi nhẹ nhàng.

“Vâng - dạ có thưa cô”. Bằng một cách nào đó thằng bé đã làm mình mắc kẹt trong đồng dây điện thoại. “Thưa cô. Chỉ-chỉ một phút thôi ạ”. Thằng bé gỡ mình khỏi đồng dây dợ, đặt điện thoại xuống thật khê khàng và nhón gót vào phòng ngủ của bố mẹ nó. Lung Mẹ tạo thành một cái gò dài dưới tấm chăn bông. Thằng bé lay vai Mẹ thật khê. “Mẹ à?”, giọng thằng bé gần như thì thầm. Nó muốn xin phép trong lúc Mẹ chưa tỉnh táo hẳn. Rất có thể là bà sẽ từ chối nếu bà hoàn toàn tỉnh táo và cân nhắc về chuyện này.

Bà giật mình trước tiếng gọi nhưng rồi lại thoải mái ngay, không thực sự tỉnh giấc. “Cô giáo muốn con đến Washington thăm bảo tàng Smithsonian với cô.”

“Washington à?”. Giọng mẹ nhịu lại.

“Vâng. Công chuyện cho nhà trường ạ”. Thằng bé vuốt nhẹ tay mẹ nó.

“Nhớ về sớm nhé. Được chứ?”

“Mẹ đừng lo. Và con đã vắt sữa rồi đấy ạ.”

“Ummm.” Mẹ kéo chân lên tận tai và nằm sắp lại.

Jess tắt tả chạy về chỗ đặt điện thoại. “Ồn rồi, thưa cô Edmunds. Em được phép đi.”

“Tuyệt. Cô sẽ đến đón em trong vòng hai mươi phút nữa. Chỉ cần chỉ cho cô đường đến nhà em là được rồi.”

Ngay khi vừa thấy bóng dáng chiếc xe của cô giáo, Jess chạy như bay từ nhà bếp ra ngoài dù trời đang mưa và gặp cô ở giữa đường. Mẹ có thể hỏi May Belle về các chi tiết sau khi nó đã lên đường an toàn. Thằng bé thấy mừng vì May Belle đang chìm đắm với cái tivi. Nó không muốn con bé đánh thức mẹ dậy trước khi nó đi hẳn. Thằng bé sợ phải nhìn lại phía sau kể cả khi xe đã ra đến đường cái, nó sợ nhìn thấy Mẹ vừa hú hét vừa đuổi theo.

Mãi đến khi xe đi qua Millsburg Jess mới nghĩ đáng lẽ nó nên hỏi cô Edmunds xem liệu Leslie có được đi cùng không. Nhưng khi nghĩ như thế, nó không thể không thấy vui thầm vì được ở trong chiếc xe nhỏ bé ấm áp này một mình với cô Edmunds. Cô lái xe thật chăm chú, hai tay nắm chặt vô lăng, mắt nhìn về phía trước. Các bánh xe ngân nga và cần gạt nước gõ nhịp vui vẻ. Không khí trong xe ấm áp và thoảng thoảng mùi hương của cô Edmunds. Jess ngồi đó, tay kẹp chặt trên hai đầu gối, dây bảo hiểm chẹn ngực nó chặt cứng.

“Mưa miếc chết tiệt,” cô Edmunds nói. “Cô sắp phát điên mất thôi.”

“Vâng, thưa cô.”, thằng bé nói vui vẻ.

“Em cũng thấy thế hả?”, cô cười nhẹ với nó.

Sự gần gũi làm thằng bé thấy buồn rùn. Nó gật đầu.

“Em đã đến Bảo tàng Quốc gia bao giờ chưa?”

“Chưa ạ, thưa cô.”. Thằng bé chưa bao giờ đến Washington cả, nhưng nó mong là cô sẽ không hỏi nó điều ấy.

Cô lại cười với nó. “Đây là lần đầu tiên em đến một triển lãm nghệ thuật đúng không?”

“Vâng, thưa cô.”

“Tuyệt.”, cô nói. “Đời cô cuối cùng cũng có ý nghĩa.” Thằng bé không hiểu ý cô, nhưng nó cũng chả quan tâm. Nó biết cô vui khi có nó đi cùng, và thế là quá đủ rồi.

Ngay cả trong cơn mưa thì Jess vẫn nhìn thấy được cảnh sắc xung quanh, nó choáng ngợp trước những điều trước nay chỉ thấy trong sách – Nhà tưởng niệm Lee Mansion đứng sừng sững trên đồi, chiếc xe chạy qua cầu, lượn quanh hai lần, thế là thằng bé có cơ hội được chiêm ngưỡng Abraham Lincoln ngắm nhìn thành phố một cách rõ ràng hơn, cả Nhà Trắng và Đài tưởng niệm Washington cũng như hai phía của Điện Capitol. Leslie đã nhìn những cảnh này hàng triệu lần rồi. Con bé thậm chí còn từng học cùng con gái một nghị sĩ cơ. Thằng bé nghĩ lúc nào đấy nó sẽ kể với cô Edmunds rằng Leslie là bạn của một nghị sĩ thực thụ đấy. Cô Edmunds cũng thích Leslie lắm mà. Bước vào viện bảo tàng cũng giống như đi vào Rừng thông vậy – những vòm đá cẩm thạch khổng lồ, đài phun nước trắng lệt, và cây xanh thì được trồng khắp nơi. Có hai đứa trẻ con thoát được sự kìm kẹp của mẹ chúng vừa chạy qua, hét toáng lên với nhau. Jess phải cố gắng lắm mới không tóm lấy bọn chúng và dạy chúng biết cư xử cho phải phép ở một nơi rõ ràng là tôn nghiêm thế này.

Và những bức tranh – từ phòng này sang phòng khác, hết tầng này đến tầng khác. Thằng bé say sưa với đủ loại màu sắc, hình hài và dáng vẻ - cộng thêm cả giọng nói và hương nước hoa của cô Edmunds lúc nào cũng gần kề bên nó. Cô thường cúi xuống sát mặt thằng bé để giải thích hoặc hỏi nó một điều gì đó, mái tóc đen mượt của cô xõa xuống vai. Nhiều người đàn ông ngắm nhìn cô thay vì xem tranh, và Jess có cảm giác rằng chắc họ phải ghen tị với nó lắm vì được đồng hành cùng cô.

Họ ăn bữa trưa muộn ở căng-tin. Khi cô Edmunds nhắc đến chuyện ăn trưa, Jess phát hoảng khi nhận ra rằng nó cần tiền, và nó không biết làm cách nào để nói với cô rằng nó không đem theo chút tiền nào trong người – thực ra là vì nó không có để mà mang theo. Nhưng trước khi nó nghĩ ra được bất cứ điều gì thì cô đã nói, “Bây giờ cô sẽ không tranh cãi về việc ai trả tiền đâu nhé. Cô là một người phụ nữ độc lập, Jess Aarons ạ. Nên khi cô mời đàn ông đi chơi, cô sẽ trả.”

Thằng bé cố nghĩ ra một cách giải quyết mà không phải dính dáng đến chuyện hóa đơn, nhưng không thể, cuối cùng nó thấy mình đang ăn một bữa trưa trị giá ba đô-la, nhiều hơn nhiều những gì nó mong cô cho nó. Ngày mai nó sẽ hỏi Leslie rằng nó đáng lẽ ra nên giải quyết vấn đề này như thế nào.

Sau bữa trưa, hai người đội mưa sang Bảo tàng Smithsonian để ngắm khủng long và những người da đỏ. Ở đó họ bắt gặp một mô hình diễn tả cảnh những người dân da đỏ nguy trang dưới tấm da trâu đang lừa một đàn trâu chạy tán loạn đến một vách đá tử thần, dưới đáy vực là nhiều người dân da đỏ khác chờ đợi để giết thịt và lột da chúng. Đó là một phiên bản ba chiều kinh dị của những bức vẽ của Jess. Thằng bé gần như phát hoảng khi thấy sự tương đồng giữa chúng.

“Đáng kinh ngạc đúng không?”. Cô Edmunds nói, tóc cô cù vào má thằng bé khi cô cúi xuống để nhìn rõ hơn. Thằng bé chạm vào má mình. “Vâng, thưa cô”. Rồi nó tự nhủ với bản thân, *mình không nghĩ mình thích nó*, nhưng thằng bé cũng không rời mắt đi được. Khi họ ra khỏi tòa nhà, đón chào họ là ánh nắng mặt trời rực rỡ của mùa xuân. Jess chớp mắt cho quen với sự sáng chói và lấp lánh này.

“Oao!”. Cô Edmunds kêu lên. “Đúng là một phép màu! Ôi mặt trời! Cô cứ nghĩ là *cô ấy* đã chui vào hang và thề không bao giờ trở ra nữa như trong thần thoại Nhật Bản ấy.”

Thằng bé cảm thấy tốt lành trở lại. Trong suốt chặng đường về ngập tràn ánh nắng, cô Edmunds kể những câu chuyện hài hước về một năm học đại học ở Nhật Bản của cô, nơi tất cả bọn con trai đều thấp hơn cô và cô không biết phải sử dụng nhà vệ sinh như thế nào.”

Thằng bé thấy thư giãn. Nó có quá nhiều điều để kể và để hỏi Leslie. Mẹ nó có tức giận thế nào thì cũng chả hề gì. Bà ấy sẽ quên đi thôi. Và thực sự rất đáng. Thằng bé sẵn sàng trả bất cứ giá nào cho ngày hôm nay, một ngày thật hoàn hảo.

Trên con đường dẫn đến Ngôi nhà cũ của nhà Perkin, thằng bé nói: “Cô cứ thả em ở đây đi cô Edmunds ạ. Đừng cố vào thêm làm gì. Cô sẽ bị kẹt trong bùn đất.”

“Được thôi Jess,”, cô nói và đỗ xe trên đường vào nhà nó. “Cảm ơn em vì một ngày tuyệt vời nhé.”

Ánh mặt trời đang tây đang nhảy múa trên kính chắn gió phản chiếu trong mắt thằng bé. Nó quay lại để nhìn thẳng vào mắt cô Edmunds. “Không, thưa cô.”. Giọng thằng bé cao vút một cách kỳ cục. Nó háng giọng. “Không, thưa cô, em xin cảm ơn cô. Và - ”. Nó ghét

phải đi khi chưa thực sự có thể cảm ơn cô, nhưng bây giờ thì nó không nghĩ ra được cái gì để nói cả. Rồi nó chắc chắn sẽ nghĩ ra thôi, khi nằm trên giường hoặc ngồi trong tòa lâu đài ấy. “Và - ”. Thằng bé mở cửa xe rồi bước ra ngoài. “Hẹn gặp cô thứ Sáu tuần tới.”

Cô giáo gật đầu và mỉm cười. “Hẹn gặp em sau.”

Thằng bé nhìn chiếc xe đi xa dần, rồi quay lưng lại và chạy hết tốc lực về nhà, niềm hạnh phúc trong thằng bé tràn ngập đến nỗi nó sẽ không lấy làm ngạc nhiên nếu chân nó bay lên khỏi mặt đất và đưa nó thẳng lên mái nhà như nó vẫn thỉnh thoảng thấy trong giấc mơ của mình.

Phải đến lúc vào tới bếp thằng bé mới nhận ra có điều gì đó không ổn. Chiếc xe bán tải của Bố đang đậu ngoài cửa, nhưng nó không để ý đến điều đó cho đến khi vào trong phòng và thấy tất cả mọi người đang ngồi ở đó: bố mẹ và hai đứa em gái ở bàn bếp, còn Ellie và Brenda ngồi trên ghế sofa. Không phải ăn. Trên bàn ăn không có gì cả. Cũng không xem tivi. Thậm chí tivi còn không bật. Thằng bé đứng như trời trồng mất một giây trong khi tất cả mọi người nhìn nó chăm chăm.

Đột nhiên Mẹ òa ra khóc thút thít. “Lạy Chúa. Ôi Chúa tôi.”. Bà cứ nhắc đi nhắc lại như thế, đầu gục xuống hai cánh tay. Bố quàng tay qua vai Mẹ một cách ngượng ngịu, nhưng mắt thì không rời thằng bé.

“Con đã bảo là anh ấy chỉ đi đâu đó thôi mà”. May Belle nói nhỏ một cách buồng binh, dường như con bé đã nói đi nói lại điều ấy những chẳng ai tin nó cả.

Thằng bé nheo mắt như thể đang cố nhìn qua một cái ống tối đen. Nó còn chẳng biết phải hỏi mọi người cái gì nữa. “Cái gì – “, nó thử mò lời.

Brenda trề môi ra cắt ngang lời nó, “Bạn gái mày chết rồi, và Mẹ nghĩ là mày cũng chết nốt.”

MUỖI MỘT – Không!

Một điều gì đó xoay tròn trong đầu Jess; Thằng bé há mồm ra nhưng miệng nó không rang và chẳng lời nào thoát ra cả. Thằng bé nhìn hết người này đến người kia, mong nhận được một sự giúp đỡ.

Cuối cùng bố nó lên tiếng, bàn tay to lớn thô ráp của ông vuốt nhẹ mái tóc vợ và đôi mắt ông theo dõi từng cử chỉ của bà. “Người ta tìm thấy đứa con gái nhà Burke sáng nay trong con lạch.”

“Không,” thằng bé nói, cố lấy lại giọng của mình. “Leslie không thể chết đuối được. Bạn ấy bơi giỏi lắm mà.”

“Sợi dây thừng cũ mà hai đứa con vẫn hay đu qua bị đứt”. Bố nói đều đều không ngừng nghỉ. “Người ta bảo có lẽ con bé đã đập đầu vào đầu đấy khi ngã xuống.”

“Không”. Thằng bé lắc đầu. “Không.”

Bố nhìn lên. “Bố rất tiếc, con trai.”

“Không!”, Jess hét lên. “Con không tin. Bố lừa con!”. Thằng bé nhìn quanh, điên cuồng tìm sự đồng tình từ những người khác. Nhưng tất cả mọi người đều cúi đầu xuống trừ May Belle, mắt con bé mở lớn đầy sợ hãi. *Nhưng chị Leslie, nếu chị chết thì sao?*

“Không,” thằng bé nói với May Belle. “Nói dối. Leslie chưa chết.”. Rồi nó quay người lại và chạy ra cửa, để cánh cửa đóng rầm lại sau lưng. Thằng bé chạy xuống lối đi rải sỏi ra đường chính rồi bắt đầu chạy về phía tây, tránh xa khỏi Washington, khỏi Millsburg – và khỏi Ngôi nhà cũ của nhà Perkin. Một chiếc xe đang chờ tới bầm còi, bẻ lái rồi lại bầm còi nữa, nhưng thằng bé không hề nhận ra.

Leslie-chết-con gái-bạn-dây-đứt-ngã-con-con-con. Từ ngữ nổ bùng trong đầu Jess như ngô trong chảo nóng. *Chúa-chết-chị-Leslie-chết-chị.* Thằng bé chạy mãi cho đến khi vấp ngã, nhưng nó lại đứng dậy và chạy tiếp, không dám dừng lại. Một điều gì đó bảo nó rằng chạy là cách duy nhất giúp nó kéo Leslie tránh xa khỏi cái chết. Điều này phụ thuộc vào nó. Nó phải tiếp tục chạy.

Từ đằng sau vang lên tiếng lục cục của chiếc xe bán tải, nhưng Jess không quay lại. Thằng bé cố chạy nhanh hơn, nhưng Bố lái chiếc xe vượt qua và đỗ lại ngay trước mặt nó, rồi

ông nhảy xuống và chạy về phía thằng bé. Ông bế Jess lên trong vòng tay mình như thể nó là một em bé. Trong một lúc Jess quấy đạp và giãy giụa cố thoát khỏi đôi tay rắn chắc. Rồi thằng bé đầu hàng sự tê dại từ lâu đã chực chờ thoát ra từ một góc nào đó của nó.

Thằng bé tựa người vào cửa chiếc xe bán tải và để đầu nó gõ nhịp trên kính cửa sổ. Bố thằng bé lái xe chăm chú và không nói lời nào, có một khoảnh khắc Bố hắng giọng như thể ông chuẩn bị nói gì đó, nhưng rồi ông liếc nhìn Jess và lại không nói gì nữa.

Khi chiếc xe đỗ lại trước nhà họ, Bố ngồi im lặng, và Jess có thể cảm nhận được sự bối rối của ông, thằng bé mở cửa và xuống xe, và trong khi vẫn chưa hết tê dại, nó vào nhà và thả mình xuống giường.

Thằng bé tỉnh rồi, thực ra là giật mình tỉnh giấc trong cái bóng tối nặng nề của ngôi nhà. Nó ngồi dậy, người cứng đờ và run rẩy dù nó vẫn mặc nguyên đồ của mình từ quần áo đến giày thể thao. Thằng bé có thể nghe được tiếng thở của hai đứa em từ giường bên cạnh, to và gấp gáp một cách kỳ lạ trong đêm tối. Chắc một giấc mơ nào đó đã làm nó thức giấc. Nhưng thằng bé không nhớ nổi nó là gì. Nó chỉ nhớ được cảm giác kinh hãi mà giấc mơ đem lại. Qua khung cửa sổ không có rèm che, thằng bé thấy mảnh trăng lưỡi liềm và hàng trăm ngôi sao đang nhảy múa trong cuộc họp mặt của ánh sáng.

Thằng bé bỗng nhớ ra là ai đó đã bảo nó rằng Leslie đã chết. Giờ thì nó biết đó chỉ là một phần của cơn ác mộng mà thôi. Leslie chẳng thể nào chết được, con bé cũng khỏe mạnh y như nó vậy. Nhưng những lời lẽ ấy vang lên trong đầu thằng bé khó khăn như khi một cơn gió cố lật chiếc lá khô lại. Nếu bây giờ thằng bé đi xuống Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin và gõ cửa, Leslie sẽ ra mở và H.T.T sẽ chạy nhảy quanh con bé như những ngôi sao khiêu vũ quanh mặt trăng vậy. Đêm nay trời thật đẹp. Có lẽ chúng có thể chạy lên đồi, băng qua cánh đồng đến con nước cũ và đu người đến Terabithia.

Chúng chưa bao giờ đến đó vào buổi đêm cả. Nhưng mặt trăng đủ sáng để chúng có thể tìm đường vào lâu đài, và thằng bé có thể kể cho con bé nghe về cả ngày dài nó ở Washington. Và xin lỗi nữa. Thằng bé thật ngốc khi đã không hỏi liệu Leslie có thể đi cùng không. Nó và Leslie và cô Edmunds đã có thể có một ngày tuyệt vời cùng nhau – đương nhiên là khác với ngày mà nó với cô Edmunds đã có – nhưng vẫn tốt đẹp và hoàn hảo. Cô Edmunds và Leslie quý nhau nhiều lắm. Có Leslie đi cùng sẽ thật là vui. *Tớ vô cùng xin lỗi, Leslie.* Thằng bé cởi áo khoác và giày thể thao ra, chui xuống dưới tấm mền. Tớ thật ngốc vì đã không nghĩ đến chuyện hỏi.

Không sao đâu. Leslie sẽ nói. Tớ đến Washington hàng ngàn lần rồi mà.

Cậu đã bao giờ xem chuyến đi săn bò tót chưa?

Bằng một cách nào đó, đây là thứ duy nhất ở Washington mà Leslie chưa thấy bao giờ, và thằng bé có thể kể cho con bé nghe về nó, miêu tả nhưng con quái vật tí hon đâm đầu vào chỗ chết.

Bụng thằng bé bỗng dưng lạnh toát. Có vấn đề gì đó với những con bò, với việc ngã, với cái chết. Với lý do thằng bé đã không hỏi liệu Leslie có thể đi cùng đến Washington sáng nay không.

Cậu biết điều gì buồn cười không?

Gì? Leslie hỏi.

Tớ đã sợ phải đến Terabithia buổi sáng nay.

Cơn ớn lạnh từ bụng cứ chực trào lên. Thằng bé lật người lại và nằm đè lên nó. Có lẽ tốt hơn là không nghĩ về Leslie vào lúc này. Sáng mai việc đầu tiên nó làm sẽ là đi gặp con bé và giải thích tất cả mọi chuyện. Nó sẽ giải thích tốt hơn trong ánh sáng ban ngày, khi nó đã quên hết những ảnh hưởng của cơn ác mộng không thể nhớ ra.

Thằng bé ép mình nhớ lại thời gian ở Washington, gọi lại những chi tiết của các bức tranh và các bức tượng, lắng nghe âm điệu giọng nói của cô Edmunds, nhớ lại chính xác từng câu từng chữ nó đã nói và cả những câu trả lời của cô Edmunds. Thỉnh thoảng trong đầu thằng bé lại nổi lên cảm giác của một cú ngã, nhưng thằng bé lại khóa lấp nó bằng một bức tranh khác hay một cuộc trò chuyện khác. Ngày mai nó sẽ kể tất cả với Leslie.

Điều tiếp theo thằng bé nhớ được là ánh nắng mặt trời chiếu qua cửa sổ. Trên giường của hai đứa con gái chỉ toàn chăn mền nhàu nhĩ, từ bếp vọng ra tiếng chuyển động và tiếng trò chuyện khẽ khàng.

Ôi Chúa ơi! Cô Bessie tội nghiệp. Tối qua thằng bé quên khuấy mất con vật, và giờ thì muộn quá rồi. Thằng bé chụp lấy đôi giày thể thao và nhét chân vào mà không thêm buộc dây.

Mẹ ngược mắt lên nhìn từ bếp lò ngay khi nghe thấy tiếng thằng bé. Khuôn mặt bà lộ rõ sự thắc mắc, nhưng bà chỉ gật đầu với nó.

Cơn ớn lạnh lại trở lại. “Con quên mất cô Bessie.”

“Bố con đang vắt sữa cho nó rồi.”

“Tôi qua con cũng quên nữa.”

Mẹ vẫn gật đầu. “Bố làm giúp con rồi.”. Đó không phải là một lời khiển trách. “Con ăn chút gì nhé?”

Có lẽ đó là lý do mà bụng nó cứ thấy kỳ kỳ. Nó chưa được ăn gì hết ngoài cái kem cô Edmunds mua cho nó ở Millsburg trên đường về nhà. Brenda và Ellie nhìn nó chăm chăm từ phía bàn ăn. Cả hai đứa nhỏ cũng quay lại ngó nó thật nhanh rồi lại trở về với chương trình hoạt hình của chúng.

Jess thả mình xuống ghế. Mẹ đặt một đĩa đầy bánh kẹp trước mặt nó. Thằng bé không nhớ nổi lần cuối Mẹ làm bánh kẹp là khi nào. Nó tưới ngập si-rô lên chồng bánh và bắt đầu ăn. Ngon tuyệt.

“Mày còn chả bận tâm đúng không?”. Brenda theo dõi từng cử chỉ của thằng bé từ bên kia bàn ăn.

Thằng bé ngược lên nhìn bối rối, miệng nó đầy bánh.

“Nếu Jimmy Dicks chết, tao chả ăn nổi mất.”

Cơn ớn lạnh trào lên trong người thằng bé rồi vỡ òa.

“Con im đi được không, Brenda Aarons?”. Mẹ bọn trẻ nhảy xổ lại, cái thìa để lật bánh kẹp giờ cao một cách đáng ngại.

“Nhưng mà Mẹ à, nó cứ ngồi đó và ăn bánh kẹp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Nếu là con thì đã khóc chết đi sống lại rồi.”

Ellie hét nhìn Mẹ lại nhìn Brenda, rồi nó nói. “Con trai thường không khóc trong những lúc thế này. Đúng không hả Mẹ?”

“Nhưng việc nó cứ ngồi đấy mà hóc như một con lợn cứ kỳ kỳ sao ấy.”

“Mẹ nói rồi đấy Brenda, nếu con không chịu im đi...”. Thằng bé nghe mọi người nói chuyện, nhưng với nó họ còn có vẻ xa xôi hơn cả ký ức về giấc mơ đêm qua. Thằng bé cứ cắn, nhai rồi nuốt, và khi Mẹ trút thêm ba chiếc bánh vào đĩa của nó, nó cũng ăn nốt.

Bố bọn trẻ đi vào xách theo xô sữa. Ông đổ chúng cẩn thận vào một cái bình rỗng rồi cho vào tủ lạnh. Sau đó ông rửa tay và ngồi vào bàn. Khi đi qua Jess, ông khẽ đặt tay lên vai thằng bé. Bố không giận vì phải vắt sữa.

Jess chỉ lờ mờ nhận thức được bố mẹ nó trao đổi ánh mắt với nhau rồi cùng nhìn nó. Bà Aarons lườm Brenda và trao cho ông Aarons một cái nhìn mang ý nghĩa rõ ràng là Brenda phải bị giữ im lặng, nhưng điều duy nhất Jess có thể nghĩ đến là sự ngon lành của mấy chiếc bánh kếp và nó ước gì mẹ cho nó thêm mấy cái nữa. Thằng bé biết nó không nên đòi hỏi nữa, nhưng vẫn không khỏi thấy thất vọng khi không được ăn thêm. Sau đấy thằng bé nghĩ nó nên rời khỏi bàn ăn, nhưng nó không chắc nên đi đâu hay làm gì.

“Mẹ con và bố nghĩ là chúng ta nên qua nhà hàng xóm và bày tỏ lòng tiếc thương”. Bố thằng bé hắng giọng. “Và bố nghĩ là con cũng nên đi cùng”. Ông ngừng lại một lúc. “Vì con có vẻ là người biết rõ cô bé nhất.”

Jess cố hiểu những lời Bố nói, nhưng nó thấy mình thật ngu ngốc. “Cô bé nào cơ ạ?”. Thằng bé lẩm bẩm, dù biết mình không nên hỏi câu này. Cả Ellie và Brenda thở hắt hắt.

Bố bọn trẻ tựa vào bàn và đặt bàn tay to lớn của ông phủ lên tay Jess. Ông trao nhanh cho vợ một cái nhìn khó hiểu. Nhưng bà chỉ đứng đó, không nói một lời, trong mắt chứa nỗi đau.

“Bạn con Leslie đã chết rồi, Jesse. Con phải chấp nhận điều ấy.”

Jess rút tay ra khỏi tay bố nó. Thằng bé đứng dậy.

“Bố biết điều này rất khó để chấp nhận -”, Jess nghe tiếng bố nó khi nó đi vào phòng ngủ. Thằng bé trở ra với chiếc áo gió của nó.

“Con sẵn sàng đi chưa?”. Bố bọn trẻ đứng ngay dậy. Mẹ cởi tạp dề ra và vuốt lại mái tóc của bà.

May Belle bật dậy từ tấm thảm. “Con cũng muốn đi nữa”, con bé nói. “Con chưa bao giờ thấy người chết cả.”

“Không!”. May Belle thả người lại xuống tấm thảm như thể bị tát bởi giọng nói của mẹ nó.

“Bố mẹ cũng không biết người ta đặt chị ấy ở đâu, May Belle à”. Ông Aarons nói một cách nhẹ nhàng hơn.

MƯỜI HAI – Bị bỏ lại

Ba người họ bước chậm rãi qua cánh đồng và xuống đồi để đi đến Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin. Có bốn năm chiếc xe đậu phía ngoài ngôi nhà. Bố thẳng bé gõ cửa. Jess có thể nghe tiếng H.T.T sửa từ phía đầu kia tòa nhà và nghe tiếng con vật chạy về phía này.

“Nào, H.T.T.,” một giọng nói Jess không biết là của ai cất lên. “Ngồi xuống”. Và cánh cửa được mở ra bởi một người đàn ông đang nghiêng nửa người sang bên để giữ con chó lại. Khi nhìn thấy Jess, H.T.T tự giải thoát cho mình và nhảy ào đến thẳng bé một cách vui vẻ. Jess bế con vật lên và gãi cổ nó như thẳng bé vẫn làm hồi H.T.T vẫn còn là một chú cún con.

“Bác thấy là nó biết cháu”. Người đàn ông vừa mở cửa nói với một nụ cười nửa miệng kỳ cục. “Nào, vào nhà đi chứ mọi người”. Và ông lùi lại để tránh đường cho họ vào.

Họ tiến vào căn phòng vàng, trông căn phòng vẫn y như trước, trừ việc có vẻ đẹp hơn thì phải vì ánh mặt trời đang tuồn chảy vào phòng từ cửa sổ phía nam. Bốn hay năm người Jess chưa gặp bao giờ đang ngồi xung quanh phòng, một số thì thăm trao đổi, nhưng phần lớn bọn họ đều im lặng. Trong phòng không còn chỗ ngồi, nhưng người đàn ông lạ lúc trước bê ba chiếc ghế từ phòng ăn sang. Ba người ngồi xuống, lưng thẳng đơ và chờ đợi, nhưng không biết phải chờ đợi điều gì.

Một người phụ nữ lớn tuổi đứng lên một chậm chạp từ trường kỷ rồi đi về phía mẹ của Jess. Dưới mái tóc bạc hoàn hảo là đôi mắt đỏ mọng. “Bác là bà ngoại của Leslie”, người đàn bà nói và chìa tay ra.

Mẹ thẳng bé cầm lấy nó một cách ngượng ngịu. “Chúng cháu là nhà Aarons,” bà trả lời thật khẽ. “Sống ở trên đồi ạ.”

Bà của Leslie bắt tay bố mẹ thẳng bé. “Cảm ơn cả nhà đã đến,” rồi quay sang Jess, bà nói. “Cháu chắc hẳn phải là Jess”. Thằng bé gật đầu. “Leslie - ” Nước mắt dâng đầy trong mắt bà lão. “Leslie đã kể với bà về cháu.”

Trong một lúc Jess nghĩ rằng bà sẽ nói thêm điều gì đó. Thằng bé không muốn nhìn bà thêm nữa, nên nó cho phép bản thân tập trung vào việc vuốt ve H.T.T, con vật đang nằm dài trên lòng nó. “Bà xin lỗi,” giọng bà lão vỡ òa ra. “Bà không thể chịu được”. Người đàn

ông mở cửa cho họ đứng dậy và choàng tay qua người bà lão. Khi ông ta dẫn bà ra ngoài, Jess có thể nghe thấy tiếng bà đang khóc.

Thằng bé thấy mừng vì bà lão đã đi khỏi. Việc một người phụ nữ như vậy khóc lóc có vẻ không đúng lắm. Cứ như thể là cô diễn viên vừa quảng cáo thuốc Polident trên tivi đột nhiên bật khóc vậy. Chỉ là nó không hợp lý cho lắm. Jess nhìn quanh khắp lượt những người lớn với đôi mắt đỏ hoe trong phòng. Nhìn cháu này, thằng bé muốn gào lên với họ. Cháu đâu có khóc. Một phần trong thằng bé lùi lại và nghiên cứu các suy nghĩ của nó. Nó là người duy nhất ở tuổi này mà nó biết có bạn thân qua đời. Điều đó làm nó trở nên quan trọng. Đến thứ Hai thì bọn trẻ ở trường sẽ xì xào quanh nó và đối xử với nó một cách kính nể - đúng như cái cách mà chúng đã đối xử với Billy Joe Weems năm ngoái khi bố thằng ấy qua đời trong một vụ tai nạn giao thông. Jess sẽ không phải nói chuyện với bất kỳ ai nếu nó không muốn, và tất cả giáo viên sẽ đối xử với nó tốt một cách đặc biệt, thậm chí Mẹ còn có thể bắt mấy đứa chị em gái lịch sự với nó nữa.

Bỗng dưng thằng bé muốn nhìn thấy Leslie. Thằng bé tự hỏi người ta đặt con bé trong phòng đọc ở nhà này hay con bé đang nằm ở Millsburg trong một nhà tang lễ nào đó. Người ta sẽ cho con bé mặc chiếc quần bò xanh của nó chứ? Hay là cái váy bò với chiếc áo sơ mi họa tiết hoa nhím mà con bé mặc vào dịp lễ Phục sinh. Như thế thì sẽ tốt hơn. Người ta hay trêu chọc con bé vì cái quần bò của nó, và thằng bé không muốn bất kỳ ai cười nhạo Leslie khi con bé đã qua đời cả.

Bill bước vào phòng, H.T.T tụt khỏi đùi Jess và chạy đến chỗ ông. Người đàn ông cúi xuống và gỡ lưng con vật. Jess liền đứng dậy.

“Jess”. Bill bước tới và ôm thằng bé như thể nó là Leslie chứ không còn là chính nó nữa. Bill ôm Jess rất chặt, và khuy chiếc áo len của ông ép một cách đau đớn lên trán thằng bé, nhưng dù có khó chịu, Jess cũng không di chuyển. Thằng bé có thể cảm nhận thấy Bill đang run rẩy, và thằng bé sợ nếu nhìn lên thì nó sẽ thấy Bill cũng đang khóc. Nó không muốn nhìn thấy Bill khóc. Nó muốn thoát khỏi ngôi nhà này. Không khí nơi đây đang bóp nghẹt thằng bé. Tại sao Leslie không ở đây và cứu nó khỏi cái khung cảnh này? Sao con bé không chạy vào và làm tất cả mọi người cười trở lại? *Cậu nghĩ ra đi và để lại mọi người cứ thế khóc lóc là hay ho lắm à? Không vui một chút nào đâu, Leslie.*

“Con bé yêu con, con biết không”. Thằng bé nhận ra từ giọng Bill là ông đang khóc. “Một lần con bé nói với bác rằng nếu không phải vì con...”. Giọng ông vỡ òa. “Cảm ơn con,”, một lúc sau ông nói. “Cảm ơn con vì đã là một người bạn tuyệt vời của con bé.”

Bill nghe không giống ông chút nào. Giọng ông nghe như một nhân vật trong một bộ phim cũ kỹ sứt mẻ. Kiểu nhân vật mà Leslie và Jess sẽ cười nhạo và bắt chước sau đó. *U hu hu hu, con đúng là một người bạn tuyệt vời của con bé*. Thằng bé không thể ngăn mình lùi lại, vừa đủ để tránh khỏi cái cú áo ngu ngốc. Và nó thấy nhẹ nhõm khi Bill thả nó ra. Bố thằng bé hỏi Bill một cách khẽ khàng qua đầu nó về các “dịch vụ”.

Và Bill trả lời cũng khẽ khàng kém bằng chất giọng gần bình thường của ông rằng họ đã quyết định hỏa táng con bé và đưa tro về nhà họ ở Pennsylvania vào ngày mai.

Hỏa táng. Điều gì đẩy nảy lên trong đầu Jess. Điều đó nghĩa là Leslie đã đi rồi. Trở thành cát bụi. Nó sẽ không bao giờ được nhìn thấy con bé nữa. Dù chỉ là cái xác vô hồn. Không bao giờ nữa. Sao họ dám? Leslie là của nó. Con bé thuộc về nó nhiều hơn bất cứ ai trên thế giới này. Nhưng chẳng ai thêm hỏi ý kiến nó cả. Chẳng ai thêm nói gì với nó hết. Từ giờ thằng bé sẽ không còn được nhìn thấy Leslie nữa, và tất cả những điều người ta có thể làm là khóc. Không phải vì Leslie. Họ đâu có khóc vì Leslie. Họ đang khóc cho chính họ. Chỉ cho riêng họ thôi. Nếu họ quan tâm đến Leslie dù chỉ một chút, họ đã không bao giờ đem con bé đến cái nơi cũ kỹ này. Thằng bé phải nắm tay lại thật chặt vì sợ nó sẽ đắm vào mặt Bill.

Nó, Jess, là người duy nhất thực sự quan tâm đến Leslie. Nhưng Leslie đã phản bội nó. Con bé bỏ đi và qua đời khi nó cần con bé nhất. Con bé bỏ đi và để nó lại. Con bé đánh đu trên sợi dây ấy chỉ để chứng minh với thằng bé là nó không sợ hãi gì hết. Và nó ở đó, Jess Aarons. Con bé chắc chắn đang ở một nơi nào đó cười nhạo nó. Lấy nó ra làm trò cười như thể nó là cô Myers. Leslie đã lừa dối thằng bé. Nó khiến thằng bé bỏ lại con người cũ của mình và tiến vào thế giới của con bé, và trước khi thằng bé thực sự quen với nếp sống ở đây nhưng đã quá muộn để quay trở lại, con bé bỏ nó lại ở đó như một phi hành gia lang thang trên mặt trăng. Một mình.

Đến tận sau này thằng bé vẫn không bao giờ chắc là nó đã rời khỏi Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin như thế nào, nhưng nó nhớ mình đã chạy lên đồi, về phía ngôi nhà của mình, nước mắt nóng hổi chảy thành dòng trên mặt nó. Thằng bé chạy ào qua cửa. May Belle đứng đó, đôi mắt nâu mở lớn. “Anh có thấy chị ấy không?, con bé hỏi một cách xúc động. “Anh có thấy chị ấy nằm đó không?”

Thằng bé đánh con bé. Ngay giữa mặt. Mạnh hơn nó từng tát bất kỳ ai trong đời. Con bé vấp ngã về phía sau với một tiếng ré nhỏ. Thằng bé chạy vào phòng ngủ và lục tung đồng chăn nệm lên cho đến khi nó moi được hết đồng giấy và màu vẽ Leslie tặng nó dịp Giáng sinh ra.

Ellie đứng ở cửa phòng ngủ mắng mỏ thằng bé. Nó đẩy con bé ra. Từ ghế sofa Brenda cũng lên tiếng phàn nàn, nhưng âm thanh duy nhất lọt được vào tai thằng bé là tiếng khóc thốn thức của May Belle.

Thằng bé chạy ra khỏi bếp, thẳng xuống đồi và băng qua cánh đồng cho đến khi đến được con nước mà không một lần quay đầu lại. Mực nước thấp hơn so với lần cuối thằng bé nhìn thấy. Phía trên cây táo gai, đoạn cuối của sợi dây thừng đung đưa nhẹ nhẹ. *Bây giờ mình là đứa trẻ nhanh nhất khối Năm.*

Thằng bé hét lên căm lạng và ném toàn bộ giấy cùng màu vẽ xuống dòng nước đục ngầu phía dưới. Những tuýp màu nổi lên và trôi lênh bênh như những con thuyền, nhưng giấy thì xoay tròn, chìm vào đồng bùn và bị nhấn chìm, biến mất dần. Thằng bé nhìn chúng dần biến mất. Tiếng thở của thằng bé nhỏ dần, và tim nó đập chậm lại. Mặt đất vẫn đầy bùn sình sau cơn mưa, nhưng thằng bé vẫn ngồi xuống. Chẳng có nơi nào để đi cả. Không một nơi nào. Không bao giờ nữa. Thằng bé gục đầu xuống hai đầu gối.

“Đúng là một việc làm ngu ngốc đấy”. Bố thằng bé ngồi xuống đồng bùn bên cạnh nó.

“Con không quan tâm. Không quan tâm”. Giờ thì thằng bé khóc, nó khóc dữ đến nỗi khó mà thở được.

Bố kéo nó vào lòng ông như thể thằng bé là Joyce Ann. “Nào. Nào,” ông nói, vỗ nhẹ lên tóc thằng bé. “Không sao đâu. Không sao.”

“Con ghét bạn ấy,” thằng bé nói trong tiếng thốn thức. “Con ghét bạn ấy. Con ước chưa từng gặp bạn ấy trong đời mình.”

Bố vuốt tóc thằng bé nhưng không nói lời nào. Jess dần im lặng. Cả hai cùng ngắm nhìn dòng nước.

Cuối cùng bố nó nói, “Đúng là địa ngục, phải không?”, đó là kiểu câu mà Jess thường nghe Bố nói với những người đàn ông khác. Thằng bé thấy dễ chịu một cách kỳ lạ, và điều ấy làm nó mạnh mẽ hơn.

“Bố có tin rằng người ta xuống địa ngục không, thực sự xuống địa ngục ấy?”

“Con không lo lắng cho Leslie Burke đấy chứ?”

Điều này nghe có vẻ kỳ cục, nhưng thằng bé vẫn nói – “Thì May Belle nói...”

“May Belle á? May Belle đâu phải là Chúa.”

“Vâng đúng vậy, nhưng làm sao Bố biết Chúa làm gì được?”

“Chúa ơi, đừng ngốc thế chàng trai. Chúa sẽ chẳng đày cô gái nhỏ nào xuống địa ngục đâu.”

Chưa bao giờ thằng bé nghĩ Leslie Burke là một cô gái nhỏ, nhưng chắc là Chúa thì có. Con bé vẫn chưa được mười một tuổi cho đến tháng Mười Một này. Thằng bé muốn nói lời xin lỗi với con bé, nhưng nó không thể. Thằng bé không thể nói ra từ ấy được. Nó phải đền bù cho con bé, nhưng giờ thì nó quá mệt để nghĩ xem phải làm thế nào.

Chiều hôm đó Bill đến nhà. Họ chuẩn bị về Pennsylvania và ông không biết liệu Jess có thể chăm sóc chú chó cho đến lúc họ quay về không.

“Tất nhiên là được ạ”. Thằng bé thấy vui vì Bill muốn nó giúp. Nó sợ rằng mình đã làm tổn thương Bill khi bỏ chạy lúc sáng nay. Nó cũng muốn biết liệu Bill có trách cứ nó vì bất cứ điều gì không. Nhưng đó không phải kiểu câu hỏi mà người ta có thể nói thành lời.

Thằng bé ôm H.T.T và vẫy tay theo chiếc xe Ý nhỏ bé bụi bặm đang hướng ra đường lớn. Nó nghĩ nó thấy họ vẫy lại, nhưng khoảng cách giữa họ quá xa để có thể lấy điều ấy làm chắc chắn.

Mẹ chưa bao giờ cho phép thằng bé nuôi chó, nhưng bà không phản đối chuyện cho H.T.T vào nhà. H.T.T nhảy lên giường Jess, và thằng bé ngủ suốt đêm với H.T.T gói lên ngực nó.

MƯỜI BA – Bắc cầu

Thằng bé thức dậy vào sáng thứ Bảy, đầu nhức bưng bưng. Trời vẫn còn sớm nhưng thằng bé vẫn ngồi dậy. Nó muốn đi vắt sữa. Bố đã đảm nhận công việc đó từ tối hôm thứ Năm, nhưng thằng bé vẫn muốn làm, và bằng một cách nào đó khiến mọi việc bình thường trở lại. Nó nhốt H.T.T vào chuồng, và tiếng rên rỉ của con vật khiến nó nhớ đến May Belle, và điều này làm cơn đau đầu của nó càng tệ thêm. Nhưng nó không thể để H.T.T cắn cô Bessie trong khi nó cố vắt sữa được.

Khi thằng bé đem sữa vào thì mọi người vẫn còn ngủ, nên nó tự rót cho mình một ly sữa ấm và ăn bữa sáng với hai lát bánh mì. Thằng bé muốn lấy lại mấy tuýp màu, vì vậy nó quyết định đi xuống và xem liệu nó có thể tìm được chúng không. Thằng bé thả H.T.T ra và đưa con vật nửa miếng bánh mì.

Đó là một buổi sáng mùa xuân tuyệt đẹp. Những bông hoa đồng nội nở sớm lắm chấm điểm tô trên bãi cỏ xanh mướt, bầu trời trong và xanh thẳm. Nước trong con lạch đã rút đi và không còn đáng sợ như trước nữa. Một khúc cây rất lớn mắc cạn trên bờ, thằng bé lôi nó đến chỗ hẹp nhất và chèn nó giữa hai bờ. Rồi thằng bé dẫm lên khúc cây, có vẻ chắc chắn, và nó bắt đầu đi qua phía bên kia, chân này nối tiếp chân kia, tay bám lấy những cành nhánh mọc ra từ khúc cây để giữ thăng bằng. Không có dấu hiệu nào của mấy tuýp màu của nó cả.

Thằng bé bước một cách nhẹ nhàng vào Terabithia. Nếu nơi đây vẫn còn là Terabithia. Nếu người ta có thể vào được vương quốc bằng cách đi qua một khúc cây chứ không phải đu dây qua. H.T.T bị bỏ lại kêu một cách thảm thương ở bên bờ bên kia. Cuối cùng, lấy hết can đảm, con vật bơi qua con lạch. Dòng nước cuốn con chó qua chỗ Jess, nhưng nó vẫn lên được bờ một cách an toàn và chạy ngược lại, rũ vô số tia nước lạnh lên người Jess.

Chúng tiến vào lâu đài. Ở đó ẩm thấp và tối tăm, nhưng không có dấu hiệu nào cho thấy là hoàng hậu của nó đã qua đời. Thằng bé thấy cần phải làm một điều gì đó. Nhưng Leslie không có ở đây để nói cho nó biết điều đó là gì. Con giận bùng lên trong thằng bé ngày hôm qua giờ lại dâng trào. *Leslie, tớ chỉ là một thằng ngốc, cậu biết thế mà. Tớ phải làm gì đây?* Con ớn lạnh trong nó dâng lên và chẹn lấy cổ họng thằng bé. Cố nuốt nước bọt nhiều lần, thằng bé nghĩ chắc chắn nó bị ung thư cổ họng rồi. Đó có phải một trong bảy dấu hiệu chết người không? Khó để nuốt ăy. Thằng bé bắt đầu toát mồ hôi, nó không muốn chết. Chứa ối, nó mới có mười tuổi. Nó còn chưa thực sự bắt đầu bước vào đời nữa là.

Leslie, cậu có sợ không? Cậu có biết rằng mình sắp chết không? Cậu có sợ như tớ bây giờ không? Khung cảnh Leslie bị hút xuống dòng nước giá lạnh nhá lên trong đầu nó.

“Đi nào, Hoàng tử Terrien,”, thằng bé nói to. “Chúng mình phải làm một vòng hoa tang cho hoàng hậu.”

Thằng bé ngồi ở chỗ đất trống giữa bờ kè và hàng cây đầu tiên của khu rừng, uốn một cành thông thành vòng tròn và buộc lại bằng một sợi dây ướt nhoẹt lấy từ lâu đài. Thấy có vẻ xanh xao và lạnh lẽo quá, thằng hái những bông hoa mùa xuân từ thảm cỏ trong rừng và tét vào vòng hoa bằng chỉ.

Thằng bé đặt vòng hoa xuống trước mặt mình. Một chú chim đỏ thắm sà xuống bờ kè, vênh cái đầu xinh đẹp của nó lên và nhìn chăm chăm vào vòng hoa. H.T.T phát ra một tiếng gầm gừ nghe rừ rừ. Jess đặt tay lên đầu con vật để làm nó bình tĩnh lại.

Chú chim lóc chóc nhảy quanh một hồi rồi nhàn nhã cất cánh bay đi.

“Đó là dấu hiệu từ các Linh hồn,”, Jess nói khẽ. “Chúng mình đã làm đúng rồi.”

Thằng bé bước thật chậm rãi, như một phần của nghi lễ, mặc dù không ai nhìn thấy nó ngoài chú cún con, nó bước từng bước mang theo vòng hoa của nữ hoàng, tiến về phía khu Rừng thiêng. Thằng bé ép mình tiến vào vùng trung tâm tăm tối của khu rừng và quỳ xuống, đặt vòng hoa lên thảm lá dày vàng óng.

“Hỡi Đức cha, con xin hiến dâng linh hồn của nàng vào vùng đất của người”. Thằng bé biết Leslie sẽ thích những từ ngữ thế này. Chúng mang âm hưởng của Rừng thiêng trong từng âm tiết.

Đám rước long trọng tiến thật chậm về tòa thành. Như một chú chim đơn độc chao liệng trên nền trời giông bão, một chút bình yên dần len lỏi qua những hỗn loạn trong thằng bé.

“Cứu với! Jesse! Cứu em với!”. Một tiếng hét xé tan thanh lặng. Jess chạy về hướng có tiếng hét của May Belle. Con bé đã đi được nửa đường trên khúc cây lớn và giờ đang bám chặt lấy thân cây, phát hoảng với cả ý tưởng phải đi tiếp hay quay trở lại.

“Được rồi, May Belle”. Từ ngữ phát ra tự nhiên hơn thằng bé tưởng. “Cứ giữ chặt lấy. Anh sẽ đón em”. Thằng bé không chắc lắm liệu khúc cây có chịu được sức nặng của cả hai đứa nó hay không. Nó đưa mắt nhìn dòng nước phía dưới. Đủ nông để thằng bé có thể lội

qua, nhưng vẫn chảy xiết. Rất có thể là nó sẽ quật ngã thằng bé. Jess quyết định chọn khúc cây. Nó nhích từng phân một trên khúc cây cho đến khi đủ gần để với được tới em gái. Nó sẽ phải đưa con bé về bờ bên kia. “Được rồi,” thằng bé nói. “Đứng lên nào.”

“Em không thể!”

“Anh ở ngay đây mà May Belle. Em nghĩ anh sẽ để em ngã sao? Đây”. Thằng bé với tay ra. “Bám chặt lấy anh và đứng dậy nào.”

Con bé thả tay trái của nó ra rồi lại bám chặt lấy cành cây ngay lập tức.

“Em sợ, Jesse. Em sợ lắm.”

“Đương nhiên là em sợ rồi. Ai cũng sợ hết. Nhưng em phải tin anh, được không? Anh sẽ không để em ngã đâu May Belle. Anh hứa đấy.”

Con bé gật đầu, mắt vẫn mở to sợ hãi, nhưng nó thả tay ra và nắm lấy tay thằng bé, rồi đứng thẳng lên một chút và run rẩy vì chóng mặt.

“Được rồi. Cũng không xa lắm đâu – Cứ di chân phải của em lên một chút đi, rồi đặt chân trái ngay sau đấy.”

“Em quên mất bên nào là bên phải rồi.”

“Chân phía trước ấy,” thằng bé kiên nhẫn nói. “Chân gần phía nhà hơn ấy.”

Con bé lại gật đầu và làm theo, di chuyển chân phải thêm vài phân về phía trước.

“Bây giờ thì thả nốt tay còn lại ra và bám chặt lấy anh này.”

Con bé thả cành cây ra và túm chặt lấy tay thằng bé.

“Tốt. Em đang làm rất tốt đấy. Bây giờ di chuyển thêm một chút đi”. Con bé nghiêng đi nhưng không hét lên, chỉ bám chặt móng tay vào lòng bàn tay thằng bé. “Tuyệt. Ổn đấy. Em không sao rồi”. Vẫn nói cái giọng nhẹ nhàng, cổ vũ của người trực tổng đài Cấp cứu, nhưng tim thằng bé động thình thình vào lồng ngực nó. “Nào, được rồi, thêm một chút nữa đi nào.”

Cuối cùng khi bàn chân phải của May Belle chạm đến phần khúc cây gồi lên bờ kè, con bé ngã về phía trước, kéo theo thằng anh nó.

“Cẩn thận chứ May Belle!”. Thằng bé mất thăng bằng, và nó ngã, nhưng không phải ngã xuống dòng nước, mà ngã đè lên chân May Belle và chân thằng bé vũng vầy trong không khí ngay phía trên dòng nước. “Hà!”. Thằng bé bật cười nhẹ nhõm. “Em định làm gì thế hả, cố giết anh sao?”

Con bé lắc đầu một cách trịnh trọng, “Em biết em đã thề trên Kinh thánh là sẽ không theo dõi anh nữa, nhưng sáng nay lúc em dậy thì anh đã đi rồi.”

“Anh có việc phải làm.”

Con bé cạo bùn trên đôi chân trần của mình. “Em chỉ muốn đi tìm anh để anh không bị cô đơn quá.” Nó ôm lấy đầu. “Nhưng em sợ chết đi được.”

Thằng bé dịch người đến ngồi cạnh con bé. Chúng cùng nhìn H.T.T bơi ngang qua, dòng nước như muốn cuốn trôi con vật, nhưng dường như nó chẳng bận tâm mấy. Nó bò lên bờ ở ngay dưới chỗ cây táo gai rồi chạy về phía bọn trẻ.

“Ai cũng có lúc phải sợ hãi, May Belle à. Em không cần phải thấy xấu hổ đâu”. Thằng bé nhớ lại cái ánh nhìn thoáng qua đôi mắt Leslie khi con bé bước vào phòng vệ sinh nữ để nói chuyện với Janice Avery. “Ai cũng có nỗi sợ của riêng mình hết.”

“H.T.T đâu có sợ, nó thậm chí còn nhìn thấy chị Leslie nữa.”

“Với loài chó thì khác. Kiểu như là em càng thông minh thì càng nhiều thứ có thể làm em sợ ấy.”

Con bé nhìn anh nó vẻ không tin. “Nhưng anh đâu có sợ đâu.”

“Chúa ơi, May Belle, anh run như cây sậy ấy.”

“Anh chỉ nói thế thôi.”

Thằng bé bật cười. Nó không thể không thấy vui vì con bé không tin nó. Thằng bé nhồm dậy và kéo con bé đứng lên. “Đi ăn nào”. Và nó để con bé đánh bại nó trong cuộc đua về nhà.

Khi thằng bé bước vào phòng học, nó thấy rằng cô Myers đã cho chiếc bàn của Leslie ra ngoài rồi. Đương nhiên sáng thứ Hai hôm ấy nó đã biết rồi; nhưng, nhưng nó vẫn không thể không nhìn quanh chờ đợi khi đứng ở bến xe buýt, mong chờ được nhìn thấy con bé chạy đến, băng ngang qua cánh đồng với nhịp chạy đẹp đẽ, đều đặn và đầy nhạc tính của nó. Có

thể con bé đã đến trường trước rồi – Bill đã đưa nó đi, như ông thường làm vào những hôm con bé bị muộn xe – nhưng khi Jess tiến vào lớp học, bàn của con bé đã không còn ở đấy nữa. Tại sao mọi người lại muốn xóa con bé đi nhanh vậy? Thằng bé gục đầu xuống bàn, cơ thể nó nặng nề và lạnh giá.

Thằng bé nghe thấy tiếng thì thầm nhưng không thực sự nghe ra một từ nào. Nó cũng đâu có muốn nghe thấy bất cứ từ nào. Bỗng nhiên nó thấy xấu hổ vì đã nghĩ rằng những đứa trẻ khác sẽ đối xử với nó một cách kính cẩn. Sao nó lại lợi dụng cái chết của Leslie như thế chứ. Nó đã từng muốn là đứa trẻ nhanh nhất trường và giờ thì nó có được điều ấy rồi đấy. Chúa ơi, thằng bé làm chính nó phát buồn nôn. Nó cũng không quan tâm đến điều những đứa khác nói hay nghĩ, miễn là bọn chúng đừng làm phiền đến nó – miễn là chúng đừng bắt nó nói chuyện với chúng hay bắt gặp ánh nhìn chằm chằm của chúng. Tất cả chúng nó đều ghét Leslie. Chắc là trừ Janice ra. Kể cả khi chúng nó không còn cố chọc ngoáy Leslie nữa thì chúng vẫn cứ làm cho con bé phiền muộn – làm như bất cứ đứa nào trong số chúng so được với cái móng chân út của Leslie vậy. Ngay cả nó, Jess, cũng đã thấy thích thú trước cái ý tưởng bội bạc rằng nó đã trở thành đứa chạy nhanh nhất.

Cô Myers yêu cầu cả lớp đứng dậy để dành một phút mặc niệm. Thằng bé không nhúc nhích. Dù là do nó không thể hay không muốn, nó cũng chẳng quan tâm. Cuối cùng thì bà giáo có thể làm gì nó cơ chứ?

“Jesse Aarons. Em làm ơn đi ra hành lang được không?”

Thằng bé nhấc thân thể nặng chịch của mình lên và vấp vấp đi ra khỏi phòng. Nó nghĩ rằng mình nghe thấy tiếng Gary Fulcher cười khúc khích, nhưng nó cũng không chắc nữa. Thằng bé dựa vào tường, chờ Quái vật Mồm rộng Myers hát hết bài “Ôi bạn có thấy điều đó không?”* rồi bước ra chỗ nó. Thằng bé có nghe bà giáo giao bài tập số học cho cả lớp trước khi bước ra và đóng cánh cửa khẽ khàng sau lưng bà.

Rồi. Mắng đi. Tôi chẳng quan tâm.

Bà giáo tiến gần đến nỗi thằng bé ngửi được cả mùi phấn má rỏ tiền.

“Jesse”. Giọng bà giáo mềm mại hơn tất cả những lần thằng bé từng nghe trước đây, nhưng nó không trả lời. Cứ để bà ấy mắng. Nó quen rồi.

*Bài hát: “O Say Can you see?”

“Jesse,” bà giáo nhắc lại. “Cô chỉ muốn bày tỏ sự đồng cảm chân thành nhất”. Lời nói của bà giáo nghe như trích nguyên văn từ một tấm thiệp Hallmark, nhưng giọng điệu thì thẳng bé chưa gặp bao giờ.

Thằng bé ngược lên nhìn cô giáo nó, thấy xấu hổ vì bản thân mình. Đằng sau cặp kính, mắt cô Myers đầy nước. Trong một khoảng khắc thằng bé nghĩ nó cũng sẽ khóc mất. Nó và cô Myers đứng trên hành lang tầng hầm, khóc than cho Leslie Burke. Ý tưởng này kỳ cục đến mức thằng bé suýt nữa thì phá lên cười.

“Khi chồng cô qua đời,” – Jess không thể tưởng tượng nổi một người như cô Myers từng có được một tấm chồng – “mọi người đều bảo cô không được khóc, họ cứ cố giúp cô quên đi”. Cô Myers yêu và khóc than ư. Có ai tưởng tượng nổi không chứ? “Nhưng cô đâu có muốn quên đi”. Bà giáo rút chiếc khăn tay từ ống tay áo và xì mũi. “Cô xin lỗi,” bà nói tiếp. “Sáng nay khi cô đến lớp thì ai đó đã chuyển bàn của con bé đi mất rồi”. Bà ngừng lời và lại xì mũi nữa. “Điều này-nó-chúng ta-cô chưa từng có một học sinh nào như thế cả. Trong suốt quãng đời đi dạy của mình. Cô sẽ luôn thấy thật may mắn - ”.

Thằng bé muốn an ủi bà giáo. Nó muốn rút lại tất cả những lời mà nó từng nói về bà – cả những lời Leslie từng nói nữa. Chúa ơi, xin người đừng để bà ấy phát hiện ra.

“Và – cô nhận ra rằng điều này khó khăn với cô bao nhiêu thì chắc chắn còn khó khăn với em hơn nhiều lần. Chúng ta hãy giúp đỡ nhau, được chứ?”

“Vâng, thưa cô”. Thằng bé không biết phải nói gì khác cả. Có lẽ sau này khi lớn lên, thùng bé sẽ viết một bức thư để kể với bà rằng Leslie Burke nghĩ bà là một giáo viên tuyệt vời hay sao đó. Leslie sẽ không lấy đó làm phiền đâu. Đôi khi, giống như con búp bê ấy, chúng ta phải tặng người khác món quà gì phù hợp với họ, chứ không phải chỉ để chúng ta cảm thấy vui vì đã tặng quà cho người ta. Và cũng bởi vì cô Myers đã giúp nó khi hiểu rằng nó sẽ không bao giờ quên được Leslie.

Thằng bé nghĩ về điều đó cả ngày, về việc trước khi Leslie xuất hiện, nó chả là gì hết – một thằng nhóc ngốc ngếch, kỳ cục hay vẽ những thứ vớ vẩn và chạy quanh bãi chăn bò, cố gắng diễn sâu – cố giấu nhem tất cả những nỗi sợ hãi nho nhỏ cứ chạy loạn lên trong bụng nó.

Chính Leslie là người đã đưa nó từ bãi chăn thả đến Terabithia và biến nó thành một vị vua. Thằng bé nghĩ rằng chính là như thế. Không phải vua là thứ tốt nhất mà người ta có

thể trở thành sao? Giờ thì thằng bé nghĩ rằng Terabithia giống như một tòa thành nơi người ta đến để được huấn luyện. Sau khi ở đó một thời gian và đã trở nên mạnh mẽ thì người ta phải tiếp tục lên đường. Chẳng phải Leslie, ngay cả khi ở Terabithia, luôn cố gắng kéo đổ những bức tường bao quanh đầu óc thằng bé và giúp nó nhìn xa hơn vào thế giới rục rờ ngoài kia sao – một thế giới rộng lớn và kinh khủng và tuyệt đẹp và vô cùng mỏng manh? *(Hãy đối xử thật nhẹ nhàng – với mọi thứ - kể cả những với những kẻ săn mồi.)*

Bây giờ là lúc thằng bé phải lên đường thôi. Con bé không còn ở đây nữa, nên nó sẽ phải đi cho cả hai. Thằng bé phải trả lại cho thế giới này vẻ đẹp và sự ân cần mà Leslie đã cho nó mượn dưới dạng tầm nhìn và sức mạnh.

Đối với những kẻ thù phía trước – bởi thằng bé không muốn tự lừa dối mình rằng tất cả bọn chúng đã tụt lại phía sau - ừ thì, nó phải đối mặt với chúng và với nỗi sợ của chính nó, không để chúng dọa nó sợ chết khiếp nữa. Đúng không hả Leslie?

Đúng vậy.

Bill và Judy trở về từ Pennsylvania vào thứ Tư trên một chiếc xe tải U-Haul. Không một ai sống được lâu trong Ngôi nhà cũ của gia đình Perkin cả. “Chúng ta đến đây vì Leslie. Nhưng bây giờ con bé đã đi rồi...”. Họ tặng Jess tất cả sổ sách mà Leslie có cùng với bộ màu của con bé và ba tập giấy vẽ màu nước thực thụ. “Con bé sẽ muốn con giữ nó.”, Bill nói.

Jess và Bố giúp họ chất đồ lên chiếc U-Haul, và đến trưa thì Mẹ bọn trẻ đem bánh mì kẹp thịt nguội và cà phê đến, bà khá lo rằng nhà Burke sẽ không ăn đồ mình nấu nhưng vẫn làm vì thấy cần phải làm gì đó, Jess biết vậy. Cuối cùng khi chiếc xe đã được chất đầy, nhà Aarons và nhà Burke đứng đó ngượng ngịu, không ai biết phải chào tạm biệt thế nào cả.

“Ồ,” Bill lên tiếng. “Nếu chúng tôi có để lại bất cứ thứ gì có thể giúp ích cho các bạn thì xin cứ tự nhiên.”

“Cháu lấy mấy tấm ván ở hiên sau được không ạ?”, Jess hỏi.

“Ồ, đương nhiên rồi. Bất cứ thứ gì con muốn”. Bill chần chừ một lúc rồi tiếp tục. “Bác cũng muốn tặng H.T.T cho con,”, ông nói. “Nhưng” – ông nhìn Jess và đôi mắt ông hiện lên vẻ nài nỉ của một đứa trẻ - “nhưng bác không tài nào chia xa nó được.”

“Vâng, không sao đâu mà thưa bác. Leslie cũng sẽ muốn bác giữ cậu chàng thôi.”

Ngày hôm sau, sau khi tan trường, Jess đi xuống đồi và lấy những tấm ván nó cần, đem vài tấm một lượt xuống chỗ con nước cũ. Thằng bé đặt chéo hai tấm dài nhất ở một chỗ hẹp giữa cây táo gai và phía thượng nguồn, và khi thằng bé đảm bảo rằng nó đã đặt chúng chắn chắn và thẳng bằng hết sức có thể, nó bắt đầu đóng đinh chỗ hai tấm ván bắt chéo nhau.

“Anh đang làm gì thế anh Jess?”. May Belle theo thằng bé xuống đây đúng như nó đã dự đoán.

“Bí mật, May Belle à.”

“Nói cho em biết đi.”

“Khi nào anh xong đã, được chứ?”

“Em thề với Kinh thánh là em sẽ không nói với ai đâu. Kể cả Billy Jean, kể cả Joyce Ann, kể cả Mẹ - ”. Con bé gật gù đầu trong lúc nhấn mạnh một cách trịnh trọng.

“Ồ anh không chắc về vụ Joyce Ann đâu. Đến lúc nào đấy em lại muốn kể với Joyce Ann thì sao.”

“Kể với Joyce Ann điều bí mật giữa hai chúng mình á?”. Ý tưởng đó làm con bé phát hoảng.

“Ừ, ý anh là thế đấy.”

Mặt con bé ngệt ra. “Joyce Ann chỉ là đứa trẻ con thôi mà.”

“Ừ thì, con bé không thể cứ tự dung mà thành hoàng hậu được đâu. Em phải huấn luyện nó và các thứ khác nữa.”

“Hoàng hậu á? Ai trở thành hoàng hậu cơ?”

“Anh sẽ giải thích khi xong việc, được chứ?”

Khi tất cả đã xong, thằng bé cài những bông hoa lên tóc em gái nó và dẫn con bé qua cầu – cây cầu vĩ đại dẫn đến Terabithia – cây cầu mà nếu người trần mắt thịt nhìn vào sẽ chỉ thấy một vài tấm ván bắc ngang qua một con lạch gần cạn nước.

“Suyt, ”, thằng bé nói. “Nhìn kia.”

“Đâu cơ?”

“Em có thấy họ không?, thằng bé thì thầm. “Tất cả cư dân của Terabithia đang nhón chân nhìn em đây.”

“Em ư?”

“Ừ đúng vậy. Người ta đồn đại rằng cô bé xinh đẹp đến đây hôm nay chính là nữ hoàng mà họ đang tìm kiếm.”

HẾT